Tác Giả và Tác Phẩm

Lê Hoài Lương

Tiểu sử
Sinh 1961 tại Nhơn Phú, Qui Nhơn, Bình Định. Hiện đang ở Bình Định.

Tác phẩm
Mỗi tháng có một rằm (Tập truyện ngắn, 2000), Truyện ký Bình Định (2002),
Những thời gian hoang phế (Tập truyện ngắn, 2005), Truyện ngắn hay dành cho bạn đọc trẻ,
Truyện ngắn Việt Nam thế kỷ XX, Những truyện ngắn lạ Việt Nam.

Mục Lục

Bóng đổ suốt trăm năm – 2
Tiếng chuông chiều – 6
Phận người gió bay – 10

Phụ đính :

Con rắn - Người đàn ông đã chết
Một ngón tay nho nhỏ - Ngôi nhà ám ảnh
Sông vẫn vỗ bên bờ năm tháng
Chợ chiều – Hiến xác – Hương xa xứ
Lửa Tây Sơn, thiên hùng ca bi tráng

(Tim bài đọc: ở "Keyboard", nhấn nút "F5", đánh số trang, rồi "Enter")

Bóng đổ suốt trăm năm

Tôi hoàn toàn không biết cách mở đầu câu chuyện giòng họ tôi như thế nào. Một giòng họ bình thường, tầm thường. Nhưng lại cứ loay hoay muốn đổi đời. Và đã ba thế hệ cho mượn bóng mình để mưu cầu một sự khấm khá hơn cho mình, cho con cháu. Mỗi người một lần chỉ hắt được một cái bóng đâu đó bên lề đời chớ có nhiều nhặn gì. Bao nhiêu bóng rời người, bao nhiêu ảo tưởng. Ở một nghĩa nào đó rất có thể, tôi lại là cái bóng của ba tôi, ba tôi là cái bóng của ông tôi…

Có thể. Tôi đã sai lầm vì quá nóng vội sau chuỗi dài loay hoay của cha ông. Và Thuý đã bỏ đi khi thằng Hảo mới hơn bốn tháng tuổi. Cô bảo về thăm cha mẹ ở thành phố. Tôi ngầm hiểu cô tìm nguồn viện trợ: trước đây chưa bao giờ Thuý hình dung được cảnh về làm dâu nơi cái làng quê tận cùng thế giới phải đi qua ba đèo đá cát, mỗi lần kĩu kịt gánh tới chợ mớ củ lang quắt queo, mua về túm mắm, vài bó rau héo xàu. Đứng ngay đỉnh đèo thứ ba cô cởi chiếc nhẫn vàng hồi môn run run đưa cho tôi, hụt hơi: “Anh ráng nuôi thằng Bảo. Em không thể…” Tôi choáng váng. Nhưng vẻ mặt nhẫn nhục, kiên quyết, ráo hoảnh của Thuý khiến tôi hiểu cô đã nghĩ tới điều này từ rất lâu. Tôi vứt chiiếc nhẫn, tài sản duy nhất của chúng tôi vèo xuống chân đèo gào lên man dại những lời chửi rủa tục tĩu rồi quay lưng cái phắc mặc cô lầm lũi xuống đèo. Nhưng tôi đã không đủ sức về nhà ngay lúc đó. Ngã xoài xuống vùng cát sạch không mọc nổi cọng cỏ, lần đầu tiên trong đời tôi ý thức mình đã hoàn toàn mất bóng.

Ông nội tôi đi lính cho triều đình thuộc Pháp, lính khố xanh, làm tới chức cai. Giải ngũ về, dân làng cứ chào “anh Cai” dù ông tôi thứ dư, đáng lý gọi là anh dư. Lễ nghĩa phong kiến rất đâu ra đó. Ông cày ruộng lưỡi cày chạm vật cứng, móc lên thấy một miếng kim loại bằng bàn tay, rửa sạch thử mảnh bom hay cái gì- trên vùng đất đầy bom đạn lớ xớ đi không dép bị mảnh kim loại cắt đứt chân như chơi- nhưng không phải mảnh bom vì nó màu vàng như vàng. Dừng bò chạy về hỏi mấy ông địa chủ trong thôn thì họ bảo, hình như vàng nhưng chưa chắc. Một đời nghèo khổ ông nội chưa hề biết vàng thật là gì nên vừa mừng vừa hồi hộp cứ đi hỏi khắp mọi người. Ai cũng biết “ông cai” cày được vàng. Con trai chánh tổng Thậm tới nhà tình nguyện đi tìm người bạn chuyên nghề kim hoàn thử cho chắc. Ông mừng rỡ đưa ngay, mấy ông địa phương làm sao rành bằng người chuyên nghiệp. Hai tháng sau anh này đem về một miếng nhỏ hơn nhiều bảo người ta đã nung chảy để khử tạp chất, hình như nó là vàng nhưng tuổi chưa cao, giá rất rẻ, nếu bán cũng chỉ mua được hơn trăm ký lúa. Ông tôi buồn lắm. Ngỡ được vàng đổi đời hoá ra chỉ trăm ký lúa. Một hôm, ông cai thầu khoán quen biết tới nhà bảo nghe người ta nói miếng vàng ông non tuổi, giá thấp, coi chừng nó xạo, chỗ bạn bè ông để tôi đi kiểm tra lại xem sao? Hơn một tháng sau ông bạn cai thầu nổi tiếng cờ bạc đem trả một miếng cũng vàng vàng na ná và ủ dột bảo, đúng vậy, vàng của ông không có giá trị gì. Ông tôi buồn lắm nhưng cũng lụi cụi khăn gói lên thành phố bán miếng vàng xoàng về làm đám giỗ cha. Chủ tiệm vàng cười ngất, bác ơi, đây là miếng sắt Tây làm đồ hộp, bác bị họ lừa rồi! Ông nội chết sững một lát rồi ngường ngượng bỏ miếng sắt Tây vào túi áo bà ba đi về. Tới dòng sông quê chợt tỉnh, ông móc miếng sắt ném xuống sông, nước mắt ròng ròng. “Thôi mình cứ ăn ở lành hiền, ông trời có mắt!” Ông giải thích với vợ con như thế. Trời có mắt không chẳng rõ nhưng người thì rất dễ mất bóng. Không còn cơ hội nào cho ông, cho con ông.

Tôi không chắc nếu ông nội biết mình từng có cái bóng bằng bàn tay và toả thành vài chục mẫu ruộng trên vùng đất cằn cỗi này liệu đời tôi có khác đi không? Thuý có bỏ tôi và thằng Bảo mới hơn bốn tháng tuổi mà đi không? Thực ra tôi cũng không hề giấu diếm hoàn cảnh gia đình mình, vùng quê mình. Chỉ tại nàng không thể hình dung được. Chỉ tại mỗi lần đạp nhàu bóng mình trên cát ngày ngày theo mẹ chồng đến chợ, về nhà, nàng giật mình thấy mỗi lúc bóng nàng càng co

lại chăng? Bên đường đèo quê tôi có đống đá vun như cái mả to đến vài chục khối. Đồn là mả ông Ẩm, vốn nghèo khổ ăn xin, qua đèo kiệt sức nằm chết đói, dân làng lấy đá lấp, ông thiêng lắm, mỗi lần leo đèo gánh nặng người dân cầm một cục đá và khấn "Đau lưng tức cổ tui đổ cho ông Ẩm". Gánh nặng dường vơi đi nhều. Lên tới đỉnh liệng hòn đá vào mả. Đã bao lời khấn và vun mả đến ngần này, liệu có ai thoát khổ? Nhưng chắc rằng ngàn giọt mưu sinh có làm nên biển mặn ngoài xa. Đã bao lần nàng ném vào mả ông Ẩm miếng đá kèm lời khấn cho đời đỡ cực?

Ông ngoại tôi thì có khác. Ông đi lính Pháp. Rất hãnh diện vì được ăn uống đầy đủ và có lương cho vợ con. Người Tây chọn người đi lính kỹ lắm. Phải qua ba vòng kiểm tra nghiêm ngặt mới được chọn. Bao người tiu nghỉu ra về. Huấn luyện ngắn ngày rồi được chở đến bến cảng Tu-ran xuống tàu sang Pháp, tình hình "nước Mẹ" nguy cấp tới nơi khi người Đức bắt đầu tiến công. Thảo nào, cuộc huấn luyện quá vội vàng. Ông ngoại đã có vợ, rành chuyện, nên đi Tây có chút mơ ước, "xem thử Đầm nó ra sao", tôi nghe ông nói vậy với ông bạn trong thôn không được đi, sau này. Nhưng ông ngoại không có cơ hội. Tàu thuỷ từ Tu-ran chưa tới Pháp thì chính phủ Pê-Tanh nhanh chóng đầu hàng phát xít. Danh dự nước Pháp lắt lay trông chờ vào cuộc lên rừng kháng chiến của tướng Đờ-Gôn. Vậy là ông ngoại trên tàu nghe mấy thuyền trưởng người Pháp huênh hoang về chiến luỹ Mắc-kê-nô con kiến không qua lọt đã thành chuyện khoác lác, phòng tuyến này bị người Đức chọc thủng quá dễ dàng. Vậy là ông ngoại phải xuống tàu ở Mác-xây về nước mà chưa biết "Đầm nó ra sao". Sau này khi Thuý đã bỏ đi tôi nghĩ không hẳn ông ngoại hãnh diện đi lính Tây chỉ vì ao ước này. Ông về nước với mẹ của mẹ tôi lại được dân làng gọi "anh Hương", từ cái chức sắc hương dịch của phong kiến. Phong kiến bị đánh đổ tháng Tám năm bốn lăm. Ông tham gia rất tích cực phong trào cách mạng địa phương. Tích cực đến mức, sau năm năm tư, "quốc gia tiếp thu" ông ngoại bị đám cường hào mới bắt đem đi tra tấn. Khi cái đầu ông ngửa ra dưới hầm đất sặt nước xà bông chế đều đặn trên mặt phủ khăn không còn cựa quậy nữa, người ta mới thả ông vì ông không hề được Việt Minh cài lại, cũng không biết ai là người được cài lại trong thôn. Tôi có lần hỏi ông nếu biết ông có khai không thì ông chỉ cười không đáp. Nhiều năm sau này ông khóc khi tôi kình ông chuyện bắt con chó vàng rất khôn trong nhà làm thịt cho lão thôn trưởng dẹo chân ăn. Lão này đi "chấm phẩy" dân làng gọi là Đính dẹo. Hôm sau khi thấy tôi còn lạnh mặt, ông ôn tồn bảo ông trưởng thôn tới nói nghi ông ngoại là cộng sản. Tôi ôm ông khóc thương. Sau năm Bảy Lăm, những kẻ tra tấn ông, bức hiếp ông vẫn còn sống sờ sờ, nhiều người bảo ông tố cáo để tìm lại sự công bằng. Ông đã không làm điều đó. Ông chết không bình yên lắm vì thổ huyết, di chứng của nước xà bông vào phổi.

Cái bóng của ông ngoại ở đâu trong mớ hỗn loạn từ lính Tây, hương dịch, hồ hởi tham gia công tác kháng chiến rồi cuối cùng tan thành loang lổ từng vũng tanh rình đỏ đến rợn người trên nền đất mà tôi chỉ được lấp ló nhìn trộm qua rèn rụa nước mắt? Ba tôi cấm không cho mọi người lại gần ông ngoại vì rất dễ lây bịnh, một mình loay hoay cho ông nhạc lần hắt bóng cuối cùng đỡ tủi. Mỗi đợt ông guộng người ộc ra cái vũng loang hình ông hoàn hảo dần. Khi xuôi đèo về hôm Thuý bỏ đi, tôi đã nhìn thấy lại cái vũng loang này rõ đến mức nằm xoài trên cát tôi cũng thấy mình tan ra, tan ra, từng vũng.

Ba tôi là con là rể của "anh Cai", "anh Hương", ông có khá hơn không? Tất nhiên tôi tin khá hơn, con hơn cha mới là nhà có phúc, dù gì tôi không bao giờ chấp nhận nhà tôi vô phúc.

Ba tôi từng đi xem hát bội thâu đêm "thời ông Diệm" mê mẩn trước tài năng tuyệt đỉnh của "tứ đại danh ca" Hoàng Chinh, Long Trọng, Tư Cá, Ngọc Cầm, một trong những đêm này ông gặp má tôi. Chỉ học tới tiểu học trong chín năm kháng chiến, ba tôi sống bằng nghề thợ hồ và là một thợ giỏi. Rồi chiến tranh lan rộng. May cho ông, khi đêm đêm thiết quân luật, ông có vợ con rồi nên không cần đi xem hát thâu đêm suốt sáng. Mỗi lần lính càn bắt lính, ông vác cuốc ra đồng thăm ruộng để trốn chui trốn lủi bờ sông bờ suối nào đó. Trốn lính ban ngày, ban đêm về đốt đèn dầu xây nhà, một mình, ông vốn là thợ giỏi. Trong buồng, phía trên có cái trần ván chứa lúa, ông làm

buồng hai lớp, chỉ cần gỡ mấy miếng ván cắt rất khéo là lọt được xuống lớp thứ hai vừa một người đứng, một chỗ trú bí mật. Trước Mậu Thân, những người cách mạng trong thôn quá biết sự lành hiền đáng tin cậy của ba tôi, bí mật tới nhờ ông cắt khẩu hiệu và mấy con chim bồ câu giấy. Ba tôi khéo tay, thức một đêm là xong nhiệm vụ. Tất nhiên cuộc biểu tình phối hợp "ba mũi giáp công" năm đó không thành công. Rồi tình hình trong thôn rất mất an ninh, mạng người như ngoé, đêm đêm ba tôi cùng nhiều đàn ông trong làng đi ra nhà dân ở đường cái quan ngủ nhờ. Ông không thoát, chạng vạng hôm đó nghe tiếng súng rẹt rẹt, hôm sau người ta báo ba tôi đã bị bắt lính và vì tình nghi làm cộng sản nên bị đánh trọng thương, đang nằm ở bệnh viện. Tôi theo má mếu máo xuống thăm ba. Ông mửa ra máu nhưng nghe bác sĩ nói không đến nỗi nguy hiểm. Nửa tháng sau ba tôi bình phục thì lập tức được chuyển ngay vào quân trường Lam Sơn. Má tôi một nách sáu con nên chỉ có thằng trai lớn tôi nắm áo ông ngoại lên xe Phi Long vào quân trường thăm ba. Phải nửa ngày, lúc đã tuyệt vọng vì không thể tìm thấy người thân qua loa thông báo, ba tôi buồn bã định quay vào trại thì nhận ra ông nhạc và con trai. Mười lăm phút. Ba tôi chỉ ôm tôi dặn dò ráng học và nói với ông ngoại, con có bề gì, cha giúp má con nó dùm con. Ông ngoại khóc. Lần thứ hai tôi thấy ông khóc. Trên đường ra khỏi bãi thăm của quân trường tôi thấy nhiều tấm pông-xô rục rịch rất lạ. Sau này lớn lên mới hiểu đó là vợ vào thăm chồng tranh thủ, thời buổi sống chết khó lường, họ cũng cần phải sống. Ba tôi gặp may: lúc chiến trường Khe Sanh, Đắc Tô… sôi động, người ta tổ chức cuộc thi cuối cùng lớp "Khai thác truyền tin diện địa", mấy chữ nghĩa tiểu học của ông đã giúp ông đậu khoá ba mươi người, ra trường không phải bị ném vào chiến trường máu lửa mà được đưa về thành phố Đà Nẵng, chuyên trực Tổng đài và đi bắt dây cáp thành phố. Nghề thợ hồ của ông cũng được phát huy. Cấp trên điều ông xây nhà cho cấp cao hơn, được ăn uống ngon lành lại thêm tiền gởi về cho vợ con. Lần ông sợ nhất là bị điều ra công tác Quảng Trị. Nhưng ông lại an toàn trở về. Mấy ngày sau, bạn ông bỏ xác ở "Đại lộ kinh hoàng" *mùa hè Đỏ lửa* 1972. Tốn hai tháng lương lo lót về vùng II đỡ máu lửa hơn. Lại thêm hai tháng lương cho cuộc trở về quê nhà Quy Nhơn. Ông vừa rời Pleiku thì vùng II cũng đầy máu lửa, nhiều bè bạn lính truyền tin bỏ mạng. Phước nhà! Nhiều lần ông nói. Phước nhà.

Năm Bảy lăm, mọi người tranh nhau xuống tàu di tản, ông liều mạng nán lại nhận tháng lương cuối cùng, trực Tổng đài ông quá biết thông tin Việt cộng thế thắng như chẻ tre dù lệnh của đại tá tỉnh trưởng là "tử thủ". Thậm chí khi ông "tử thủ" đã cao chạy xa bay, người ta còn phát súng M. 72 để chống chiến xa Việt cộng! Ba tôi đã vất vả lắm mới ra khỏi cuộc bủa vây của cảnh sát dã chiến mà về nhà với tháng lương lính. Ông đắn đo mãi rồi quyết định không xuống tàu di tản theo sư đoàn 22, ông hiểu Việt cộng từ hồi Chín năm và không tin họ sẽ tàn sát lính Sài Gòn như lời đồn đại. Ông chỉ tập trung cải tạo một tuần rồi được trở về với vợ con. Ông đã đúng: không có cuộc trả thù nào cả. Ít nhất là với riêng ông.

Rồi ngày ngày cha con lên núi đốn củi đốt than. Cũng sống được. Thêm lên núi vỡ rẫy trồng mì. Cũng sống được. Dù thời hợp tác mì nhiều hơn gạo. Cũng có lúc vì con đông chỉ đi học- ba tôi một đời khổ nghèo nên quyết chí cho con ăn học- chỉ có vợ chồng ông ra đồng, không đủ gạo, mì phải ăn chuối cây. Cũng sống được. Không một lời ta thán. Ông cho anh em tôi ăn học, cũng không đến nỗi. Mọi khó khăn rồi cũng qua. Các em tôi hầu hết vào đại học trừ tôi. Cứ đổ thừa là phải giúp gia đình kiếm sống lên rừng lên núi, lại thêm cái lý lịch con lính nguỵ. Các em tôi đỡ hơn, thời chúng vấn đề lý lịch không còn đặt nặng. Và ba tôi hãnh diện đi dự Hội Khuyến học tỉnh với bằng khen do chủ tịch tỉnh ký. Đời ông tuy chưa có miếng ăn ngon nhưng cũng không đến nỗi.

Ông còn để lại cho tôi một khoảnh đất ở chân núi Bà Hoả, giáp thành phố. Miếng đất này giáp nghĩa địa Tàu ông mua một tháng lương lính hồi về Quy Nhơn. Mua là nghĩ người Hoa giỏi long mạch, họ chọn chỗ chôn thì chắc đất quý. Ba tôi không hiểu đất chôn người chết khác với đất dành cho người sống.

Miếng đất giáp nghĩ địa Tàu thì ra cũng không đến nỗi. Khi Thuý bỏ đi, mấy tháng sau tôi cõng thằng Bảo rời làng vô đây che tạm cái lều, ngày ngày gởi con đi lao động, bốc vác, chờ thời. Một lần trước đó tình cờ tới thăm chừng tôi phát hiện người ta đã lén chôn vài mả. Quả nhiên không đến nỗi. Nhiều người tới mua mấy mét vuông. Thành phố đông người, đất ở ít, đất chôn càng ít hơn. Mảnh đất mòn dần nhưng tôi sắm được chiếc 67 chạy xe thồ và đã dời lều qua bên kia ngọn đồi nhỏ thành cư dân đầu tiên của Xóm núi. Ba tháng ở chung với người chết, cha con tôi may không có chút bệnh tật gì. Tôi là thằng xe thồ đầu tiên của thành phố này sắm di động. Vì hai lẽ. Chờ các em xóm núi và chờ người điện mua mấy mét vuông. Tôi thuê người viết tấm biển ghi rõ “Bán đất chôn”, kèm số máy. Mỗi ngày tôi nhận không ít cuộc gọi mà cả. Không ít cuộc hẹn gặp để trao đổi trực tiếp. Chuyện đất chôn có vẻ càng lúc càng ăn nên làm ra. Hai ngàn sáu trăm ba mươi mét vuông giấy tờ tuy có bị xâm hại chút đỉnh, vài ông thế lực xà xẻo chút đỉnh để dành cho mình mai hậu nằm xuống, có vẻ như là một diện tích quá lớn. Tôi cứ há mồm nằm chờ. Thực ra chuyện xâm phạm, xà xẻo không đáng kể, dân tôi có truyền thống *nghĩa tử là nghĩa tận.* Ít người lấy chỗ *sinh phần* của người thân mà trả treo, nhất là người hiền lương, dù nghèo khổ. Cuộc đời dạy cho tôi biết người hiền lương không nhiều. Người lịch sự đầy tính toán với người sống thì nhiều hơn cách cư xử phải đạo với người chết. Nên, muốn bán được đất mà không bị thiệt cũng phải tinh lắm. Phải biết linh động mới bán được với cái giá trên trời dưới biển. Người lao động khác, kẻ phú thương khác công chức, cán bộ nhà nước. Giá trị này luôn thay đổi theo từng thời kỳ chớ không thể cứng nhắc. Tôi cứ ngó chừng họ lúc sống là sẽ biết cách gia giảm. Nhưng cũng mấy lần hố to khi tính bắt chẹt ông chức sắc. Ông này thà chuyển cha mình đi xa cách mấy chục cây số… Không sao, sẽ còn nhiều cơ hội. Ai rồi chẳng chết dù cái bóng hắt sang bên đời to hay nhỏ, dù bóng thật hay vay mượn, cướp đoạt thì cũng chỉ mỗi lần một bóng. Nhiều lần rảnh tôi leo lên ngọn đồi phân cách xóm núi và miếng đất vàng ngồi nghĩ ngợi lung tung, ướm chừng tới khi những ngôi mộ lum lum chưa mọc cỏ, đã mọc cỏ, đã xây theo một hình mẫu rất từng ngằn về đẳng cấp sống kia kín hết phần tôi rao bán, tôi sẽ đổi đời, không biiết tới mức nào, tới đẳng cấp nào, nó cao hơn thằng chạy xe thồ mấy bực? Rồi tôi nghĩ tới Thuý. Có cách nào liên lạc được với nàng để nàng biết rằng, giờ chỉ cần ngồi chờ là đời hết khổ chớ không cần lời khấn mà hẳn nàng cũng đã nhiều lần lầm rầm khi qua mả ông Ầm.

Bây giờ anh đã thành mấy ngàn mét vuông, Thuý ơi, em đang ở đâu?

Xóm núi khoảng ba chục hộ. Gia đình gọi là hộ theo xã hội chớ cả tôi và họ không hề có tên trong quản lý chính quyền. Kẻ trốn kinh tế mới về (sau này họ rất ân hận vì dù bắt đầu là đem con bỏ chợ nhưng người trụ lại đã thành triệu phú nhờ rừng rẫy cà phê thời thị trường), người tứ cố vô thân lên che tạm để ở, kẻ bể huê hụi bị xiết nhà… Thì cũng là chỗ ở cho một gia đình dù chỉ tấm bạt nép bên hòn đá tảng, mùa mưa nước tuôn gầm gào chung quanh. Không quan trọng. Điều đáng nói là tất cả con gái xóm núi lớn lên đều thành gái điếm. Con trai lao động thợ đủ ngành là may, số còn lại thành lưu manh các kiểu theo nhìn nhận của người đời.

Tôi quan tâm tới đám con gái làm điếm, mỗi lần có “phi vụ”, cuốc chở trọn gói tôi được cả trăm. Có lúc vì ế khách các cô thuê tôi chở đến nhà thầy cúng cách thành phố bốn mươi cây số, ông thầy tu tại gia này có bàn thờ thần Bạch mi sau khi bắt các cô quỳ rồi đứng tám lần đốt hương trong tràng tràng câu chú, các cô tạ thầy bao nhiêu không rõ nhưng phần tôi thì cũng trăm ngàn.

Một lần, duy nhất, tôi không có một xu.

Đêm giao thừa con bé mười tám bảo tôi chở từ địa chỉ này đến địa chỉ khác theo lời hẹn, tới đâu cô cũng đi ra với vẻ mặt tiu nghỉu. Cuối cùng cô đưa tôi tới một địa chỉ, ngôi nhà nhỏ trong hẻm được ghép bằng mấy tấm tôn rách, cô bảo tôi vào rồi lặng lẽ cởi áo. Tôi sững sốt hỏi làm cái thứ gì (ai mà biết cái giống này làm gì), cô lạnh lùng bảo trả tiền xe thồ. Đám chó chết chạy trốn cả mà cứ hẹn, tôi tưởng có chút gì cho tết, mả mẹ nó thằng thầy cúng leo lẻo mồm! Tháng chạp này

tôi cũng ế chuyện đất, có vẻ như con người khó chết hơn trước, thì cuốc xe hy vọng suốt đêm ba mươi đã thành công cốc. Tôi quát, cô… cô hành tôi tới nước này… tiếng quát tôi ngưng nửa chừng, cô gái vừa cởi quần vừa khóc. Đám xe thồ bạn tôi có thằng học hành tử tế từng kể cho tôi nghe câu chuyện một ông nhà văn nào đó viết chuyện hồi thuộc Pháp, xét ra giống y chuyện tôi đêm ba mươi này. Hay có khi cô ả là người của câu chuyện? Và tôi cũng là người của câu chuyện? Tôi ngắc ngứ một chút rồi biết không phải, đã bảy tám chục năm rồi còn gì. Ông nhà văn đó chắc cũng chết từ lâu.

Tôi lại quát như thằng điên, mặc đồ vào, chờ đó! Rồi phóng xe về nhà. Đã mười một giờ. Không kịp giải thích cho thằng Bảo đang ngồi trông cha đỏ mắt, tôi lấy vội đòn bánh tét, ít mứt dừa, một chút thịt kho tàu rồi phi như bay tới ngôi nhà trong hẻm nhỏ. Lạy trời, tôi về kịp nhà trước giao thừa.

Bóng tôi đổ dài trên ngạch cửa. Không sao, tôi ôm con trai vào lòng động viên trước sự ngơ ngác của nó, không sao, hy vọng sang năm người chết sẽ nhiều hơn… Hy vọng đời tôi, đời con tôi sẽ hơn đời ông cha… Không thể không hy vọng. Đời tôi đã đỡ hơn thấy rõ, một ngày nào đó khi miếng đất co lại bằng vệt đỏ hình người rợn người, bằng tấm bằng khen Hội Khuyến học do ông chủ tịch tỉnh ký hay tối thiểu cũng bằng bàn tay màu vàng như vàng, vàng thật chớ không phải miếng sắt Tây thì có thể đời thằng Bảo sẽ khá hơn.

Và Thuý sẽ trở về? Bóng ông nội ông ngoại và ba tôi đã đổ suốt trăm năm, đã cho mượn suốt trăm năm! Cả tôi nữa. Còn gì…

Tiếng chuông chiều

Tôi không muốn bạn mất thì giờ với những mô tả về cảnh đẹp, chùa đẹp trên vùng núi đẹp từ lâu được xem là danh thắng. Thường mỗi khi mệt mỏi với cuộc sống đua chen chóng mặt bây giờ, tôi lại tìm tới ông, vị sư trụ trì có tiếng đạo cao đức trọng ở đây. Ông luôn sẵn lòng ngồi với tôi cả buổi chiều , từ lâu ông coi tôi như một người bạn nhỏ. Ông quý tôi vì tôi có thể ngồi lặng hàng giờ hoặc cùng ông đàm đạo kinh sách và không một lời hỏi chuyện riêng tư. Hôm đó tôi có kể cho ông nghe chuyện mới tìm được hài cốt người anh liệt sĩ nhờ năng lực ngoại cảm của bà Hằng. Tôi hỏi về điều này. Ông không trả lời thẳng mà, sau một thoáng ngẫm nghĩ lại kể chuyện đời mình…

***

Người lính Sài Gòn ấy là biệt động quân, là thứ dữ. Là thứ dữ đồn trú bên sông Bến Hải. Trước khi trở thành lính thứ dữ, gã bị bắt lính nhiều lần, đào ngũ nhiều lần. Và để khỏi trở thành “lao công đào binh” vừa nhục vừa dễ mất mạng- đằng nào cũng thế- gã xung phong đi lính, xung phong đi biệt động và được bổ sung ngay cho đơn vị đang hụt đi nhiều vì vị trí chiến lược của vùng này. Bên kia sông là Bắc Việt. Ngày ngày đều nã pháo, đều ngứa tay tia mấy phát súng trường cho đỡ buồn. Lâu lâu bắt loa yêu cầu mấy giờ ngừng bắn, một ngày ngừng bắn và cả hai bên đều tuân thủ “sáng kiến” đầy ngẫu hứng. Cũng người Việt cả thôi. Thậm chí còn bà con giòng họ nữa. Chiến tranh và bắn giết, chả vui vẻ gì. Cộng sản có lý tưởng của họ mặc họ, bọn lính như gã đều cực chẳng đã mà cầm súng, lý cái cứt! Gã còn gia đình chục miệng ăn, cha mẹ, vợ và bảy con. Vợ con có phụ cấp nhưng cũng vừa tạm sống, gã muốn tăng thu nhập nên xin đơn vị mở cái căng tin. Các chỉ huy thương gã đông con, ừ ngay. Cũng không dám bán nhiều: bọn lính sống nay chết mai, đánh bạc, ăn uống nợ bạt mạng, có khi mới nhận lương xong chưa kịp trả nợ đã “dỉnh bánh” biết đâu mà đòi. Gã bán lai rai cầm chừng, tháng tháng gộp cùng lương gởi bảo đảm về cho gia đình.

Gã nuôi một con chó giữ quán, nuôi từ nhỏ nên nó quen nghe bom đạn, lúc có gã ở quán nó thường tha thẩn đi chơi. Xa cả cây số là thường vì chung quanh chỉ mênh mông cát với những lùm bụi lúp xúp. Không có giống cây nào đủ thời gian mọc cao hơn mét. Nó đi cho khuây khoả chứ phạm vi bán kính cây số chẳng thể tìm nổi một con cái, từ lâu người dân đã bỏ đi. Trại lính thì có nhưng một lần nó suýt chết- thằng chiến hữu đã bắn quá tồi. Nó hớt hãi chạy về và từ bỏ giấc mơ gái. Hình như nó đã hiểu rằng chiến tranh thì không thể đòi hỏi nhiều. Vậy là nó chỉ đi chơi cho khuây khoả.

Một hôm nó tha về khúc xương ống chân. Xương người! Gã nhận ra ngay. Lạ đếch gì xương người thời buổi chết như ngoé. Nó gặm lộc cộc cho đỡ buồn, cái xương khô rang khô rùm chắc chẳng còn chút béo bổ gì. Tới cái nước này đấy! Gã uể oải lại đuổi con chó. Nó ngạc nhiên một chút rồi nghe lời. Nó đi. Gã biết nó dễ dãi bỏ đi vì sẽ có ngay cái khác. Gác cái xương lên chỗ cao, gã bí mật đi theo. Hà, cách chỗ đóng quân vài trăm mét, nó chui vào một hục cát, bới bới rồi ngoạm ra khúc xương khác. Gã xông lại đuổi đánh. Nó oan uổng kêu lên mấy tiếng, lần này nó thấy ức nhưng sợ chủ. Gã moi theo vào hục cát thì gặp ngay một bộ xương người ngồi. Chắc là chết vì sụp hầm. Hộp dầu cao sao vàng và đôi dép cao su chỉ rõ xác chết là Việt cộng. Hà, thằng này mà gặp nó lúc sống thì mình toi mạng. Gã ngó trân trân cái xác. Nghĩ. Nó là người. Là xác người. Gã thấy không nỡ. Đằng nào cũng chết rồi nhưng để xác người, dù là đối phương, bị chó tha từng mẩu xương, gã thấy không nỡ.

Gã về trại lấy thùng đựng đạn pháo và cái xẻng con, cầm theo khúc xương chân, cẩn thận moi lấy kỳ hết bộ hài cốt, xếp thứ tự vào thùng rồi đào hố chôn, hà, yên nghỉ nhé chiến hữu bên kia, chẳng biết chiến hữu bao nhiêu tuổi, khung xương này chắc là đàn ông, vậy thì đã vợ con gì chưa, còn trai tân thì tiếc đời quá, vợ con đùm đề như mình cũng tội vợ con, đù mẹ cuộc chiến ngán ngẩm!

Gã xách xẻng về, thấy chút thanh thản. Rồi quên.
Không lâu sau gã buộc phải nhớ vì cảm giác có thần hộ mạng. Nhiều lần cái chết chừa gã một cách khó hiểu. Nghe tiếng đạn pháo hú, gã lăn vội xuống hầm thằng bạn, nó nhăn nhó bảo gã sang hầm bên cho đỡ chật, gã trồi dậy trong tiếng xào xào rất gần trên đầu rồi như một sức mạnh vô hình ném gã rất nhanh vèo qua cái hầm bên xa đến năm mét, thằng bạn tan xác. Một lần tiểu đoàn gã được điều đi trợ chiến cho đám sư 1 chốt mỏm Cù Hon, chưa tới nơi thì bị đánh phủ đầu. Sau này gã cứ nhớ như in cái ráng chiều đỏ như máu hôm ấy. Nhìn mặt các chiến hữu thấy chập chờn âm khí, loáng thoáng bóng đen, gã dụi mắt nghe rợn lưng cảm giác lành ít dữ nhiều. Và bị đánh. Đối phương đội mồ dậy khi đội hình hành quân lọt vào một vùng cát lô nhô những ngôi mộ giả. Đạo quân đội mồ này không rõ quân số vì họ cứ bất ngờ trồi dậy, trồi dậy sáng loà lưỡi lê trong nhập nhoạng ráng chiều đỏ bầm như máu. Có lúc trận giáp lá cà chỉ lịch xịch âm thanh vật lộn, ngã đổ những thân người và vài tiếng kêu đau đớn. Có lúc vài tràng AK, chùm lựu đạn bung thìa… Gã rủn chân tay chạy quẩn trong nháo nhào chiến hữu bị tước hoàn toàn khả năng chiến đấu, vón cục rồi tan rã trong kiểu cận chiến mà lưỡi lê và sự chủ động giữ vai trò quyết định. Ít nhất là ba lần, một lưỡi lê ba khía xanh lét lao về phía gã thì không hiểu sao nó lại chuyển hướng và thằng chiến hữu đâu đó chung quanh hứng phụp. Gã lại chạy, đái ra quần mà chạy. Một tiếng nổ rất gần sau lưng, gã cứ chạy trong dần cảm nhận bắp chân bị xé toác. Tiểu đoàn bị đánh tan tác. Về tới nơi an toàn gã mới ngã ạch như cây chuối bị đốn. Thằng bác sĩ ngạc nhiên vì gã chạy đoạn đường dài thế mà không hề sơ cứu. Mả mẹ mầy chớ sơ cứu, địch quân sau lưng, chạy thoát là may, lấy chó thời gian đâu. Giờ thì có nhiễm trùng, cưa mẹ nó đi cũng được, anh trở về trên đôi nạng gỗ, anh trở về thành tướng một chân…, gã nhăn nhó lải nhải câu hát lúc thằng bác sĩ xử lý vết thương. Đêm đó gã lên cơn sốt và mê man…

Rồi gã thấy một địch quân đứng cạnh dùng tay vuốt bắp chân gã, gã biết là địch quân qua quân phục anh ta mặc, gương mặt chập chờn không rõ lắm nhưng còn trẻ, rất trẻ. Gã không sợ, không sợ, thật lạ.Anh ta cứ vuốt vuốt, nhẹ nhàng, bắp chân gã giảm đau nhức thấy rõ. Và bình phục rất nhanh. Thằng bác sĩ cứ ngạc nhiên mỗi lần tới làm thuốc. Nó trầm trồ khen kháng thể gã thuộc loại quá đặc biệt. Gã im lặng không nói. Không chửi. Có một điều gì đó rất mơ hồ và nghiêm trang từ những giấc mơ gã thấy. Từ những lần thoát chết kỳ lạ, trước đó. Gã rùng mình hiểu rằng người chiến hữu phía bên kia linh thiêng phù hộ. Giờ gã mới lạnh người nhớ lại mọi thứ. Gã định ra viện, về đơn vị sẽ mang đồ lề tới cúng tạ ơn.

Nhưng gã không có cơ hội. Cả lời hứa của cấp trên cho nghỉ phép nửa tháng thăm gia đình. Chuyện nghỉ phép gã không tin, họ rồi có nhiều lý do để hoãn phép lính Vùng I chiến thuật. Gã không có cơ hội vì vừa tới đơn vị, cuộc hành quân quy mô Lam Sơn 719 khởi động. Một cuộc hợp đồng binh chủng lớn chưa từng có rầm rộ và chớp nhoáng về phía tây, phía núi, phía chiến khu lớn của Việt cộng. Cuộc tấn công sau này gã mới biết mang mật danh trên chứ lúc ấy đơn vị gã chỉ biết lập tức hành quân theo mệnh lệnh.

Pháo và máy bay oanh tạc dữ dội để dọn bãi. Rồi đổ quân. Bọn dù thì rợp trời mà xuống các toạ độ của chúng. Bọn này oai thật, cái cách hành quân chiếm lĩnh trận địa của chúng cũng ra vẻ đại ca rồi chớ chưa nói chuyện đánh đấm, mà đánh đấm cũng chỉ có bọn này và thuỷ quân lục chiến là đám biệt động gã nể. Bọn gã, bọn thuỷ quân lục chiến và bộ binh đổ bộ bằng trực thăng. Đen đặc trực thăng và các loại máy bay. Rền trời âm thanh máy bay, bom, pháo. Đời lính chiến, đây là lần đầu gã tham dự một cuộc hành quân quy mô và quyết liệt, nghe nói trực tiếp tướng tư lệnh vùng chỉ huy.

Súng nổ ba bề bốn bên. Riết rồi gã cũng không thể phân biệt đâu là súng của bên nào. Loạn xà ngầu súng nổ. Gã chỉ là lính nên nghe loạn xà ngầu súng nổ mà không thể biết diễn biến , tình thế cuộc hành quân. Riêng đại đội gã, chưa triển khai xong đội hình đã bị đối phương tấn công. Có vẻ họ ở đâu đó rất gần, đã phục sẵn. Đúng là bị phục. Đáng lý từ toạ độ đổ quân, các cánh quân sẽ triển khai hành quân theo bản đồ quân sự của Mỹ được vẽ kỹ đến từng con suối, dần khép vòng vây vào vùng căn cứ lớn Xê-pôn của Việt cộng mà tiêu điệt thì, tất cả các cánh quân đều bị họ chủ động đón đánh. Nghe cách xầm xì bàn tán có vẻ hốt hoảng của đám chỉ huy trong việc liên lạc nhau, gã đoán biết. Nhưng Việt cộng không bám trụ từng trận địa. Có vẻ họ không đủ lực. Đánh phủ đầu một cánh quân nào đó vừa mới đổ bộ hoặc đang di chuyển cho rối loạn đội hình xong, họ chủ động rút. Họ im lặng rất đáng nghi rồi bất ngờ lại bị nện quanh quất đâu đó, thoắt ẩn thoặt hiện. Tất cả các cánh quân đều bị đánh theo cách này. Cũng vài trận đụng độ quyết liệt nhưng khi chưa phân thắng bại, họ lại biến mất. Những cố gắng tuyệt vọng của các cấp chỉ huy cũng dần đưa đội hình cuộc hành quân vào quỹ đạo cần thiết theo kế hoạch thì đã hao binh tổn tướng quá lớn. Ngổn ngang xác chết. Gã cúi xuống bên một thằng bộ binh khi nhận ra bàn tay vẫy tuyệt vọng của nó. Hàm dưới thằng này bay đâu mất, cái lưỡi giập nát lầy lụa máu của nó còn rục rịch nhưng chỉ có âm thanh khọt khẹt từ cổ họng sặc máu, nó rào rụa nước mắt vì đau đớn, van vỉ. Gã không hiểu nó xin một viên đạn vào đầu hay nhờ cõng đi. Gã lấy cái khăn lầy cầy mãi không thể buộc được vết thương quá hiểm của nó đành chùi nước mắt nó bỏ đi. Nó chết là cầm chắc nhưng gã không thể cho nó một viên vào đầu. Gã run lên với ý nghĩ nã đạn vào đầu người. Chạy. Rủn gối mà chạy. Các sắc lính còn sống như gã cũng nháo nhác, chẳng còn chút nhuệ khí.

Việt cộng, mới phát hiện đâu đó trong vòng vây thì khi khép lại chỉ thấy những dấu vết trú quân, dây nhợ liên lạc của họ. Đang ngơ ngác vì có cảm giác rơi vào không thành kế thì bị nện sau lưng. Họ đánh ban ngày, ban đêm, bất kỳ thời khắc nào, vị trí nào, trên đồi tranh, trong rừng, dưới suối… Họ đánh ngay giữa vùng nóng hổi bếp lửa của họ, đánh vào Bộ chỉ huy hành quân dã chiến. Cuộc hành quân quy mô với ý đồ đánh úp vào căn cứ Việt cộng đã biến thành cuộc

ném quân vào thiên la địa võng giăng sẵn. Người Mỹ và tướng tá Sài Gòn rơi vào tình thế tiến thoái lưỡng nan, tiến thì đã, nhưng kẻ chủ động chiến trường lại là đối phương, còn thoái cũng không thể bảo toàn lực lượng. Không quân loay hoay chẳng thể xác định mục tiêu ném bom không nhằm vào quân mình- cái thế cài nhau càng kéo dài càng bất lợi vì địa bàn rừng núi Việt cộng quá thông thạo và vốn làm chủ. Lại ném thêm quân dự bị. Như muối bỏ biển. Từng tiểu đoàn lọt thỏm vào rừng núi kỳ bí đầy ma thuật của họ.Tất cả hãi hùng. Tất cả tan tác. Từ quan tới lính. Từ "con cưng" mũ đỏ đến rằn ri. Những chiếc máy bay trinh sát cũng lòng vòng tít xa cho có lệ rồi biến. Chúng có quyền báo cáo lại rằng không thấy tín hiệu gì, không liên lạc được gì. Không còn mệnh lệnh nào nữa.

Các sắc lính vỡ trận gặp nhau ghép nhóm cho đỡ sợ nhưng đông quá lại sợ Việt cộng chú ý. Tách rồi nhập. Rồi tách. Không còn chỉ huy nhưng sĩ quan vẫn được tôn trọng. Bọn này có học tất sẽ có kế sách thoát nạn tốt hơn mấy thằng nông dân cùi đày như gã. Gã tìm về nhóm cũng lạ. Bị quả bom nổ gần hất tung xuống khe hẹp, lúc gã tỉnh dậy chung quanh tối đen. Tiếng súng đâu đó nhắc gã nhớ rằng mình còn sống và lồm cồm ngồi dậy, rờ rẫm xem có bị thương chỗ nào không. Chưa biết xử trí sao giữa vùng tối đầy chết chóc thì trước mặt bỗng hiện ra một vùng sáng. Nhấp nháy xanh lè. Vón cục rồi tản ra nhiều hình dạng như trò điều khiển của một thằng cha ảo thuật. Đom đóm. Gã dụi mắt, đích thị là đom đóm. Đã nhiều lần, ngày xưa yên bình trên con sông quê miền núi của gã những đêm nước về lặn lội đi cào tôm, những con tôm càng sông bám đầy đá cuội nghe tiếng chân khua lộp cộp hoảng sợ trồi dậy bị nước cuốn vào mành lưới vuông căng trên gọng đón sẵn, một mình gã với đêm đen và triệu triệu đom đóm mở hội hoa đăng trên những lùm bụi rù rì đặc chủng, gã thấy đêm đen miền núi đỡ vắng. Vợ con mừng đón cả ký tôm càng dưỡng chất… Xa lắm rồi ánh xanh đom đóm yên bình, một miền quê yên bình khổ nghèo của gã. Giờ là chiến cuộc khốc liệt và cái chết kề bên. Gã ứa nước mắt kinh dị nhìn bầy đom đóm. Mà sao nó cứ chập chờn không bay đi, phía dưới soi rõ từng viên đá suối? Gã sởn gai ốc khi chợt nhìn thấy cái dáng người quen thuộc trong cuộc biến chuyển hình thể xanh lét kia, phải, trước mắt gã là hình người lạnh lẽo mà thân thiết đêm nào từng vuốt vuốt bắp chân gã cho đến khi không còn đau nhức, chợt nhoà chợt hiện hình người thần hộ mạng! Đêm ấy gã chỉ thấy trong mơ. Còn giờ… gã véo một phát thật đau vào tay mình… vẫn là hình người xanh lè soi rõ từng viên đá trong lòng khe. Gã rùng mình đứng dậy và đi theo ánh sáng thần hộ mạng! Gã lập cập đi và biết rằng mình sẽ được cứu thoát. Người chiến hữu linh thiêng bên kia sẽ cứu thoát gã trong kiếp nạn này… Gã cứ đi trong nỗi mừng lạnh sống lưng, nỗi mừng lạnh óc. Cho tới khi nghe tiếng bọn lính gần đó thì thầm sợ hãi trong đêm, vùng sáng lân tinh biến mất. Gã sụp xuống làm thao tác gần như quỳ lạy. Bọn lính ngơ ngác không hiểu sao gã làm vậy…

Nhóm có một trung uý bộ binh. Lúc nguy nan, con người gắn kết với nhau theo trật tự bầy đàn, sắc lính hung hãn phải nhường cho cái trí. Ôi cái trí. Đến giờ phút được tôn vinh. Cái trí, sau khi cố gắng qua PRC 25 không thể liên lạc được với bất kỳ cấp chỉ huy nào của cuộc hành quân, sau khi gởi vào không trung vô vàn tích tè uyên bác biết rằng đã thực sự bị bỏ rơi, cái trí rũ xuống như tàu lá héo! Và bất ngờ nó bật dậy, nó không thể chết, nó bật dậy và sáng suốt như chính nó: đầu hàng! Con đường đuy nhất để được sống là đầu hàng! Tất cả bừng tỉnh. Cuối đường hầm đã le lói ánh sáng. Tín hiệu sống mạnh hơn cái chết. Dù mong manh. Cái trí chỉ ra rằng phải lên đồi tranh dễ quan sát mới không làm "mấy ổng" nghi. Cái trí đã gọi đối phương là "mấy ổng" chớ không phải Việt cộng như trước đó. Bầy đàn lên đồi, may không gặp "mấy ổng" trên đường. Tất cả vũ khí chụm vào một góc. Rồi cùng gào lên, rập ràng "Cộng sản ơ…i… tui đầu… hà… n…g…!!" Gào lạc giọng. Gào hưng phấn. Run sợ và vui mừng gào. Lên đồng gào. Phải nửa giờ sau mới nghe vài tiếng AK khô khốc. Lại gào. Năm phút sau, tiếng AK đã gần hơn. Bắn chỉ thiên thôi vì không có ai ngã xuống. Những người sợ đến lạc thần bỏ vũ khí xa mình ấy không có ai ngã xuống. Và "mấy ổng" xuất hiện, 5 người thôi, 5 người cũng quá đủ để tiếp nhận hơn ba chục con người rúm ró, dĩ nhiên quanh quất đâu đó chắc hẳn còn nhiều lực lượng đề phòng sự gian trá. Không cần cái trí cũng biết điều này!

Rồi cả lũ lĩ "hành quân" theo đường mòn Hồ Chí Minh khét tiếng ra bắc. Trên đường gã nghe một thằng "mũ đỏ" rỉ tai: đại tá Thọ cũng bị bắt sống! Đội hình còn tiếp tục tiêu hao khi dính bom Mĩ…

Ngày trao trả tù binh, bọn lính vừa thấy phái đoàn bốn bên là vung tay "đả đảo…" Gã im lặng. Chỉ mình gã im lặng. Tới khi được nghỉ phép về thăm gia đình, sau bao mừng vui đầy nước mắt, gã im lặng cạo đầu trước sự ngỡ ngàng của người thân rồi lên ngôi chùa trên núi. Cứ nghĩ đây cũng là cách để không bị ném lại mặt trận đánh nhau. Nhưng sau Bảy Lăm, gã, không phải, vị sư này cũng không hoàn tục…

***

- Mấy năm sau giải phóng có dịp theo sư phụ ra Quảng Trị, tôi tìm về vị trí ấy để đốt hương. Chỉ còn mang mang hầm hố đành thả vọng vào mênh mông…

Chiều xuống tự bao giờ. Vị sư đã ngừng lời. Đâu đó những ngôi chùa trên cụm 5 núi thắng cảnh này bình yên tiếng chuông. Tôi bỗng buột miệng ngớ ngẩn:

- Mọi thứ diễn ra… thật thế hở thầy?

Ông đứng dậy tiễn tôi và thong thả:

- Thí chủ có biết điều này không, tôi đã ba mươi mấy năm đi tu mà vẫn thấy hình như mình còn giả…

Tôi xuống dần trên từng cấp đá vòng vọng tiếng chuông chiều.

Phận người gió bay

Nghè Tốn con mõ Tỉnh còn cháu ai thì ông không biết. Vì chính mõ Tỉnh cũng nào biết cha mình là ai. Bà Tầm lỡ thì sáng ấy ra giếng làng thấy một bọc vải rục rịch giở ra coi thì hay một đứa bé mới đẻ. Bé trai. Nó kiệt sức không còn khóc được nữa. Bà Tầm mừng hơn được vàng, bưng về nuôi. Vú thì có nhưng sữa đâu, bà đổ nước cơm pha đường thằng nhỏ tỉnh dần. Bà gọi nó là thằng Lượm tức là xí được chớ không phải đẻ. Ngày đầy tháng bà làm con gà mái cúng, nhờ ông ba Tòng có chữ nghĩa đặt tên. Ông chữ nghĩa bảo được nó bên giếng chữ nho giếng là tỉnh.

Nó thành thằng Tỉnh.

Tỉnh lớn cùi cụi cùng mẹ. Khoẻ mạnh vâm váp, phải cái lờ khờ. Gái làng nói chuyện với Tỉnh ba câu là bụm miệng cười rúc rích rồi chào. Ngoài hai mươi vẫn lơ ngơ như cờ không gió. Bà Tầm nhắm nhe nhiều đám cũng công cốc. Đã gần đất xa trời mà không có cháu bế, bà buồn bã luôn ca cẩm với hàng xóm. Nào ai giúp gì bà được. Bữa chợ phiên hôm đó bà về cùng một cô gái mầm mập và nhem nhuốc. Bà đưa bộ đồ đẹp nhứt của mình bảo cô gái đi tắm. Thì ra cô trắng trẻo dễ coi. Bữa ăn chỉ có bà mẹ vui vẻ hơi quá còn Tỉnh và Phiên- tên cô gái, e ấp ngường ngượng. Phiên là tên tác giả tự đặt cho cô từ phiên chợ vì người kể chuyện cam đoan rằng không nhớ tên cô gái.

Dẫu sao sự cố gắng của bà mẹ cũng khiến hai người nhanh chóng thành đôi. Năm tháng sau Phiên sinh thằng cu. Mừng ơi! Nội Tầm mừng quá quên ý nghĩa ông có chữ giảng, bảo đặt tên cháu là Táo. Tỉnh táo. Sau này khi đi học thầy mới bảo kêu thằng Táo là phạm thượng chữa lại thành Tốn vì học trò mạng Thuỷ, Thuỷ sinh Mộc, Chấn Tốn thuộc Mộc. Nhưng đó là sau này.

Mẹ nhắc vợ sinh con so phải sáu tháng mới ngủ chung. Tỉnh bức bối quá cứ đêm đêm ra vườn cuốc đi cuốc lại khoảnh đất mà không gieo trồng gì. Một đêm chưa tới sáu tháng, đang quẳng cuốc ngồi thở dốc, bất ngờ lưng Tỉnh chợt ấm mềm mùi dầu khuynh diệp. Dưới trời sao,

trên đất vườn tơi xốp một cuộc quần thảo long trời lở đất vô hồi kỳ trận xảy ra. Sáng ngày, khi thằng Táo khóc ngằn ngặt Tỉnh chạy vô coi thử thì không thấy vợ. Ra vườn rồi dọc theo hàng tre xem thử có đau bụng ỉa chảy gì không. Rồi qua hàng xóm hỏi thăm. Bà Tầm cũng chạy đôn chạy đáo khắp nơi. Không ai biết. Người kể chuyện bảo thuồng luồng không chịu ở cạn. Tác giả cho rằng nàng ớn anh chồng khờ và gọi cái đêm trên đất dưới trời sao là đêm nhân bản. Tỉnh khóc đúng sáu tháng. Rồi thôi. Phải lo nuôi con. Bà nội Tầm tuy chưa đẻ nhưng có kinh nghiệm nuôi con ngoài sữa. Cũng năm đó Tỉnh được thầy lý sai làm mõ. Ông lý có con mắt tinh đời, Tỉnh tuy lờ khờ nhưng có sức khoẻ và chu đáo với công việc. Ngày làm thuê làm mướn đêm ra điếm canh, mõ Tỉnh sướng lắm. Gì thì cũng là người nhà nước. Ngày hùng hục, tối nhiệt thành, mõ Tỉnh cứ nhớ lại cái đêm cuối cùng trên đất rồi tìm cách tự thỏa mãn. Thằng Táo đã lên năm. Bà cháu ngày đêm quấn quýt.

Đêm tháng chạp rây rây mưa lạnh. Người cùng gác không tới. Mõ Tỉnh nằm chèo queo điếm canh. Nghe tiếng lịch kịch, mõ Tỉnh ngó ra thì thấy chiếc kiệu dừng lại, bước ra một bà, bà bảo mưa ướt cho bay về, mai ra đón tao. Lính kiệu rập đầu cám ơn bà Tuần. Tỉnh hoảng hồn vội ra cúi chào. Làng lâu nay vinh dự có người vợ quan tuần phủ, mõ biết. Đôi lần thấy bà về giỗ chạp. Bà phốp pháp và còn trẻ. Có lần bà còn vỗ vỗ vai mõ lúc mõ cúi chào.

Mõ Tỉnh run: “Thưa bà, ở đây lạnh lắm, để con kiếm củi đốt lửa cho bà sưởi?”
Bà Tuần nói: “Không sao, tôi chỉ đau lưng chút thôi, mấy đứa khiêng kiệu chạy vội xóc quá, anh đấm lưng cho tôi. Nghe thằng lý bảo anh có nghề này khá lắm.”
Mõ Tỉnh run hơn: “Dạ… con không… dá…m…”
Bà tuần vén áo nằm sấp trên chiếu rách động viên: “Anh cứ làm sẽ có thưởng.”
Mõ vâng lời mà tay chân cứ lóng ngóng. Phần sợ đã đành, phần vì mấy năm chưa hề đụng tới da thịt đàn bà. Cái mùi. Trời ơi, đích thị cái mùi.
“Này anh cứ ngồi lên nhổ cho kêu!”
“Dạ… bà… cho phép…?”
“Ngồi lên đi… không sao đâu…”.

Mõ ngồi lên sau mông êm. Vừa chồm tới tay lận theo xương sống người đàn bà cùng lúc vật giữa háng thức tỉnh không sao cưỡng được. Nó hăng hái thúc vào. Mõ chỉ có quần đùi. Mõ kêu lên tuyệt vọng khi bàn tay đang xuôi theo thân mình kia bỗng ngoặc lên cầm lấy vật cứng. Bà tuần tự lật ngửa lúc nào mõ không biết và với sự trợ giúp của bà chuyện đã xảy ra. Chuyện xảy ra náo nức rồi đậm đà. Đậm đà đến mức bà tuần thường xuyên về thăm quê. Lão tuần già liệt dương cứ động viên bà đi cho khuây khoả…

Cho tiền mõ Tỉnh không lấy, cuối cùng điều cầu xin của mõ khiến người kể chuyện sửng sốt: xin cho thằng Táo đi học. Cuối cùng thì mõ không khờ hoàn toàn, người kể chuyện đoan chắc như thế. Chỗ này thì tác giả không bình bán gì thêm. Thằng Táo lên tỉnh đi học với danh nghĩa cháu bà tuần. Từ đây nó là thằng Tốn. Tiền bạc bà tuần chu cấp, kêu thằng cháu dưới quê. Trò Tốn sáng dạ học một biết mười miệt mài đèn sách nên hầu như không về thăm quê. Nhớ con đôi lần mõ Tỉnh khăn gói lên tỉnh, nó cau có khó chịu đuổi xua bảo đang mắc học rồi cầm cuốn sách. Mõ Tỉnh rụt rè ngồi nhìn con suốt buổi rồi se sẽ ra về, lòng vui buồn lẫn lộn, vui là chính, thằng nhỏ đọc được những trang chữ dày còn buồn thì ít, mõ vồn khờ.

Tốn chỉ xưng với chúng bạn cháu bà tuần còn gốc gác cái làng quê tăm tối với những lời đồn đại chẳng mấy đàng hoàng về thân phận thì lờ tịt. Sau khi đỗ trong khoá cuối cùng của Trường Thi Bình Định, tân nghè được xã cấp cho mảnh đất làng bên, mõ Tỉnh hăng hái lên rừng chặt cây về dựng ngôi nhà khang trang cho con, bà nội Tầm chỉ biết khoe với hàng xóm thầy nghè lên Kinh. Thực ra nghè Tốn chỉ né mặt lên chơi với đám bạn học lêu lổng, chờ bổ nhiệm công việc- từ lâu bọn này trợ cấp tiền cho “cháu bà tuần”: duyên phận điếm canh đã vãn vào tuổi ngoài năm mươi

biếng thăm quê của người đàn bà. Có lần Tốn tìm tới phủ xưng tên, lát sau anh lính ra bảo bà tuần nói không quen biết. Đến Bảo Đại nguyên niên mới thấy nghè Tốn về làng cùng người vợ nói giọng trọ trẹ.

Bà Tầm đã chết trong mỏi mòn chờ tin từ Kinh. Mõ Tỉnh thất sủng công việc điếm canh, nguồn sống tuổi già bằng việc đan giỏ tre, thúng mủng bán dạo quanh làng, thường thì rượu thay cơm, vài ngày ghé nhà con quét tước. Ông lè nhè với người làng con mình đi làm quan xa. Người kể chuyện khẳng định trong lý lịch kê khai sau Cách Mạng Tháng Tám, lúc được mời làm thành phần nhân sĩ trong mặt trận huyện, nghè Tốn ghi thành phần gia đình bần cố nông và quãng mười năm ấy có tham gia các phong trào chống sưu cao thuế nặng ở các tỉnh Trung kỳ và là người của Duy Tân, bằng chứng là ngày ông về làng không còn búi tó.

Vậy là nghè Tốn đã về cùng người vợ trọ trẹ và dạy chữ Nho cho con cái hạng phú gia của xã tại nhà. Thầy cũng mang về bộ áo dài the khăn đóng có in các chữ triện, cái dù đen đã cũ. Học trò kính cẩn nhìn lên ô gỗ nhỏ trên cao như trang ông táo xếp ngay ngắn mấy bộ sách thánh hiền, bên trên lợp mái xuôi chống chuột, phía dưới treo cái dù, thỉnh thoảng thầy đi dạo mới được thấy nó xoà ra đẹp tăm tắp. Mõ Tỉnh chỉ dám từ xa ngắm con. Mỗi tháng một kỳ, ông nhận vài ký gạo nghè Tốn gởi, mừng phát khóc, dạo làng bán giỏ và khoe con. Một sự trùng hợp rất lạ, tuy không nhớ chính xác năm nào nhưng người kể chuyện bảo một sáng người ta thấy ông chết bên giếng làng. Ngôi nhà rách trong bờ tre nhanh chóng đổ sụp và cái vườn hoang này thường được chọn làm nơi hội họp bí mật của nông hội đỏ.

Học trò rồi thưa dần dù nghè Tốn những năm sau đã chuyển sang dạy chữ quốc ngữ. Dĩ thực vi tiên, không có miếng ăn thì chữ ích gì. Làng xóm rậm rịch hoạt động của Việt minh. Mõ làng ông ổng đêm đen. Những tin đồn ma vương quỷ sứ về làng rợn người. Vài người trai cày trong xóm đến nhà mời ông nghè tham gia công cuộc cách mạng cứu nước, giải phóng dân tộc. Ông cười lắc đầu: “Bằng cuốc cày gậy gộc ư?” Nhưng ông nói với bà nghè bằng giọng dè bỉu: “Bọn vai u thịt bắp vô học này thì làm được trò gì?” Ngày ngày bà nghè cuốc đất trồng khoai, trồng rau , ông xếp bằng đọc sách, ngâm ngợi. Ao rách cũng giữ lấy lề, mỗi chiều đi dạo theo đường làng ra bến sông, nghè Tốn cũng áo khăn che dù chỉnh tề, gật đầu nghiêm trang đáp lễ những lời chào hỏi cung kính của mọi người. Ao dù quá cũ đã bị sờn mấy chỗ được bà nghè chằm lại rất công phu nên trông cũng còn tinh tươm lắm. Nghè Tốn tuy đã lâu không còn học trò nhưng người làng vẫn rất trọng vọng người chữ nghĩa; nhiều học trò cũ đã lớn thỉnh thoảng còn đến biếu thầy món quà, tấm bánh. Ông cau mặt quở trách nhưng cũng nhận.

Chiều nay ông nghè lại lững thững ra bến sông hóng gió. Hôm trước tình cờ nghe người học trò làm ăn xa về báo tin ngoài bắc đói to, người chết lăn lóc đầy đường. Người Nhật bắt phá lúa trồng đay, dân tình điêu đứng tang thương, thầy nghĩ xem chẳng lẽ khoanh tay chờ chết. Làng mình thì chưa ai chết nhưng củ năng củ lác, đọt dứa dại cũng không còn. Trẻ nhỏ ra đồng nhá hạt cỏ may… Cái năm Dậu này… Ông độn ra quẻ TỶ, là gần vào, giúp vào, con người phải gần nhau giúp nhau đồng lòng rồi sau mới yên. *Hào* tư *Ngoại tỵ chi, trinh cát*, lời tượng nói rằng *Ngoại tỵ ư hiền, dĩ tòng thượng dã*, bên ngoài gần liền nghĩa là theo *hào* năm, *hào* năm là dương, một người hiền cương minh trung chính, lại ở ngôi vua; tức là liền gần người hiền lại theo người trên nữa vì vậy mới tốt. Ông nghè nghĩ không ra, triều đình bù nhìn, vua chỉ long rong vui thú. Điềm báo một ông vua mới! Nhưng liền nhau với ai? Những người đói khổ thất học, chết đầy đường, những trai cày quanh mình ư? Vua của họ là ai? Chưa bao giờ ông lâm vào thế bế tắc như bây giờ. Người học trò đã cúi chào ra về. Những *vạch đứt vạch liền* nhảy múa trong đầu, mắt hoa lên. Chắc tại mình quá đói. Đói lâu rồi, chỉ vài ngọn rau cỏ mỗi bữa…

Ông đi nhẹ tênh như mộng du, người làng nhập nhoà trôi qua, dẫu sao vẫn là nghè Tốn với áo dài khăn đóng, đội dù. Đầu tháng bảy rồi vẫn chưa có giọt mưa, bãi cát bến sông còn ngút ngát.

Rẻo nước phía xa đầy người mò hến, úp, nhủi, hy vọng kiếm được chút gì. Làng xơ xác không còn cây chuối, đu đủ…

Bến sông bập bênh những người hóng gió như ông. Bến sông đã từ lâu không còn cái chợ xổm, làng có gì để bán để mua? Những người hóng gió còm nhom rách rưới. Vài gã hào lý béo tốt cái nghề cầm cố. Người mất đất mất nhà dạt ra đây che tạm dưới bóng tre, không còn chợ bến cũng đông.

Nghè Tốn quay lại choáng váng trước cái mùi quen thuộc cách đây mấy tháng. Bà nghè đã bới những củ lang non cuối cùng luộc cho chồng trước khi bỏ đi. Cứ ngắt lá ăn dần, rễ củ chỉ bằng ngón tay, chiếc đũa. Đã lâu rồi, cái mùi bột… Bà nghè đã mang đi. Bà đã không thể nuôi nổi ông từ khoảnh vườn nhỏ còn đi xa làm thuê thì ông sĩ diện. Nắm lang luộc rưng rưng trên đôi tay gầy mảnh- cái miếng ăn, trời ơi, mớ chữ nghĩa thánh hiền chao chát đổ phịch xuống mấy chữ nguệch ngoạc: “Em xin lỗi thầy bảo trọng”. Những dây lang bà nghè vùi lại cũng nhọc nhằn xanh lốm đốm. Nhiều lúc moi thử thấy rễ chưa mẩy bột ông nằm khóc lặng trong vườn thương trách thân.

Người đàn bà làng bên đã bày hai mẹt củ được ủ kỹ trong lá chuối nên còn bốc hơi. Những củ ngón tay vàng ngà bốc hơi. Ông nghè nhắm mắt nhưng cái mẹt củ cứ chòng chành, cái mùi bột tứa đầy trong miệng. Ông nuốt ực và nghẹn cứng trong cổ, đau choáng người. Ông lảo đảo mấy bước về phía mẹt củ, chị hàng chưa kịp mời chào thì tay ông đã chộp lấy một củ bỏ vào miệng, cái dù rơi tự lúc nào, tay còn lại cũng vội vàng lập công với củ thứ hai. Chị hàng thoáng sửng sốt rồi lập tức chợt hiểu, chồm tới, hai tay chẹn cổ ông bóp chặt. Củ thứ hai chưa kịp nuốt trào ra cùng nước dãi, rơi xuống cát . Không một tiếng vang. Nhìn sâu vào họng thấy chẳng còn gì, chị hàng đẩy mạnh ông ra cùng với léo nhéo tràng chửi. Chị vừa chửi vừa gạt sạch lớp cát, nước dãi một cách kỹ lưỡng rồi cẩn thận đặt lại củ ngón tay vàng ngà hơi giập lên mẹt. Nghè Tốn nằm giãy đành đạch trên cát, miệng chỉ kêu lên hai tiếng: trời ơi, trời ơi…

Phía xa, cái dù bị gió cuốn lăn lông lốc.

Suối Trầu, tháng 3 năm At Dậu

***

Phụ đính :

Con rắn

1.
Và cuối cùng gã quyết định thực hiện ý đồ đeo đẳng mấy tháng nay dù thị vẫn ỉ ôi rằng thị chỉ cần gã chứ không cần gã bươn chải kiếm tiền. Cái quán cà phê không còn đắt đỏ như thời mình thị và gã thuyền trưởng đi đi về về- đám sồn sồn có vợ con đã không hy vọng gì mấy khi thường

trực bên thị một gã vâm váp, có ánh nhìn đầy uy lực của một tay anh chị thứ thiệt. Nhưng gã vẫn thấy nhục vì sống bám vào người đàn bà đẹp và dâm đãng. Gã nhớ rừng. Nhớ một thời tung hoành ngang dọc…

Từ cảng quân sự Quy Nhơn, hai đường ống dẫn dầu chạy qua rìa làng gã bơm vào hệ thống kho bồn chân núi Vũng Chua. Bên kia sông, dọc theo núi Bà Hoả là kho đạn Đèo Son. Góc đường ống qua đồng Tấn thường bị dân kiện vì dầu rỉ hư lúa nhưng cả làng nhiều năm có khoản thu nhập khá từ dầu. Chỉ cần có mỏ lếch lớn vặn mấy ốc ngàm nối hai đầu ống là dầu tuôn ra như suối. Mọi vật chứa được huy động: thùng phuy, chum vại, bể tắm, hồ cá… Cả làng đi múc dầu. Bọn lính ở kho đạn thường bắn chỉ thiên. Xe zeep Mĩ lên cầu Đôi bắn đạn cay. Giải tán rồi tụ lại, dầu nổi trên nước còn đó. Dày thì lấy gàu, lon múc, mỏng thì dùng giẻ, xốp thấm, gánh về lọc lại. Tiền khiến người ta liều. Ban đêm, đèn dù dộng từng chặp vụt sáng mà cũng lắm kẻ mò đến mở ngàm. Vài người không sao, số đông tất có tiếng động. Lính bên kho đạn bắn sang thủng ống dầu phụt như suối phun: không phải tên lính nào cũng bắn lên trời!

Một lần, mấy phát đạn chừng như vu vơ, mọi người tuôn chạy, đến sáng mới hay có người chưa về. Người đàn bà xấu số đầu chúi xuông bờ ruộng vỡ toác, chổng mông như đang cấy. Năm đó gã mười sáu.

Năm sau, cha gã lãnh nguyên băng đạn vào lưng lúc lui cui ở bờ sông tiết đông chí. Người dân vệ này đang cầm trên tay cái dẹp có mấy con cá trê. Xã kết luận Việt cộng bắn nhưng ai cũng hiểu đây là vụ thanh toán nhau vì gái ở bar Chợ Dinh.

Gã bắt đầu la cà ở cái quán bar nổi tiếng nhất Quy Nhơn này, bắt đầu hút thuốc, uống rượu rồi thành đàn ông. Bọn gái điếm thường phát vào mông gã khuyến khích: “Anh khá lắm!” Không hiểu được đàn bà gọi bằng anh hay nhờ hơi hướm của họ mà các bắp thịt trên người gã nở nang rất nhanh. Hai bên mang tai xuống cằm đã xanh dần vùng râu quai nón. Dãy nhà ván mười mấy phòng, mỗi lần đến gã sà vào một phòng khác nhau như dân chơi bời và suýt nữa gã quên mất lý do khiến mình đến đây.

Hoá ra cô gái trẻ đến mức gã nghĩ cùng lứa mình. Cô ta chăm chú nhìn gã, thoáng chút lơ lửng như cố nhớ điều gì, cánh mũi phập phồng. Gã gọi bia ngồi nhấm nháp, im như phỗng. Cô gái cũng lặng lẽ quan sát, không chào mời đẩy đưa. Nhiều năm sau này gã cũng không thể lí giải được vì sao khi tên lính ấy bước vào là gã đứng bật dậy. Tên lính trợn tròn mắt nhìn gã, mồm lắp bắp tên cha gã. Tên lính đi xà lui, vấp phải ngạch cửa. Gã sấn tới vặn tay đè sấp hắn xuống nền sỏi trước sân. Đạp một chân lên cổ tên lính, tay gã túm tóc kéo ngược đầu hắn lên, cú kéo mạnh đến nỗi xương cổ hắn phát ra tiếng “khục” lớn. Tay túm tóc tay nắm cằm tên lính, gã vặn mạnh xoay mặt hắn lên. Chỉ có những âm thanh trầm đục. Tên lính không kêu được một tiếng, nước mắt nước dãi và máu lầy nhầy trên khuôn mặt kinh hoàng. Gã buông tên lính ra, thản nhiên đi về phía bờ sông, qua xóm Lò Heo rồi chạy vào núi Cấm. Mấy tháng sau Miền Nam giải phóng.

Hai đứa em trai mừng rú khi gã lù lù về nhà, tròn mắt nhìn gã đất hương bàn thờ cha lâm râm lời khấn.

Như nhiều đàn ông trong làng, gã đương giỏ lên núi Vũng Chua đốt than, đốn củi bán. Sau nhiều năm chiến tranh cấm núi, chỉ cần sức khoẻ, ngày ngày có một gánh càn khôn đủ nuôi sống cả nhà. Gã dắt theo đứa em kề để rừng đỡ vắng, chiều về chú em gánh hai bao nhỏ. Rồi núi ở quê cũng kiệt. Anh em gã nhảy tàu chợ đi núi Tân Vinh. Năm sau gã bỏ rừng Tân Vinh không phải vì kiểm lâm cấm gắt mà bởi trận hỗn chiến với đám thanh niên địa phương. Con gái chủ nhà gần ga, nơi anh em gã thường xin trú tạm những chuyến đi núi vài ngày, có chồng mới dạm là du kích, mê gã. Cô gái đã vào rừng lấy dang và tìm tới lò than… Thằng em phải uống thuốc võ cả

tháng, thằng chồng chưa cưới rớt mấy ngón tay xuống đường ray còn gã theo người ra các vùng núi Hoài An, An Lão tìm xác máy bay Mĩ. Những ổ cắm, vít điện mạ vàng; trục chong chóng trực thăng, ống khói phản lực bằng bạch kim- người ta bảo thế- những giá trị tính toán trên chiếu rượu đã quyến rũ gã. Giấc mộng vàng cứ chập chờn đâu đó chứ chưa bao giờ thực sự trong tay gã. Dường như bao cái xác máy bay tìm được đều bị nhóm trước lấy hết đồ quý?

Chính thời điểm long đong này gã làm quen với một bầu trầm Vạn Giã. Những kẻ tiên phong "ngậm ngải" đã "ăn" hết rừng Phú Khánh giờ đang có mặt ở cửa khẩu An Lão. Gã cần kinh nghiệm khai thác, đám Vạn Giã cần người bản địa chịu chơi. Luật trầm chia đồng ăn đều, cả người ngồi *đon* nấu ăn cho nhóm. Rừng thiêng núi thẳm với bao bất trắc: rắn rết thú dữ, vực sâu thác lũ… dân khai thác tin rằng chỉ có trên trước phù độ mới trúng. Cúng *bà- cậu* từ chân núi mỗi chuyến đi. Học tiếng lóng, kiêng cữ đủ điều, không chửi thề nói tục, voi là ông lớn, hổ ông nhỏ, đi là ngược về là trở… gã nhất nhất tuân thủ.

Như con trai dưới biển, cây dó trên rừng cũng kéo nhựa chữa chạy vết thương mà nên trầm. Thời đầu, gặp cây dó có vết bom đạn hoặc tổ kiến mới hạ. Những *kiến xanh, hạt mít, kỳ nam…* tươm dầu nặng trĩu hiện dần ra sau bao kiểu dũm xoi xỉa. Vàng đấy! Có chuyến gã được chia cả cây! Mấy tháng sau cả chục bầu lên non. Tiếng rìu tra vào cây vang rất xa. Luật rừng: người phát hiện cây được quyền chọn khúc. Kẻ bầu khác bươn tới ăn theo phần còn lại. Đổ máu là chuyện thường. Giết nhau để chiếm hàng xịn đã xảy ra. Đồng tiền lớn khiến mạng người nhỏ lại. Rồi kiểm lâm chặn bắt, người miền núi truy đuổi tịch thu rìu rựa, dép lào, hàng… Một lần bầu gã bị một thanh niên H're phục bắt dùng súng áp tải về xã. Mũi súng cứ xỉa ngang lưng, gã làm bộ sợ, bảo coi chừng cướp cò chết người. Người anh em vội trấn an: "Ố không sao đâu! Súng không có đạn!" Bằng một cú đá, gã cho chàng du kích miền núi văng vào bụi dây gai lùng nhùng mồm la í ố, bọn gã thừa thời gian chạy qua ba dông núi. Cuộc cạnh tranh khốc liệt nhanh chóng biến gã thành thủ lĩnh.

Tuy nhiên dù hung hãn và liều lĩnh gã vẫn rợn ngợp những lo sợ mơ hồ. Khi lưỡi rìu đã làm xong phần việc của mình, cây dó trăm năm tuổi chuyển mình rồi đổ xuống chao đảo cả khu rừng, phải, ngay cả lúc ấy gã cũng thấy mình nhỏ bé biết bao trước cây đại thụ bất lực nằm đó. Đẻ chế ngự kiếu cảm xúc bất lợi, gã tra nhanh rìu vào những nơi cần thiết. Phát hiện có hàng, gã vung rìu loang loáng, tốc độ dứt khúc của gã khiến bạn bầu lè lưỡi nể phục, thứ tốc độ không thể thực hiện bằng cơ bắp và sự chuẩn xác của từng nhát chém; nó được gia thêm rất nhiều từ một thôi thúc cuống cuồng của ham muốn và sợ hãi.

Thực ra bọn gã có cái sợ rất cụ thể đối với lực lượng công an, kiểm lâm và quản lý thị trường. Họ thường phối hợp với nhau và nhiều khi công lao chuyến đi mươi ngày của bọn gã thành công cốc. Chuyện cắt rừng, né làng dân tộc, định hướng để khỏi lạc, ggax đạt tới đọ thính nhạy bậc thầy. Ít khi gã sử dụng con đường khai thác gỗ của lâm trường. Một lần gã đã sơ hở. Chuyến đi trúng đậm bọn gã làm ráng quá ngày qui định phải ăn cháo, quả rừng. Đường về ai cũng kiệt sức và cũng đã hai tám tết, gã nghĩ người nhà nước giờ lo cho gia đình. Gã không ngờ ở cái thị trấn cửa khẩu quán xá mọc lên như nấm sau mưa này người ta không thấy gã ồn ĩ đập phá khi các nhóm khác đã hạ san, họ đoán gã ăn đậm và mai phục. Một phát súng nổ, nhiều ánh đèn pin loá sáng, gã hét chạy. Cả bọn cứ đà xuống dộc của con đường mà lao và, hự, ngã quay lơ: sợi dây chăng qua đường ngang tầm ngực. Kiệt sức vì chạy, cú ngã kết thúc mọi cố gắng tẩu thoát. Tiếng qui lát lách cách, ánh đèn châu tuần vào đám người còn nằm rên rỉ. Sợi dây gỡ ra làm dây trói và chính bọn gã phải mang ba lô chứa hàng hành quân về trạm thành một xâu dài.

Không dưới năm chục cây vàng cho bốn thằng- gã cay đắng tiếc nuối và nài nỉ xin một phần "mấy anh em về ăn tết". Những người thường ngồi nhậu với gã đã làm lơ. Một công an xã dằn mặt gã tội cư trú bất hợp pháp. Cay cú vì tiếc của, gã tuyên bố sẽ đi tù chứ không để các ông hưởng số

hàng này. Gã thấy nhục về sự hạ mình khi nãy và lớn tiếng mạt sát “loại sâu dân mọt nước”, “lũ cướp ngày”… Gã lãnh cái tát và tay công an xã bất ngờ bị cú đia rắc phải trồng bốn răng cửa!

Gã đi tù 5 năm 6 tháng. May mà trước đó gã đã dành dụm một ít cho hai chú em học nghề ga ra. Cậu em kề giờ đã có lương, lo cho gia đình và thỉnh thoảng lên trại Kim Sơn thăm gã.

Năm cuối ở trại gã quen với một thuyền trưởng tàu viễn dương lãnh cái án 2 năm tội danh buôn lậu. Thuyền trưởng đã ngoài năm mươi, biết nói tiếng Anh và kể chuyện Hồng Kông, Xin Ga Po khiến gã cứ tròn mắt thán phục. Đời gã chui lủi trong rừng giờ gặp ông anh lịch lãm trí thức gã mê ngay. Thuyền trưởng thì khoái thằng em râu ria hảo hán…

Một lần vợ thuyền trưởng lên thăm. Gã sững sờ nhìn người phụ nữ trẻ đẹp. Thị cũng chăm chú nhìn gã, cánh mũi phập phồng. Nửa tháng sau lại lên. Anh nhìn của thị khiến gã rạo rực, thằng đàn ông ngủ quên lâu nay được đánh thức. Gã thèm thuồng nhìn cái bụng rây rây, cặp mông đu đưa và vẻ uyển chuyển của thị khi đi. Gã lân la hỏi thăm thuyền trưởng biết thị là vợ bé của ông. Thuyền trưởng đã đưa cô ta ra khỏi khách sạn Thuỷ Thủ, xây một ngôi nhà cho thị mở quán cà phê ở ngoại ô thành phố. Sự chia sớt này khiến gần giáp năm ở trại của ông, bà vợ chính thức- người bạn chiến đấu thời chiến tranh- đã bỏ mặc!…

Gã cầm thư thuyền trưởng về đến quán cà phê lúc đã đông khách tối. Mắt sáng lên, thị đón cái xách trên tay gã, hạ giọng bí ẩn: “Anh vào trong này đã!”

Trên lầu là thế giới riêng thuyền trưởng dụng công bố trí để mỗi lần tới không bị quấy rầy. Thị vặn nước váo bồn tắm bảo gã chờ rồi đi ra. Gã cởi áo, vặn mình sảng khoái, cha chả là thơm, hương thơm từ người thị, từ các thứ xà phòng, nước hoa chung quanh. Thị vào, trên tay là bộ pyjama đàn ông. Gã hơi bối rối trước ánh nhìn của thị bò trên da thịt mình. Thị bước tới thử tay xem nước vừa chưa. Mắt dính vào các đường cong trên người thị, mồm khô khốc, gã thấy nghẹn thở và vồ lấy thị…

An uống xong họ lại quấn lấy nhau. Đến giờ gã mới để ý và thán phục vẻ đẹp thân thể đàn bà. Thị vuốt ve các bắp thịt săn chắc trên người gã, nhá đám lông ngực xum xuê của gã. Quá nửa đêm họ mới nói cái điều rất thừa rằng cả hai đã từng biết nhau: thị là cô gái ở bar Chợ Dinh năm ấy!

Những ngày sau thị khéo léo giúp gã khá dần lên trong nghệ thuật làm tình. Nguồn sinh lực trời cho của gã được vận dụng triệt để. Thị cho lắp những mảng gương lớn quanh phòng ngủ để tăng thêm khoái cảm. An uống, ngủ nghỉ và làm tình- gã không ngờ đời mình có lúc lên hương như thế. Chuyện thuyền trưởng chẳng đáng quan tâm. Ngôi nhà này đứng tên thị. Vốn liếng cái quán không nhiều nhưng chuyện đó tính sau. Gã vắt kiệt sức lực để tận hưởng.

Công bằng mà nói, cái nhẽo nhợt của thuyền trưởng chỉ làm khổ thị khi tàu cập bến. Thời gian còn lại thị cũng vụng trộm với một số vị quan chức hảo ngọt. Đúng ra là họ vụng trộm. Hầu hết đám này bị những mưu toan chính trường, những ức chế tâm lý khiến lực bất tòng tâm; họ giấu sự kém cỏi của mình bằng các trò chọc phá và làm mặt trí thức rởm trong tình dục khiến thị tởm lợm. Thị được gã, thằng đàn ông hoang dã hừng hực, như mèo mù vớ cá rán!

Bất kể ngày hay đêm, trên giường hay trên nền nhà, trong phòng tắm, lúc ngào ngạt nước hoa, khi nguyên nồng mùi mồ hôi da thịt, họ quấn riết cuống cuồng, đam mê và điên loạn. Cả hai không áy náy gì khi nhắc đến thuyền trưởng. Nhưng khi ông bất ngờ xuất hiện, họ có phần lúng túng. Lần đầu gã hiểu cảm xúc của sự lỡ quen nhau. Còn thị biết cái trơ trẽn của người ăn quỵt. Mọi thứ được giải quyết chóng vánh: thuyền trưởng phản ứng kiểu giận quá mất khôn: “Đồ đĩ rạc!

Cút khỏi nhà tao ngay!" Thị xừng mặt cười khẩy, chìa tay: "Cho xem giấy tờ?" Thuyền trưởng sùi bọt mép, vừa chửi vừa vung tay lên. Gã đã chứng tỏ sức trai trẻ của mình rất đúng lúc.

2.
Thực ra dù nghĩ ngợi nhiều, gã cũng không chắc quyết định của mình do bức bách về kinh tế và ý thức trách nhiệm thằng đàn ông trong gia đình. Gia đình? Có thực gã đang có một gia đình? Thị đã không thể làm mẹ. Vai trò của gã mấy năm qua chỉ đơn giản là một con đực không hơn không kém. Và cái quán, nguồn sống chính của hai người thì khiến gã nhiều phen lộn ruột. Thị đánh mắt đánh mông lại chìu khách không chỉ bằng lời mà còn cho phép tay chúng nó sàm sỡ. Rất nhiều lần thị khọc lọc xin gã hiểu thị. Gã cay đắng hiểu rằng đời gã nhiều lấm láp, chỉ có thị là sự gắn kết phù hợp duy nhất. Chưa bao giờ gã nghĩ về tình yêu nhưng gã biết chắc rằng gã cần thị và hình như những gắng gỏi của gã trong các chuyến đi trước xuất phát từ tấm lòng của gã muốn chăm sóc thị, đỡ đần thị?
- Anh hai đi công tác? Cô gái buôn gánh vùng cao cùng đi nhờ xe cắt đứt luồng suy nghĩ của gã.
- Đi săn!
- Anh săn gì mà không thấy súng?
- Đàn bà!
Dù lì lợm, các cô gái cũng chỉ cười ré lên chứ không ứng đối. Họ ghé tai nhau thì thầm rồi lại cười…
Dĩ nhiên mọi thứ không đơn giản. Gã trầm ngâm nhớ mấy chuyến đi trước. "An" lại những cây dó cũ bị đốn hạ cách đây mười năm, những chồi non chữa vết thương gốc mẹ- gã gọi là đi *ngông*- nếu có, chỉ cho trầm xác, loại 5 loại 6. Ngày đi *ngông* tối theo suối tìm rùa vàng. Những con suối thượng nguồn sông Côn, sông Lại Giang mới có giống rùa quý, con nửa ký đã có giá cả chục triệu. Rùa vàng đi ăn nhiều theo suối, những cơn mưa đầu mùa. Gã chỉ kiếm được mấy con vài lạng. Đứt bóng con rùa vàng thì Trung Quốc lại mua rùa mỏ két. Lặn lội đêm đêm, mót máy ngày ngày, mỗi chuyến mươi bữa nửa tháng trong rừng cũng chỉ kiếm được không quá một triệu.

Gã học nghề săn bắt rắn. Giá rắn độc rất cao: tóm được con hổ chúa cổ tay đã có triệu rưỡi! Rắn độc đã cho gã khoản thu nhập kha khá. Đôi khi gã cũng rợn người vì cuộc đánh đu sinh mạng trên sợi dây mỏng mảnh. Đem tiền về không bao giờ gã giải thích với thị mình kiếm được từ đâu. Thị vẫn mơ hồ nỗi lo vì thấy gã không vui…

Đây là chuyến đi cuối cùng, gã tự nhủ. Cái hốc to ở gốc da… Tiếng v.ú..t, v..ú…t như tiếng huýt sáo và luồng cây rào rào khua động. Lần lạc đường chuyến đi trầm đầu tiên gã đã thấy nó từ xa. Phải bằng bắp chân chứ không ít. Loài này thường ở cặp. Gã hình dung nếu tóm được sẽ có trong tay không dưới hai chục triệu. Đầu gã lại u u mụ mị không phải vì những con số. Sợi lạnh từ sống lưng từng chặp chạy lên óc. Gã là đứa con của rừng nhưng vĩnh viễn rừng thâm nghiêm kỳ bí. Rừng nuôi sống gã và rừng, ở vùng tối tâm thức gã, cũng phát ra tín hiệu về một cuộc trả thù.

Chiếc DT 55 bắt đầu bò lên dốc Cổng Trời. Sau mùa mưa, con đường khai thác vận chuyển gỗ đã hư hỏng nặng. Đây không phải đường mà là sự đánh đố. Chiếc máy kéo cứ lắc lư, gầm gừ, trồi lên sụt xuống, lừ lừ tiến tới. Chòng chành như sóng. Nhưng sóng biển thì mềm, sóng rừng thì gãy và xóc. Một cú tột vào lưng đau điếng. Gã chửi tục. Đám con gái đang bíu nhau cho khỏi bị văng xuống đất lại cười ré. Đến Lâm trường bộ đã 2 giờ chiều. Phải đi 2 giờ nữa mới tới làng Kon Trút. Cô nàng buôn gánh dạn dĩ trên xe hoá ra cũng về làng này. Cô gánh lên rượu, thuốc lá, bột ngọt, mì tôm… Chuyến về thường là rùa rắn, gà, hạt cau… Cô rẽ vào con suối gần làng bồi thêm nước vào hai can rượu. Người vùng cao quen rượu cần, thứ rượu gạo pha nước cũng là rượu nặng, với họ. Rượu giúp vơi bớt nhọc nhằn. Rượu nhấn chìm vào thói quen không nghĩ ngợi. Mà có gì để nghĩ ngợi đâu? Suối có ốc có cá, bắt đủ ăn thì về. Nhà lúa trên rẫy, gùi đủ giã cho hôm sau là thôi. Tự bao đời con người sinh ra đã có rừng, rừng cho tất cả. Miếng ăn nhập nhoà giữa công sức làm ra và của trời đất… Rượu cũng làm cái mắt long lanh cái cười dài dại cái

giới tính bừng thức. Dẫu được nuôi trong nôi ấm nệm êm hay lớn lên cùng tiếng gió ngàn suối lũ, một đằng là những mưu tính lòng vòng, một đằng cứ hồn nhiên trỗi dậy nhưng nó, cái giới tính ấy, vẫn cùng một màu vẻ. Điều khác nhau duy nhất: một phía là thuần tuý tận hưởng nếu được thỏa mãn, phía kia là nhấm nháp sự thoả mãn đó để định danh cái dư vị có được. Một giáo viên người Kinh cùng bầu rùa vàng có lần triết lý như thế. Gã cóc cần hiểu ý nghĩa lòng vòng của các thứ lý luận: đối với gã, đàn bà giống nhau tuốt. Đã mấy lần gã bị làng phạt vạ vì cô gái sau cuộc rượu ưng để gã làm cái việc cả hai đều thích rồi sấng ra kể cho mọi người biết. Các cô này muốn bắt gã làm chồng. Gã chịu cúng phạt.

Gã trở mình trên sàn ván. Lúc chiều khi tặng chai Nếp Mới và lân la hỏi chuyện, già làng cho biết khu đồi gã quan tâm ấy không nên tới vì ở đó có cặp rắn sống lâu năm rất lớn, đó là vùng đất thiêng, ai xâm phạm không thể trở về. Gã từng nghe người ta kể chuyện rắn ông rắn bà, rắn báo thù rất rùng rợn. Chậc, gã đã tóm bao hiêu là rắn độc: balas, cạp nong, hổ chúa, hổ thái, cả con hổ mun rất hiếm. Giờ thì, như mũi tên đã gài vào ná. Mà có dễ đâu, sức lực như gã cũng lầy cầy lật cật lắm mới gài được dây, chả lẽ bật lẫy suông? Chuyến này là chuyến cuối cùng, gã tự động viên mình. Không vượt qua được thì, đây là lần đầu tiên gã đầu hàng, lại chính là lần đầu tiên gã nghĩ ngợi kỹ trước khi làm. Nghĩ ngợi, tính toán để sắp xếp lại đời mình mà chưa ra quân đã đầu hàng thì thằng đàn ông ra con mẹ gì nữa? Cái lờ mờ trong tâm trí gã đã sáng tỏ: xét cho cùng mục đích chuyến đi này là sự tự vượt chính mình. Gã thấy điềm tĩnh trở lại, quờ tay cầm bao thuốc lá. Gã chợt nhớ ả buôn gánh: “em ở nhà bà Kít, tối anh sang chơi nghen!” Gã mỉm cười, buông bao thuốc dò dẫm xuống các bậc thang. “Đàn bà lạ thật”- gã nghĩ.

Quá 7 giờ sáng sương mới tan dần. Gã cầm con dao rừng mượn già làng, khoác ba lô lên vai. Qua nhà bà Kít gã bảo cô gái lấy mấy gói mì tôm. Ả cười ngỏn ngoẻn hỏi thăm chiều gã có về không. Gã nheo mắt tỏ vẻ đồng loã rồi đi. Gần nửa buổi sáng gã mới tách khỏi đường mòn người làng đi rẫy, ngược triền dông phía đông. Việc định hướng cắt rừng gã quá rành từ thời đi trầm. Dấu chân gấu còn mới trên cây khiến gã chờn chợn. Gã dừng lại chặt một đoạn cây vừa tầm, mở ba lô lắp đồ nghề. Cuộn dây gã đặt tiền gấp đôi, nguồn điện được kích lên rất lớn, voi cũng ngã chứ nói gì đến hổ báo. Gã xốc lại ba lô bắt đầu vượt qua quãng đồi tranh rất dốc. Nãy giờ luồn rừng gã không hay mặt trời đã lên cao. Ở đỉnh ngọn đồi này sẽ nhìn thấy cây da. Gã nhẫn nại bước, mồ hôi túa ra như tắm. Cô ả thế mà sức lực, tay lơ mơ chắc chả mùi mẽ gì. Chiều nay à? Gã rấn bước. Một làn gió mát rượi phả vào mặt. Kia rồi! Gã ngồi nghỉ, ước lượng khoảng cách. Quãng trống bên cạnh sẽ dễ xoay trở. Cái quãng trống khiến cây da càng uy nghi giữa rừng đại ngàn. Gã thấy hồi hộp trước khi vào cuộc. Nhai hai gói mì khô, ngửa cổ uống hết nửa bình nước suối gã thấy người khoẻ hẳn ra. Ừ, chiều nay phải giở ngón nghề cho ả nhớ đời. Gã hít một hơi thật sâu rồi thận trọng tiến bước…

Đã nhìn thấy cái bọng cây. Tim gã đập thình thình. Rừng cây xao động. Gã ngoái cổ nhìn ba bề bốn bên, dỏng tai nghe tiếng huýt gió từng chặp. Sống lưng ớn lạnh, gã ân hận đã không rủ một chiến hữu cùng đi. Thực ra chỉ tiếng gió có thật còn âm thanh v.ú..t v.ú…t ở trong đầu gã. Gã trấn tĩnh gài lại con dao bên hông, ngồi im trong lùm cây nghe ngóng. Mắt gã chợt dính vào lùm cây kế bên. Gã dụi mắt rồi định thần nhìn kỹ, quả thật, không thể nào nhầm lẫn, vắt qua các dây leo cành lá, cái vỏ rắn dài hơn 5 mét còn nguyên màu xám trắng! Con rắn mới lột vỏ! Và giờ này dù nắng tháng hai không gay gắt lắm nhưng mặt trời đã đứng bóng, loại có thân nhiệt thay đổi theo môi trường chung quanh chắc đã lẩn mình vào bóng râm. Cái bọng cây loà xoà dây leo và cây con… Gã nhón bước, thần kinh căng lên, ngón tay đặt vào công tắc điện.

Gã không nhận ra ngay chớn sáng trong hốc tối. Mắt quáng vì nắng và quá căng thẳng, gã nghĩ chớn sáng ấy là nấm rừng. Khi cái chớn sáng thoáng biến đổi như dịch chuyển, gã lập tức hiểu rằng giờ phút quyết định đã đến.

Tay gã rùng lên, bọng cây phụt ra âm thanh như tiếng gió rít rồi khối rắn ngồn ngộn từ từ tụt xuống. Gã nhanh chóng tắt điện, cởi ba lô, lôi thanh sắt uốn cong đầu gấp đôi cho gọn, giải ra. Lầy cầy hai ba bận gã mới kéo bật đuôi rắn ra khỏi bọnh cây. Gã vứt thanh sắt dùng tay kéo con vật ra thành vệt dài trên cỏ. Chặt cây có chạc ba đã để ý lúc rình chờ, lấy sợi dây dù có thắt gút sẵn, áp chạc cây vào cổ con rắn, khớp miệng, kéo đầu nó kẹt vào đó và bắt đầu quấn rắn theo cây. Cách này gã học được của người miền núi bắt trăn. Tất cả đã trù liệu trước kỹ càng và gã thực hiện nhanh chóng, chuẩn xác. Con rắn to quá! Thắng lợi trong tầm tay khiến sức mạnh gã tăng nhiều.

Không, không phải tiếng xao động một vùng cây lá, không phải tiếng phì phì giận dữ- trong tình trạng tê dại tri giác và làm việc theo phản xạ tự nhiên, gã bỗng nhìn thấy bóng thần chết ở phía sau. Gã buông sợi dây dù, chụp con dao quay lại.

Con rắn còn cách gã hơn ba thước. Nó cũng kịp hãm đà lao tới. Đầu cất cao tầm mặt người, cổ bạnh to dị thường, nó quái ở chỗ chỏm đầu có vệt thịt đỏ như mào gà chọi. Lưng màu xám đen, bụng trắng ngà, đích thị con hổ ngựa từ lâu gã nghe kể! Phần thân áp đất luôn ngọ nguậy tư thế sẵn sàng phóng tới, cái đầu hơi lắc lư phun phì phì doạ nạt- con vật đang trong trạng thái kích động tột độ. Quay lưng chạy là bỏ mạng tức khắc, gã từng chứng kiến con rắn bằng cổ tay thong tới nhanh mức nào. Nó đang thận trọng nhích dần. Bộ rà điện phía nó, sinh mạng gã phụ thuộc hoàn toàn vào con dao rừng trên tay và nhát chém đầu tiên. Gã xê dịch qua lại một ít để nhử. Con vật bám theo. Kẻ thù đã không bỏ chạy như những con thú khác, lần đầu tiên ná đối diện với một tình huống khác thường. Con thú đi hai chân này không gầm ghè mà lặng thinh nhìn nó, và bạn nó đang nằm sóng soãi bất lực kia…

Bàn chân con người dẫm lên một hòn đá. Mắt vẫn nhìn thẳng vào con rắn đầy uy lực, gã kẹp hòn đá bằng các ngón chân kéo lên. Bàn tay trái đón lấy, chân trái bỏ xuống đã dịch lên phía trước. Gã dồn sức vào mấy ngón tay, búng mạnh hòn đá qua vùng lá bên phải con rắn. Tiếng động quá gần khiến con vật cảnh giác quay đầu qua nhìn. Gã rê mạnh chân phải tới trước để rút ngắn khoảng cách cùng lúc với con dao chém mạnh vào cổ trái con vật. Các thao tác diễn ra chớp nhoáng và cực kỳ chính xác đến nỗi khi bị một cú quật như trời giáng vào lưng chúi mặt xuống đất gã cũng chưa kịp hiểu chuyện gì đã xảy ra. Con dao quăng khỏi tay tự lúc nào. Gã lồm cồm bò dậy theo bản năng. Trước khi bị một cú phang nữa vào mặt, gã kịp kinh hoàng nhìn thấy cái đầu rắn treo lủng lẳng bên cổ, nơi nhát chém máu đang phụt ra nóng hởi trên trán gã.

Không biết bị choáng bao lâu, lúc nhận ra vật gì đè trên người, gã hột hoảng quờ tây nhổm dậy lập tức thái dương gã buốt nhói tê rần. Gã cuống cuồng dùng hai tay tóm lấy cái vật bám riết vào mặt mình, hiểu rằng con rắn bị trói lở dở đã hồi tỉnh, rằng cái giật mình vừa rồi của gã là giật mình chết chóc. Gã dồn hết sức lực vào hai bàn tay bóp riết cổ rắn, nghiến răng giằng mạnh ra, miệng con rắn còn giữ một chòm tọc bết máu, không rõ máu gã hay máu con rắn đực lúc nãy. Con rắn đã vặn mình cuốn lấy gã, cố giãy khỏi cơn ngộp thở. Gã thấy toàn thân nhanh chóng rã rời, cố gắng nghiêng người đè lên đầu con vật. Những cánh rừng quay cuồng chung quanh và đất trời tối sầm trong mắt gã.

3.
Nỗi buồn rồi cũng qua đi. Không có gã cái quán của thị lại nườm nượp khách như xưa. Thị đã có những người đàn ông khác nhưng trong thâm tâm thị vẫn mong một ngày gã trở về. Gần đây, giám đốc một công ty lâm sản có vẻ là món khá. Chuyến đi đến lâm trường khai thác anh ta rủ thị cùng đi. Ở mãi thành phố biển cũng chán thị muốn tìm chút gió rừng.

Lúc anh ta sang làm việc với trưởng phòng kế hoạch, giám đốc lâm trường bắt đầu thăm dò thị. Ông này biết vợ con cái anh trách nhiệm hữu hạn nên chẳng áy náy gì khi nhìn thị ánh nhnf

không lương thiện. Chuông điện thoại reo. Tổ trồng rừng báo cáo phát hiện một bộ xương người, xin ý kiến xử lý. Ông đưa đẩy mời. Chàng hữu hạn ngậm bồ hòn làm ngọt bảo xong việc sẽ lên ngay. Trưởng phòng kế hoạch ghi nhận cái nháy mắt của sếp.

Chiếc U-oát cần cù sàng lắc khiến câu chuyện về những con voọc ngũ sắc, con hổ ba chân của giám đốc cứ ngắt quãng nhưng nó giúp hai người thân tình hơn rất nhanh và nảy sinh trong ý nghĩ họ những dự định, mơ ước…

Dấu vết hiện trường cho phép đoán định người chết chưa quá ba năm. Bộ xương người trộn lẫn với xương trăn- mọi công nhân đều khẳng định thế vì độ lớn của nó. Cạnh đó có bộ xương trăn khác. Thiết bị rà điện giải thích đây không phải hài cốt liệt sĩ. Giám đốc lâm trường lệnh cho công nhân đóng cái quách thu nhặt cột người chôn cất tử tế. Thị kêu lạt miệng, buồn nôn. Ông đưa thị sang khu rừng quế 3 năm tuổi để giới thiệu thành tích di thực cây kinh tế cao về đây.

Người công nhân gom xương trăn để nấu cao. Anh ta không được học hành tử tế nên cứ lẫn lộn các đốt xương, không rõ đâu người đâu thú đành gộp chôn chung.

Suối Trầu, 30- 11- 2000

Người đàn ông đã chết

Tôi cười rũ. Cười thoải mái vô tư cùng mấy người bạn gái. Anh chồng vui tính của người bạn nhận xét về lứa U 40 chúng tôi: “Mấy bà như chậu hoa ngày tết bưng ra để trước cửa. Cho đứa nào bợ đi cũng được. Sáng ra thấy nó lấy mất cái chậu, hoa bỏ lại!” Anh có khiếu hài hước, chuyện gì qua cách kể cách nói của anh cũng vui. Anh là sĩ quan quân đội, hấp dẫn nhiều mặt, nhưng đừng vội nghĩ sai, chồng bạn thì đừng tơ tưởng. Thà khuất mày khuất mặt, chồng của ai đó. Nhưng liệu có còn người đàn ông nào nữa không cho mình tơ tưởng? Tôi cũng U 40, tôi cười vì cách ví von nghe ngộ của anh chớ không phải ý nghĩa câu nói này. Đối với tôi, đàn ông đã chết. Tôi, hai đời chồng và vô khối đàn ông trong những cuộc tình những gặp gỡ thoáng chốc. Tôi, giám đốc một doanh nghiệp kha khá, có tiền có quyền, nhất là còn nhan sắc.

Anh khóc. Sau khi đã làm tôi thỏa mãn. Anh có vẻ cũng thế. Tôi không dám chắc, đàn ông thường gian manh trong chuyện chăn gối. Anh khóc vì lời cầu hôn lần thứ một trăm tôi vẫn từ chối. Người đàn ông nhỏ hơn tôi gần chục tuổi này có thể hình đẹp, dục tính sung mãn, nhiều hấp lực với nữ giới. Đàn bà càng từng trãi càng nhanh chóng bị hấp lực này quyến rũ. Tôi dẫn anh lên giường ngay lần gặp đầu tiên. Anh luôn trong trạng thái ấm ức, thứ nhứt anh không phải kẻ chinh phục, thứ hai dù rất hài lòng hưởng thụ, tôi không hề có vẻ thường thấy của những phụ nữ khác là khi đàn ông đã nằm trên bụng họ là có một ảnh hưởng, một quyền lực, một tác động nào đó khiến người nữ- kẻ bị khuất phục- có đúng một ngàn lẻ một lý do để biện minh cho sự lệ thuộc của mình bằng cách tô vẽ cho người đàn ông những phẩm chất hoặc thói tật đáng yêu; họ rơi vào trạng thái tự lừa phỉnh một cách vô thức xét cho cùng cũng là biểu hiện rất bản năng, một sự yêu mình, đề cao mình, rằng, đấy mới là người đàn ông xứng đáng với ta, đấy mới là người đàn ông ta lựa chọn; anh ấm ức vì biết càng lúc càng rõ ràng, tôi chỉ cần anh trên giường, và cho dù rất hài lòng thì cũng chỉ vậy, hết.

Con trai tôi một hôm bảo: “Sao mẹ không lấy chồng nữa?” Nó đã lớn. Chắc là đang yêu.

Tôi đã khóc hai lần. Lần đầu khi nghe Tần lúng túng nói lời chia tay. Lần thứ hai lúc thành đàn bà. Cả hai đời chồng tổng cộng mười một năm hôn nhân hợp pháp kèm theo hai lần li dị hợp pháp

tôi không rơi một giọt nước mắt. Chắc là còn một lần nữa trong đời, người ta thường nói quá tam ba bận, tôi để dành khóc mình chăng? Tôi, nếu còn biết khóc trong hai lần mười một năm ấy thì chắc giờ đã có đời chồng thứ ba, thứ năm gì đó, dĩ nhiên hợp pháp. Tôi đã lựa chọn như bây giờ, không khóc tuyệt đối, nghĩa là lạnh tanh chớ chẳng có kiểu như ai nói nước mắt chảy vào trong, lựa chọn này cũng là tôi danh chính ngôn thuận dừng lại ở hai chồng, một con trai, của người chồng trước.

Bây giờ thỉnh thoảng tôi có gặp Tần, anh yên phận ở cái chức tổ trưởng bộ môn trường cấp III huyện. Đáng lẽ phải là trưởng phòng giáo dục, hiệu trưởng hiệu phó gì đó, Tần vào Đảng trong năm cuối sinh viên, giờ đã hai mươi tuổi Đảng rồi. Những lần gặp nhau không bao giờ chúng tôi đụng tới chuyện này vì liên quan tới cái điều quá thê thảm quá tội nghiệp thời trẻ, thời khờ khạo trong sáng vô ngần, mối tình đầu của chúng tôi.

Trước trường là vịnh biển vi vút hàng dương. Biển mềm thơm ấm nồng môi hôn, vú biển háo hức căng dần trên ngực, biển rân ran đầy tròn dưới làn da mịn màng nhạy cảm. Biển đắm say. Biển khát. Miên man. Biển chỉ có một mùa yêu nhau. Đến ba năm. Đột nhiên biển động. “Ngọc ơi… Tần biết thật vô lý… nhưng mà… Tần phải vào Đảng… đó là… lẽ sống của Tần, của mọi… thanh niên… bọn mình… không thể có nhau trong đời được… cái lý lịch… người Hoa… của Ngọc…” Biển tử thương. Không vật vã. Không gào thét. Mắt biển vốn đầy dư ba đầy những tiết điệu mỹ miều và hương thơm trong vắt, bỗng thao láo, rồi chầm chậm rỉ hai dòng ngập ngừng nhanh chóng đông lại như máu. Suốt đêm. Rồi thao láo vô hồn đến mấy năm.

Giá như chồng tôi hỏi, tôi sẽ thành thật kể với anh. Anh hơi hẫng một chút đêm tân hôn khi biết tôi đã là đàn bà, nhưng anh cũng nồng nhiệt dâng tặng và thụ hưởng. Anh không hỏi nghĩa là tôi không có lỗi trong chuyện này, nghĩa là nhiều lần thấy anh trầm tư nhấm nháp cảm giác bị lừa, tôi có chút thương cảm nhưng cứ để mặc. Rồi đẻ con. Quanh thằng bé xinh như mộng chúng tôi bận rộn hơn, ngôi nhà ấm áp hơn. Thực ra ngôi nhà chưa hề lạnh trong suốt thời gian chúng tôi chung sống. Chỉ có những khoảng trống vĩnh viễn không thể lấp đầy. Tôi không ân hận gì, chỉ một chút tiếc. Chồng tôi là một kỹ sư xây dựng tốt bụng và nghiêm khắc. Với mình. Với người. Tôi tiếc cho anh không hỏi và tiếc cho tôi, người biến tôi thành đàn bà chỉ là người đàn ông tôi tình cờ quen trong mấy ngày thăm người bà con ở một thành phố du lịch. Ngay cả người đàn ông này cũng ngạc nhên vì “trời” cho anh nhiều đến vậy, bất ngờ đến vậy. Nhưng đừng tưởng, tôi cũng cảm ơn anh, người đàn ông thậm chí đến giờ tôi lơ ngơ không rõ tên, anh đã cho tôi cảm giác sống lại sau cái chết của mùa biển động, tôi hiểu, lần đầu tiên hiểu rằng sống sướng như thế nào, còn chết thì chưa biết, chưa nghe ông bà tổ tiên ngợi ca sự chết trong những lần đốt hương khấn vái trước bàn thờ các vị. Anh đã có vợ nên chúng tôi không thành vợ thành chồng. Sau này tôi mới hiểu, giả dụ anh còn độc thân thì mọi thứ chưa chắc đã tốt hơn. Nhưng thôi, chuyện đại khái nó vậy, ba cái thứ yêu đương nhì nhằng rất không đáng quan tâm. Vì chồng tôi không đến nỗi nào nên tôi có chút nuối tiếc về sự không trọn vẹn. Nhưng giả dụ tôi trọn vẹn thì cuộc sống tôi có tốt hơn không?

Chúng tôi quyết định chia tay nhẹ nhàng. Để không làm tổn thương nhau. Tôi nhận nuôi con và không ràng buộc chồng bất kỳ điều kiện nào về vật chất. Con trai chúng tôi mới năm tuổi. Hơn năm sau tôi lấy chồng hai, chính xác là anh ta chủ động xin cưới. Tôi ô kê. Sao lại không? Anh làm công an tỉnh. Thời này, vợ gốc người Hoa cũng không sao. Anh một đời vợ. Tôi một đời chồng. Con riêng của anh ở với vợ trước. Có chồng cũng có phần được tuy nhiều ràng buộc, cái được rõ nhất là về căn bản luôn sẵn một người đàn ông. Cả thằng đàn ông liệt dương thì vẫn có chỗ hữu dụng, thật đấy. Đó là ý nghĩ của tôi lúc gật đầu lên xe hoa lần hai. Anh ghiền tôi vì qua vài lần ăn nằm thấy tôi gái một con không chỉ mòn con mắt mà đáng đồng tiền bát gạo, xin lỗi, tôi mới ba mươi, bắt mắt, già dặn chuyện giường chiếu, hành xử có hiếu biết, không đáng tiền ư? Thậm chí hãnh diện nữa. Anh chỉ là một trong nhiều người viết đơn. Tôi duyệt anh vì đơn giản,

tôi đang bắt đầu gầy dựng sự nghiệp kinh doanh, chồng công an cũng đỡ đôi phần. Đúng là cái bóng anh có giúp tôi ít nhiều. Nhưng sự này không cản được tôi, ký tên nguyên đơn xin ly dị. Rất nhiều lần, rủ bạn bè về nhà nhậu, anh điện cho các em ca- ve tới rót bia, lần sần rồi ngả ngớn tại nhà, không anh thì bạn bè đầy quyền lực của anh. Dù đã qua một ngàn đàn ông thì tôi vẫn đang là vợ anh, vợ hợp pháp rõ ràng, cư xử với tôi như gái bao à? Tôi đuổi cổ, công an hay ai cũng vậy. Có lần anh đóng cho tôi cái tát tai. Tỉnh, anh mới thấy mình quá đáng. Nhưng rồi đâu vẫn hoàn đấy. Ngành công an thời bình đã làm hư anh từ lâu. Con người chất phác ở một miền quê "nhảy núi" vào bộ đội tỉnh, sau giải phóng chuyển sang công an, công việc nhiều quyền lực khiến anh từng ngày biến thành kẻ khác mà tôi, dù lắm thăng trầm vẫn còn ngu ngơ? Không hẳn. Tôi nghĩ có thể hãm anh lại được. Và đây là sai lầm. Hãy hy vọng bất kỳ điều gì khi chưa thuộc về nhau! Dĩ nhiên lần này tôi vất vả hơn để được tự do. Và lần này thì quá đủ. Sẽ không có người đàn ông nào của đời tôi nữa.

Sẽ không có người đàn ông nào của đời tôi nữa.

"Con nghĩ, mẹ cứ cưới." Con trai tôi động viên. Nó đang chuẩn bị vào đời. Mà cuộc đời tươi đẹp quá. Nó đang yêu và nó biết hai người thật tuyệt diệu.

Tôi, hai đời chồng và vô khối đàn ông trong những cuộc tình trong những gặp gỡ thoáng chốc. Tôi, giám đốc một doanh nghiệp kha khá, có tiền có quyền, nhất là còn nhan sắc. Anh, nhỏ hơn tôi gần chục tuổi, thể hình đẹp, dục tính sung mãn, mơ ước của nữ giới, vẫn kiên trì đặt vấn đề hôn nhân. Với tôi. Đúng một trăm lần. Sau mỗi lần làm tôi thõa mãn. Và tôi cũng ngần ấy lần từ chối. Tôi biết anh không bỏ cuộc. Tôi rồi còn mỉm cười lắc đầu một trăm. Một ngàn lần nữa. Với tôi, đàn ông đã chết.

Con trai tôi có thành đàn ông không, tôi không biết. Nhưng tôi biết một ngày nào đó đàn ông sẽ tái sinh. Ngày đó tôi không cần họ nữa.

Suối Trầu, 13 – 5 - 2006

Một ngón tay nho nhỏ

Ông bạn tôi là nhà văn, đã chết rồi, chết thật, bằng chứng là tôi đang đốt hương ở bàn thờ ông đây chớ không phải chết kiểu nói bóng bẩy giới ông dành cho người không có tác phẩm xuất hiện trước công chúng nữa hay nói kiểu sống như chết chưa chôn, hay nói chết vì tác phẩm bị đánh bị quy chụp về tư tưởng. Điều này tuyệt đối không xảy ra: ông lành hiền nhút nhát, văn cũng lành hiền một đời chỉ biết đi tìm cái đẹp mà ngợi ca, né tránh những vấn đề gai góc. Bản tính lành hiền nhút nhát thì không đến nỗi, cùng lắm là cuộc sống đôi khi bị ức hiếp chút đỉnh, cũng không đến nỗi. Nhút nhát sợ sệt thì không được quyền thấy nhục thấy uất. Vấn đề ở chỗ ông là nhà văn.

Ông là giáo sư dạy triết đệ nhất cấp, có tinh thần ngả về phía cách mạng, sau giải phóng hăm hở viết bài ngợi ca quê hương đất nước, viết hay nên có chút tên tuổi. Được nhận về Hội văn nghệ tỉnh buổi đầu dựng nghiệp, làm thư ký toà soạn. Ông nhiệt thành chăm chút từng trang viết của đồng nghiệp, của bạn viết mới chập chững. Một viên chức mẫn cán. Ứng xử chừng mực. Có lòng tự trọng. Mọi thứ tốt đẹp cho tới khi ông viết và in truyện ngắn "Người cầm chầu". Quê ông hát bội là văn hoá, là đặc sản đáng tự hào, nó thấm trong máu thịt người dân, là nghệ thuật đỉnh cao cả biểu diễn và thưởng thức. Nhân vật cầm chầu trong truyện là ông chủ tịch tỉnh lần về thăm quê, gặp hát, các trưởng lão vinh dự nhường roi chầu thưởng phạt cho ông. Ông mê hát bội và rành tuồng trước khi đi làm cách mạng nên ngón chầu ông rất khá. Đại khái một đêm vui văn hoá

và hoà đồng giữa cán bộ lãnh đạo với nhân dân. Ông bạn nhà văn viết truyện nhằm ngợi ca vị lãnh đạo nặng việc dân việc nước vẫn giản dị gần gũi, không mất gốc. Ac nỗi, vùng này có câu: *"Ở đời có bốn cái ngu / Mai dong, lãnh nợ, nuôi cu, cầm chầu".* Vậy là anh công an văn hoá vặt cho ông một trận về việc ám chỉ gì lãnh đạo chuyện cầm chầu? Kêu lên kêu xuống năm lần bảy lượt, ông làm bản tường trình, cam kết cũng mấy phen mới tạm yên. Tôi nói với ông, đáng đời, sao không ngợi ca quần chúng công nông binh lại đi ca lãnh đạo. Ông cãi, chẳng qua đó là nỗi ấm ức thua thiệt, hoặc một kiểu mặc cảm, họ thừa biết lãnh đạo cũng là con người, có người tốt kẻ xấu. Sau chuyện này, đâu đó trong cơ quan có những cách nói ám chỉ việc ông tốt nghiệp đại học triết Sài Gòn, mà triết đó căn bản là của phản động phương Tây! Ông sợ đến năm năm đơ bút. Rồi cũng nguôi ngoai. Ông viết lại với sự điều chỉnh thường xuyên, lý trí luôn có những phản biện điều đang viết hoặc sẽ viết, bao giờ thật an toàn mới yên tâm công bố. Tác phẩm ông ngăn nắp, sáng sủa theo định hướng sáng tác trong các phát biểu hàng năm của Ban tuyên giáo tỉnh uỷ. Rồi cũng có vài giải thưởng nho nhỏ, có vài cuốn sách được in. Cũng là tên tuổi mơ ước của mấy cây bút trẻ trong tỉnh. Có chút chức phận, chút danh, một ít người trong và ngoài tỉnh biết, chuyện viết của ông thôi không nói nữa. Đời ông kể cũng xuôi, nếu không có vụ ngón tay, cái ngón tay nho nhỏ.

Ông bị xước cái dằm, ngón áp út, hôm về quê chữa máng heo giúp vợ. Làm độc. Mấy liều kháng sinh kết hợp rửa nước muối không ăn thua gì. Cái dằm làm to chuyện. Trạm y tế phường khuyên lên bệnh viện tỉnh. Tay bác sĩ cứ trùng trình, xa xôi, không mổ, bảo chưa đủ độ. Hỏi độ gì, đáp, ông là bác sĩ hay tôi. Mất mấy ngày. Bạn bè vào thăm sốt ruột thấy vết tấy đang ngày càng ăn sâu vô trong. Làm dữ thì mổ. Không kịp. Lấy một đốt. Mấy ngày sau cũng không lành. Lấy hết ngón. Tức uất nhưng đành im, sợ nó lấy cả bàn tay, cánh tay như chơi. Nông dân ít biết cách diễn đạt kiểu này. Nhà văn ấm ức xuất viện mất đi một phần thân thể, dù nhỏ, rất nhỏ, có thể nào nói khác đi không?

Bạn bè xuýt xoa, chửi inh bọn ăn bẩn, vô lương tâm, xúi kiện. Họ sẵn sàng làm chứng. Bàn tay thiếu ngón oan uổng như một nỗi niềm thường trực, canh cánh. Đó là cái xấu, cái ác. Ở đâu ngoài mình thì có thể làm lơ, đàng này nó độp vào chính nhà văn, cay đắng quá. Nhưng kiện nó, nghe đâu tay này hống hách vì rất có thế lực trên tỉnh, bà con xa gần gì đó với ông phó bí thư. Có khi được vạ thì má đã sưng. Lần khân mãi chưa quyết. Một lần uống rượu với văn hữu, được thêm sức mạnh, chém tay vào không khí: sẽ đưa vào văn! Phải vạch mặt cái ác. Cái kiểu cay cú vì bị hắt hủi chèn ép ngoài đời đưa vào văn cho đỡ tức không hẳn đã là giải pháp hay cho văn chương, cũng biết vậy mà uất quá, làm cho giải toả. Tan rượu lại nghĩ: - Thầy thuốc xã hội ta được đào tạo vì nhân dân mà phục vụ, lấy y đức làm đầu, khắp nơi đều thuộc lòng câu lương y như từ mẫu. Anh viết nhân vật bác sĩ thế là xuyên tạc sự thật! Lại thôi. Nhưng hàng ngày, hễ mỗi lần cầm bút, lại chính bàn tay cầm bút, thiếu một ngón cứ lầy cầy, trợt trạc, nhanh mỏi các ngón còn lại. Sẽ không ai nghĩ tới điều này khi các ngón còn nguyên. Người ta chỉ thấy tiếc khi đã mất đi. Hay đại loại cái gì gần như thế. Mất ngón tay được bù lại những ý nghĩ vụn vặt chẳng ra thể thống gì. Thế mất bàn tay sẽ nghĩ ngợi khá hơn, ha ha, ông bật cười như mếu, nếu mất đầu? Chuyện ngón tay và những suy nghĩ vớ vẩn trên ông kể chân thành, không che giấu sự hèn đớn của mình. Mấy đứa nhỏ đang học, ông biết đấy, có bề gì tôi lấy tiền đâu nuôi chúng. Đồng lương lọc cọc với mấy chút nhuận bút còm khéo sắp xếp cũng tạm ổn. Thôi thì mua sự bình yên. Tôi nghĩ ông cắc cớ, cái ngón tay nhỏ nhoi đằng nào cũng cắt rồi, không kiện thưa thì thôi, không viết văn lên án cái xấu cái ác thì thôi, nếu muốn còn đầy dẫy cái xấu cái ác lớn hơn nhiều, nhắm mắt bịt tai cũng nghe cũng thấy sao cứ mãi ám ảnh không thôi.

Nhưng ông không có sự bình yên. Chuyện người cầm chầu và văn bằng triết Sài Gòn của ông đã được vài người ở cơ quan đuổi theo tận ba lần xét kết nạp ông vào Đảng. Chuyên môn ông hơn họ, phải chặn ông lại ở *trình độ chính trị!* Ông bấm bụng chịu đến khi mấy đứa con ra trường, có việc làm liền xin về hưu. Lúc này đang thời *đổi mới*, nhiều tác phẩm viết khá mạnh tay phê phán

những mặt trái xã hội. Tôi bảo sao ông không viết như họ, giờ mọi thứ đâu còn suy diễn chụp mũ như trước. Ông bảo chắc họ có ô dù, thế lực sao đó chứ không đơn giản đâu. Mình xớ rớ lỡ làm sao ai đỡ? Thôi ông viết sao thấy ổn là được, miễn sống bình yên, không dằn vặt ấm ức là được.

Cũng không bình yên. Thằng con lớn dành dụm ít tiền mua tặng cha cái computer, thời buổi này không ai hý hoáy bôi bôi xoá xoá trên bản thảo nữa, có gì sửa chữa trực tiếp, trang văn hoàn hảo trước mắt rất kích thích sáng tạo! Ông khoe thời buổi văn minh, khoe con có hiếu. Rồi ngón tay lên tiếng. Các ngón khác đỡ đần nó dần quen trong cầm bút, giờ lập tức trục trặc trên bàn phím. Cái ngón tay oan uổng đuổi theo ông nhắc nhở ông sự hèn đớn. Ông nói với tôi, lần này đã quyết, phải làm một điều gì đó chứ không thấy nhục quá chết khó nhắm mắt. Thằng cầm bút mà so đo mãi tính toán mãi thì mơ làm sao có tác phẩm lớn. Sự hăng hái của ông đến mức tôi phải lên tiếng hãm bớt rằng tay bác sĩ kia giờ đã là giám đốc sở y tế thế lực càng lớn, chuyện ngón tay năm xưa không làm rụng cọng lông chân hắn đâu, khéo rồi ê mặt. Ông nhìn tôi trân trân bảo, tác phẩm, không phải kiện tụng mà là tác phẩm.

Tôi đọc và biết, ví dụ những cây bút hậu hiện đại sẽ khai thác chi tiết ngón tay nhà văn theo kiểu, khi đủ các ngón ông viết ngợi ca tròn trịa trong những tác phẩm làng nhàng, giờ khuyết một ngón trên bàn phím, ý nghĩ thì vẫn tròn trịa nhưng với sự lẫng bẫng của các ngón tay, tác phẩm hoàn thành bỗng khác hẳn đi, như đột biến siêu việt, như bùng vỡ xuất thần của tư duy và kỹ thuật, như… rồi các nhà phê bình nhất loạt ngợi ca một sự lột xác ngoạn mục, một cơn địa chấn trong làng văn, vân vân. Một kiểu viết lạ, một ẩn dụ táo bạo, một kiểu phá vỡ quy tắc truyền thống, một bất ngờ khó đoán định tạo rộng rãi ngẫm nghĩ cho bạn đọc… Nhiều liên tưởng lắm. Nhưng không phải, tôi đang kể chuyện ông bạn tôi, một nhà văn đã chết và câu chuyện đơn giản hơn nhiều. Sau mấy ngày hăng đã viết được ít nhiều gì đấy, một hôm ông bảo tôi, không được ông ạ, thằng lớn người ta đang xét kết nạp Đảng cho nó, cũng là cơ hội phát triển của con, mình thoã mãn ấm ức của mình có khi lại kẹt cho nó, này, bố cậu đã có tì vết thời còn công tác giờ lại viết lách lung tung nhiều người phản ứng, đây, các cụ hưu trí viết thư lên tiếng, đây, bài viết trên báo của nhà phê bình tên tuổi bài bác…

Tôi bực mình, thì ai khiến ông đâu. Ông không vượt qua cái ngón tay bé xíu mà cứ mơ tác phẩm để đời. Bực thì bực nhưng tôi vẫn chơi với ông, ông thành thực với những hèn đớn của mình và sống tốt với bạn bè. Cho tới khi ông chết, vì ung thư máu. Không dính dáng gì tới ngón tay.

Tôi thương ông và cứ lẩn thẩn nghĩ, sao sự hèn đớn trong tâm hồn ông chấp nhận được, mang nó theo suốt đời được mà ngón tay nhỏ xíu lại cứ nói nhục nói hèn mà đau khổ? Tới lúc người bạn gái của vợ tôi nói với vợ tôi rằng tao biết chồng tao ngoại tình nhưng cứ ở đâu khuất mày khuất mặt, lỡ tao có bắt được những tín hiệu khả nghi thì cứ chối biến đi, thà như thế chớ nói thiệt chắc tao không chịu nổi, tôi mới lờ mờ lý giải được điều chưa thông về ông bạn nhà văn.

Tôi đốt hương bàn thờ ông và lần này thêm lời khấn cầu cho ngón tay thối rữa từ lâu có đủ trên bàn tay ông ở thế giới bên kia, nếu có thế giới ấy, để ông được bình yên ngay trong sự hèn đớn chỉ mình mình biết.

Suối trầu, 10 – 4 - 2006

Ngôi nhà ám ảnh

Nghe tiếng kêu thất thanh của thị, gã buông dùi đục chạy vào. Thị vấp ngạch cửa ngã ạch rồi vặn mình bò ra sân, kéo theo vệt nước giữa hai đùi. Mặt cắt không còn hột máu, thị lắp bắp: “Nó…

nó…”. “Cái gì?”- gã quát. Co…n…, thị líu lưỡi một lát mới bật ra tiếng “rắn” hụt hơi. “Đ. Mẹ! Tưởng con cặt!- gã rủa- con rắn mà sợ vãi đái! Nó ở đâu?”

Thị bưng chồng bánh tráng mới lột vỉ vào buồng định đặt lên bàn ép. Trong góc tối, một đống đen sì như cái lốp ô tô thị ngỡ chồng mới nhặt ở đâu về để cắt làm máng heo, mà sao phải cất tận trong buồng. “Báu thiết gì…”- thị chưa kịp nghĩ trọn ý chê bai gã chồng gia trưởng luôn áp chế thì chợt nhận thấy có vệt sáng mờ mờ trên lốp xe ngọ nguậy, từ sáng vào quáng mắt, thị đã không phát hiện cái dọc sáng cho đến khi nó động đậy. Sợi lạnh chạy lên đỉnh đầu để tóc dựng thành nhận thức hãi hùng: con rắn đang bạnh hàm chồm tới. Thị thả chồng bánh quáng quàng tuôn chạy ra cửa.

Miệng nạt vợ nhưng gã cũng thấy lo. Thà giáp mặt ngoài trời còn chủ động chớ trong buồng tối mò. Nhưng đây là nhà gã. Ngôi nhà tranh trét đất này là của gia đình gã, chính tay gã dựng nó sau gần hai tháng lao động cật lực. Gã cầm cây đòn gánh thận trọng bước qua ngạch cửa, chú tâm nhìn khoảng tối dưới giường, đường luồng hẹp vào buồng… Gã bất giác rùng mình cùng lúc nhận ra ngôi nhà chuyển răng rắc và tiếng gió phì phì trên cao: từ cây trính, con rắn đang lắc lư chồm xuống, cổ bạnh ra như tấm súc. Gã vãi đòn gánh, hoảng hốt nhảy lui ra cửa, dù gì thì gần hai năm học võ thời mới lớn cũng giúp gã không ngã như vợ.

Con hổ chúa to chưa từng thấy! Đoạn đầu ngoặc qua trụ lỏng lấy thế của nó cả mét, phần thân vắt theo cây trính còn khúc đuôi cuốn vài vòng lên cây xiên, mỗi khi nó vặn mình đe doạ, dàn gỗ đơn giản của ngôi nhà tranh vách đất chao chuyển! Con rắn đã công khai chiếm thế thượng phong trong ngôi nhà của gã!

Người vợ đang líu lo trăm trết với tốp thanh niên đi làm hồ thuỷ lợi về. Con mẹ lắm điều này hoá ra được việc: gã chạy ra cổng cầu viện. Người ngang ngạnh như gã mà hạ mình “nhờ mấy em giúp một tay…”, đám trai làng hài lòng nổi máu yêng hùng. Mấy thằng bặm trợn nhất đứa cái rựa, đứa khúc cây thận trọng tiến vào, hổ chúa không phải chuyện đùa, mà to như bắp vế nữa! Sơ hở là mất mạng chứ chơi à? Gã chạy lăng xăng vòng ngoài kiếm thêm gậy gộc, miệng hô to thứ mới kiếm được một cách bận rộn trước sân. Có vài âm thanh va đập, đổ vỡ trong nhà, gã dừng bước quan sát: mái lá trùng trình giận dữ rồi năm thằng du côn có tiếng phọt ra, mặt xanh như đít nhái, vũ khí gởi lại chiến trường! Nó… khi…ếp quá a…nh Hai…à… Con mã…ng xà tinh chứ hổ…chúa gì…!

Cả bọn theo ra cổng, chỗ cái lều gã dựng lở dở định làm thêm nghề sửa xe đạp… Mẹ nó, đạp xe đạp tòng tọc đi dạy ở một trường tiểu học miền núi cách nhà gần hai chục cây số nhận mấy đồng lương còm lại chửi nhau như chó tranh giành từng cái xăm lốp, xích líp công đoàn ban phát như ân huệ… Thằng đi buôn trâu đồng bào H’re, đứa chuyển trầm cho dân *điệu*, đứa buôn đường muỗng… không ra thằng thầy! Nhà học trò có giỗ cả hội đồng đủ mặt, người nhà học trò nhìn*mấy ông thầy, bà cô* ăn như rồng cuốn, hài lòng về cái sự *tôn sư trọng đạo!* Trước nhà gã là con đường chính lên huyện, thằng bạn ở phố ra chơi gợi ý nghề xe đạp sau một tiếng đồng hồ ngồi nhậu trái sung chấm muối với rượu mía, “một trăm sáu mươi mốt cái cà tàng qua lại, non nửa có tải, mày sống được rồi!”- nó dằn ly rượu xuống bàn bật ra phương án làm ăn. Hai thằng học cùng lớp trường Kỹ Thuật Cơ Điện thời gia đình gã tản cư vô Quy Nhơn, giờ nó ra lùng tìm xác máy bay Mĩ. Mấy cái bánh tráng mì của vợ và tháng lương coi như tạm đủ tủ đồ nghề, gã làm nhà trại, định tuần sau khai trương. Đường sống đang mở ra thì, mẹ nó, con rắn đến chiếm nhà! Đại trượng phu chẳng lẽ khoanh tay?… Mồ hôi tứa ra ướt đẫm lưng áo, nhìn bọn trai trẻ nem nép chung quanh, nhìn vợ đít quần lấm bết, nước mắt ngắn nước mắt dài ỉ ôi, gã bỗng thấy giận điên lên. “ Mẹ nó!- gã quát- né hết ra! Tụi bay dái mọc trên cổ cả bọn! Đứa nào đi mượn cho tao cái rựa!”

Gã không còn sự lựa chọn nào khác: ngôi nhà đã bị công khai chiếm đoạt, gã phải liều mạng với kẻ cướp! Nếu có chết thì cũng là thằng đàn ông trước mặt vợ!

Gã dứt một đoạn tre ngọn, vót đầu nhọn hoắc điềm tĩnh tiến bước. Phải thật chính xác, gã nghĩ, con rắn chỉ có một miếng võ chụp xuống, cổ bạnh như trang vở mở… Bọn thanh niên thấy có thủ lĩnh liền theo vào sân, đứa nào cũng kiếm một vật gì đó phòng thân. Chúng không cưỡng nổi thói tò mò trước cuộc tử chiến.

Con rắn vẫn nguyên vị trí cũ, thoáng thấy bóng người ở cửa lập tức nó linh hoạt hẳn lên. Da lưng đen ánh của nó chạy thành những vùng sáng dọc thân, cổ bạnh ra huơ huơ đầu, phun phì phì kích động. Gã thấy phần đuôi con rắn còn quấn mấy vòng trên cây xiên thì có phần yên tâm: khả năng tấn công của nó đã tự giới hạn vòng cung một mét quanh trụ lỏng. Ngọn tre trên tay ngang chênh chếch cho con rắn không đề phòng, gã thận trọng tiến dần đến mục tiêu.

Con rắn đã huơ đầu nhiều hơn, vệt sáng dọc thân nó chạy thành từng dợn nhanh, mái nhà rùng lên cót két. Thỉnh thoảng nó chồm xuống tấn công bằng cú đớp sở trường đe doạ. Toàn bộ ý chí gã chú tập vào mảng vàng ươm lúc liền vệt chạy theo bụng, lúc mở ra như trang vở nơi cổ con rắn… Gã đã đến đúng tầm, gần như ngay dưới nó…

Cái trang vở đang chao ngang chợt dừng lại, con người đưa mũi nhọn lên cùng lúc mảng vàng ấy ập xuống rất nhanh: hầu như không có ngắc ngứ, tiếng “phập” ngọt ngào đã xuyên ngọn tre qua cổ con rắn. Một thoáng khựng lại ngạc nhiên từ hai phía rồi con người dồn sức đẩy mạnh lên. Con vật rụt lại theo phản xạ tự nhiên, nó thực sự giận dữ khi bị kéo căng ra ngoài ý muốn và cố sức chống lại: nỗ lực của nó không kéo dài được lâu, cơn đau buốt vùng cổ bây giờ mới đến khiến nó phân tâm. Phần đuôi cuộn rút hầu như không theo sự điều khiển của nó, sự cố gắng vượt thoát điên dại và mù loà thật khủng khiếp: dàn cây tạm bợ của ngôi nhà oằn mình rên xiết. Mặc cho dòng máu từ cổ con vật phụa ra ướt đẫm mặt mày, máu chảy thành dòng nhớt lầy ngọn tre, con người cũng nghiến răng điên dại không kém khi dồn sức cho việc làm duy nhất: cố đẩy lên cao. Cái mắt tre ngáng ngay vết thương nên con vật bị đẩy căng và dần rãn xương, cuộc bám trụ phần đuôi đuối dần, ngọn tre đã áp đầu con vật lên mái tranh. Nó bịn chặt ở đó vì hết tầm tay. Ngôi nhà cũng bớt chao chuyển, con vật mất nhiều máu giờ chỉ là một vệt dài kinh dị từ mái vắt xéo xuống cây xiên những hờ vòng đuôi cố níu giữ…

Cuộc tử chiến đã thực sự kết thúc trước khi một cây gậy của ai đó thọc nối vào ống tre. Gã mụ mị tiếp tục đẩy trồi dần cái đầu, phần mình con rắn ra khỏi mái tranh, đến lúc chỉ còn sải đuôi ngo ngoe, gã rút mạnh cây lảo đảo rời đi, nghe ngoài hiên trượt xuống một âm thanh trầm đục.

Rất đông người tụ tập trước sân xôn xao bàn tán, trầm trồ thán phục. Gã điếc đặc từ lâu, người đẫm máu lững thững đi qua bao sự ồn ào ra giếng tắm rửa. Ngồi trước hiên nhà thản nhiên nhìn bọn trẻ kéo con rắn ra đường cái giăng ngang, gã thực sự thấy mình anh hùng! Gã đã làm được điều kỳ diệu mà nhiều người không thể làm được! Gã ngạc nhiên vì mình từng sợ, tìm cách đùn cho người khác! Nhưng, quên chuyện ấy đi, cảm giác bay bổng bây giờ thật dễ chịu.

Càng không giải thích, chiến tích của gã càng được thêu dệt đầy vẻ ly kỳ. Mấy ngày sau chính gã ngạc nhiên tiếp nhận một câu chuyện hoàn toàn khác kể về con mãng xà tinh thoắt ẩn thoắt hiện gieo bao nỗi hãi hùng trong làng, gã đã dụ nó về nhà mình quần nhau long trời lở đất gần một ngày mới hạ được! Gã chỉ mỉm cười im lặng ngụ ý chẳng có gì đáng nói về việc đó.

Thực ra gã sợ!

Gã đang sống trong nỗi sợ hãi ngày càng tăng về sự tồn tại đâu đây con rắn cặp với con bị giết. Rắn sống lâu năm bao giờ cũng có đôi và chuyện rắn báo thù ai cũng từng được nghe vài mẩu rùng rợn…Hễ chợp mắt là gã thấy rắn. Khi thì con hổ chúa chồm lên người gã cười khành khạch qua cái cổ rách toác đầm đìa máu. Lúc thì con bạch xà có mào đỏ chót rượt gã chạy đứt hơi trước khi quăng mình trùm lên người gã. Gã vùng vẫy đánh đạp loạn xạ và vợ gã nằm bên cạnh lãnh đủ! Nhưng đáng sợ nhất là con hổ chúa lưng đen ánh, bụng vàng- con rắn còn lại mà hầu như góc tối nào trong nhà, quanh vườn gã đều *thấy*nó! Nó cuộn như lốp xe trong góc buồng, dưới giường; nó quấn trên xiên trính thòng đầu xuống; nó cất cao đầu ngay trước cửa chờ, có khi nó gõ cửa sổ; nó trườn dọc hàng liệt địa hiếng mắt quan sát bên trong…

Gã thuê người phát dọn khu đồi tranh sau nhà, trừ vài gốc chanh đang ra quả, tất tật lùm bụi đều bị triệt hạ, mọi dấu vết hang hóc đều lấp kín. Cái đồi nhỏ này xưa là đồn lính, khi phát hiện một lỗ hổng ở góc rào mà nhồi hết đống đá bòn quanh vườn cả khối (chắc là hào chiến đấu thời gian chưa lấp hết), gã yên tâm đôi phần, có vẻ như đây là hang cặp rắn và con rắn còn lại hẳn đã bị chôn sống!

Đêm đó gã nghĩ mình có thể ngủ yên, nhưng khi giấc ngủ chưa kịp đến thì quanh nhà khẽ khàng ẩn hiện tiếng trằn trên lá khô, tiếng gió phì lúc vẳng trước thềm, khi gần ngay bên ngoài vách buồng. Gã ngồi bật dậy cầm cái rựa ngọn để dọc bên mình- lâu nay quanh giường ngủ, mỗi góc nhà gã đều dựng đủ loại vũ khí: gậy gộc, phăng, búa rìu… Gã ngao ngán nhìn thị điềm nhiên *kéo gỗ*, nhiều lúc tiếng khò nhẹ trong cổ thị cũng khiến gã thót tim. Dù mấy lần đạp thị lọt xuống giường hoặc đấm thị dẹo sườn, tím mặt, gã cũng bắt thị vào ngủ: mẹ nó, cái bị thịt này có sợ quá, đái trôi chồng thì thị cũng là người, dù có ngủ say như chết thì cũng không phải xác chết, và, nỗi sợ hãi mới khốn nạn làm sao, chỉ cần nhịp thở đều đều vô dụng kia cũng làm cho con người bớt sợ!…

Gã mất ngủ triền miên. Ngôi nhà, niềm tự hào dựng xây và chiến công bảo vệ đang là một gánh nặng khủng khiếp: mặc dù cửa đóng then cài, gã vẫn cảm thấy rùng rùng vây quanh nỗi sợ. Vài lần, cố ý ở lại khu tập thể giáo viên, gã uống đến say mèm, nằm cùng giường với thằng bạn thầy buôn trâu, lúc gần sáng chợt tỉnh gã hoảng hồn nghe tiếng gió phì phì bên tai và cái đầu rắn cận kề trên mặt. Gã hét lộng óc cùng lúc mặt thằng bạn dính nguyên cú gạt như trời giáng hạ!

Mất ngủ và rượu khiến sức khoẻ gã suy kiệt dần.

Một tối, gã rúc vào người thị. Mùi khen khét quen thuộc và vòng tay ôm khiến gã thấy ấm lưng. Bỗng mái nhà trần xuống. Trên mái, cặp hổ chúa rừng mỡ đuổi nhau, vẫn là nó, một con cổ rách toác. Gã bật dậy nhìn chằm chằm cổ vợ. Mẹ nó, đôi tay ngơ ngác của thị nói rằng đang yên đang lành, tự dưng…

Một tối, dù nghe tiếng kêu cửa, suýt nữa gã chém người hàng xóm qua hỏi mượn cái bơm xe- ập vào mắt gã là con rắn chập chờn bóng người!

Một tối, cơn sợ điên dại khiến gã vùng dậy quơ rựa chạy ra vườn, vừa chạy vừa múa rựa vun vút. Đến khoảng trống gã chống rựa gào lên man rợ. Gã gườm gườm quay nhìn bốn bên, trào nước mắt. Lúc người vợ vừa khóc vừa chạy đến dìu chồng vô nhà, sợi lạnh lại chạy dọc sống lưng, gã nghe như có tiếng động đuổi theo. Gã quay lại tuyệt vọng, buông rựa chờ *nó* xuất hiện. Mẹ nó, kết thúc đi, kết thúc nhanh lên! Gã rũ xuống như tàu lá héo mặc vợ cố sức lôi vào nhà…

Đã nửa năm, *nó* vẫn chưa đến, vẫn không rời xa ngôi nhà của gã.

Nó, chắc chắn không bao giờ đến, cho tới cái ngày sáng dậy, thị thấy gã ngồi lạnh cứng, trên tay còn nắm chắc cái rựa ngọn.

Suối Trầu, ngày 20 / 7 / 2004

Sông vẫn vỗ bên bờ năm tháng

1
Chiếc thuyền buồm chạy gần đến Rạng Tàu thì đứt gió. Gã cuộn buồm, hạ mái chèo xuống, ngoáy. Mặt trời đã lên cao. Mồ hôi xâm xấp lưng áo. Ở đằng mũi, người vợ ngồi giữ hai cần câu tựa vào chốt đỡ, chìa ra hai bên. Thị cũng bận quần đùi như chồng, trên người còn mảnh yếm thô lấp lửng cặp vú to quá khổ. Trong khoang, thằng bé năm tuổi trần truồng ngồi chơi với hai con cá thu lớn gần bằng nó. Họ là dân di cư từ Thanh vào vàtỏ ra hơn hẳn dân bản địa nghề câu thu: câu ống có cần dễ lừa cá hơn và móc mồi bằng lưỡi chuyền, cá đớp khó sẩy. Tháng giêng, nước biển đã dần xanh. Khúc chờ nồm thiệt cực…

Cần câu bên phải đột ngột ghì mạnh muốn bật khỏi tay người vợ. “Bén!”- thị hô to, gài nhanh cần bên trái vào nấc gỗ, đứng dậy chụp ống, nới dây. Gốc cần kẹp dưới háng, tay phải giữ cần và dây, tay trái nhả. Con cá chạy dữ. Đọt cần lúc nghiêng bên này, lúc ngả bên kia, cong riết. “Cậy! Cậy nì!”- gã điều khiển thuyền theo tiếng quát của người vợ. Thằng nhỏ nhào ra, gồng mình lăng xăng theo động tác của mẹ, hét hùa theo “chậy! chậy!”. Đọt cần bỗng lơi. Bàn tay ngoáy ống thu dây của người vợ nhanh như chong chóng. Có lúc thị chuyển người sang trái thuyền, hét: “bát!”…

Đã nhìn thấy con cá cách thuyền mươi sải. To quá! To hơn cả hai con lúc sáng. Lia ngang một hai lần, thấy thuyền, con cá đột ngột quay đầu lao mạnh ra xa. Người vợ bặm môi, trợn mắt, nới ống, dây róc róc tuôn. Gã đã ngừng chèo, điều khiển thuyền day trở theo tiếng quát của “nữ tướng” phía trước. Thu vào. Rồi nới ra. Thị nhao qua nhao lại cùng tiếng hô đầy uy vũ, tay ngoáy ống, cần câu lúc cong lúc dãn không ngớt rung lên. Các động tác mạnh mẽ của thị khiến cặp vú tâng tâng liên tục làm sợi dây cột cẩu thả sau lưng tuột ra, mảnh yếm chỉ còn treo trên cổ, lúc vắt qua phải khi lật hẳn ra lưng. Gã thấy người thị cũng bóng nhẫy như lưng con cá. Đến lần thu thứ ba, con cá đã áp sát thuyền, nó chỉ còn lúc lắc những cái vây đờ đẫn.

Gã cầm móc hậu khấu phụ lôi nó lên. Con cá rơi đạch trên mặt ván, nẩy lên mấy lần rồi nằm im, miệng nó còn ngáp ngáp hồi lâu. Gã gỡ lưỡi câu. Nó cả ham, đóng sâu. Người vợ đã ngồi bệch xuống thở, mồ hôi ròng chảy. Thằng bé bặm môi, khéo léo nắm đuôi lôi con cá vào khoang dưới rồi giở rổ lấy con cá rựa ra đưa bố. Ba cái lưỡi thau chuyền nhau từ đầu đến đuôi 00con mồi xong, gã liệng xuống nước phần đỏi thau dài hơn hai sải sáng lấp loá. Khúc đỏi này đủ để mồi chìm vừa và cá khỏi cứa đứt khi chạy. Lúc gã kéo buồm lên bắt gió nồm, người vợ từ từ nới ống cho đoạn dây gai cách thuyền ba chục sải. “Giờ đến buổi chợ chiều cầm chắc ba con nữa”- gã nghĩ thầm rồi bỗng nói vọng ra trước: “Nay khá ể!”. Thị bảo: “Khá!”, mắt nhìn thằng bé ngủ trong khoang, tay còn nắm cái đuôi cá. Thị cài cần vào nấc gỗ cười ngỏn nghẻn: “Cột cái dây”. Gã liếc vào khoang, canh lái, lại giúp vợ. “Mẹ thằng Nồm cũng ham… như con cá lúc nãy- gã thích thú nghĩ- vài năm nay đã lên bờ mà thói quen ở thuyền vẫn y sì. Xong việc thị tòm xuống nước vùng vẫy như mái gà rùng lông thoã mãn”. Mùi mồ hôi nồng nồng của thị khiến hai tay gã vòng ra trước phủ lên cặp vú…

2

Gã thấy tưng tức dưới bàng quang và định làm cái việc thỏa mãn nó thì bỗng dưng vòng tay trống không, thị biến mất, cả chiếc thuyền, thằng Nồm và biển. Gã choàng tỉnh, thì ra mình ngủ quên, gã bật cười thành tiếng, nhớ lại sự việc. Sáng nay thị thấy khó ở, cái thằng Bắc- gã tin nó là thằng, dân biển mà thị mẹc thì cứ ngồi bờ rồi đẻ cho nhà khác- hành mẹ nó dữ quá, gã bảo thị ở nhà. Tháng trước, gặp *ông* lị ở Gành Ngang, gã cùng làng dìu *ông* vô bãi và thành con trai trưởng thọ tang, cúng tế hơn một mùa trăng đến khi xếp xong cốt *ông* vào lăng mới thôi. Nghe cụ trưởng vạn bảo ngôi đường thành lập cách đây hơn trăm năm, lăng đã có đến 7 sắc phong, từ tiên đế đến đức Khải Định, hằng năm mồng mười tháng giêng chánh kị, các cụ mới mở sắc đọc rồi dịch cho làng nghe. Tuy là dân mới ngụ cư nhưng nghe cả vạn nhắc, gã cũng thuộc lõm bõm, thường khấn mỗi khi sóng to gió lớn:*"Thần Ngọc Lâm thuộc tộc lớn ở Biển Nam, là vị thần cứu vớt thiêng liêng đã từng bảo vệ đất nước che chở dân lành, gẫm thật linh ứng…"*Gã nhớ cả những thần hiệu như : *Từ Tế Chương Linh Trợ Tín chi thần*hoặc *Dực Bảo Trung Hưng chi thần…*, nhớ bao nhiêu gã khấn bấy nhiêu. *Ông* lần này to nhất, đến mười một sải, hốc mũi có thể chui vào được! Gã rất vinh dự được vạn khen, cụ trưởng vạn bảo đây là giấy phép gã làm dân bản địa.

Cả tháng vinh dự làm chủ tang cũng có nghĩa là nhà gã đã vay gạo mươi bữa. Sáng nay thấy thị mệt, gã cũng muốn ở nhà nhưng nghĩ đi nghĩ lại rồi ra thuyền, để thằng Nồm lại mẹ nó có gì nhờ. Bần thần quên cái bình nước. Đứng bóng vẫn chưa có con cá bén. Nhiều lần từ sáng tới xế chạy khan, giấc chiều trên đường về lừa luôn được bốn con. Gã tự an ủi rồi chèo đến Giếng Tiên kiếm nước. Cái vũng tròn mấy chục sải ngang, chung quanh vách đá dựng đứng, cửa rất hẹp dân bản địa cũng ít khi mạo hiểm vô lấy nước, gã khấn *ông* rồi khéo léo đưa thuyền vào. Giếng lặng đến bất ngờ. Gã tấp thuyền lên đụn cát thiêng, men theo khe nhỏ. Quái lạ, nước ở đây quanh năm không cạn sao mới tháng tư đã chẳng thấy một giọt? Nghe như có tiếng róc rách.

Gã cứ đi, lúc luồn dưới những lùm bụi lạch suối, lúc qua trảng cỏ xanh tươi càng lúc càng thấy mát mẻ, khoan khoái; gã đi trong sự thôi thúc kỳ lạ không cưỡng được của lơ mơ khát tìm và nỗi hoảng sợ quyến rũ. Gã cũng không nhớ mình đã đi vào hang đá bao xa, phía trước vẫn còn mờ mờ vệt sáng là gã cứ dò dẫm tiến vào. Vùng sáng là một lỗ hổng tròn vạnh trên cao, gã ngước nhìn thấy vòm hang xoay cả trời xanh mây trắng. Hoa mắt nhìn xuống, gã sững sờ thấy một hố nước xanh trong phẳng lặng, cũng hun hút trời xanh, mây trắng. Gã thấy chóng mặt, bước lùi một chút, rũ người vì cảm giác rơi vun vút vào khoảng không trong những giấc mơ. Gã ngồi xuống, định thần nhìn lại và bật cười thành tiếng, thì ra chỉ là một vũng nước cạn in bóng bầu trời trên cao. Gã khum tay vốc nước, trời xanh mây trắng tan thành nỗi thoả thuê. Gã uống rồi vốc nước rửa mặt, thoả mãn ngả người xuống phiến đá bằng, nghĩ bụng sẽ về kể cho làng biết khám phá của mình…

Gã tỉnh ngủ, ngạc nhiên thấy hai bàn tay mình đơm các ngón như cái nơm, vật giữa háng cứng đơ kỳ cục, và nhất là vẫn còn đâu đây mùi mồ hôi nồng nồng của thị. Thị quả là sức lực, gã nghĩ. Những đêm mùa hè, cả nhà ra bãi ngủ, trên đầu là trời sao, dưới lưng cát mịn, trong tiếng sóng rì rầm, thị cứ cuồn cuộn vô hồi, như sóng. Hàng phi lao vi vút gió, mái lá dừa vách liếp, cửa liếp không bao giờ đóng, nhà với gã cũng như cái tổ của chim trời, cũng là thiên nhiên, trời biển. Những trưa không đi biển gã cầm mũi lao nhỏ đắm mình quanh Rạng Ngang xỉa nhum, tôm hùm trong lóng lánh sắc màu san hô. Thế giới kỳ ảo này đôi khi cũng xúi gã làm cái việc mơ mộng: bứt cành hoa biển đẹp về tặng vợ. Thị sướng lắm: trong con mắt thị, gã là người đàn ông số một. (Có thể do tác giả suy diễn, ở làng thời này chưa có khái niệm lãng mạn; cũng có thể đúng bởi, lãng mạn là bản chất của sự sống: sự vượt quá đôi khi, sự lấp lửng tự nhiên , sự hài hoà bí ẩn, chẳng hạn tiếng hót và sắc lông con trống…). Những mái lá rông rênh gió, bờ dương vi vút bãi cát dài tiếng sóng, hừng đông đỏ rực triều lên Rạng Ngang, những đêm trăng trai bạn nghỉ biển nướng miếng khô lao, khô mực la đà chén rượu với những câu bài chòi ứng tác về tình nghĩa vợ chồng, về cảnh đẹp quê hương, về ước vọng mùa màng… tất cả cùng với người vợ sung mãn-

từ lâu gã đã tin thị, do sống ở trời biển này, không thể là một thị khác- thành niềm thương mến của đời gã(người có học sẽ bảo là *hạnh phúc*!).

Mặc cho cái vật dưới háng lên tiếng, gã đứng dậy định lại uống thêm bụm nước nữa rồi về thì thật ngạc nhiên, hố nước đâu mất, lỗ sáng trên cao cũng không còn, chỉ có vệt sáng mờ mờ cửa hang và, đáng ngạc nhiên hơn, cái quần vải thô của gã rơi thành những mảnh lả tả. Gã ngơ ngác một lúc rồi vừa bụm cái vật kia vừa lò dò ra khỏi hang. Rồi cũng đến Giếng Tiên. Nhìn quanh hố biển, gã hoảng hốt thật sự: trên bãi cát thiêng chỉ có mảnh vải màu xanh xanh đỏ đỏ! Gã dụi mắt, thì đây đúng là những vách đá dựng đứng nhiều lần gã mạo hiểm dòng dây xuống bắt sáo con lên chợ bán cho những *Chú Khách* ngày biển giả. Mùa này không có sóng lớn bất ngờ, nếu có thuyền cũng không thể trôi qua cửa và nơi đây chưa hề có kẻ trộm! Càng nghĩ gã càng sợ, nhìn quanh quất, nước mắt bắt đầu chảy: mất thuyền thì lấy gì nuôi mẹ con thằng Nồm? Gã quỳ thụp xuống bên mảnh vải màu, nhắm mắt khấn thần *Ngọc Lâm* những câu thuộc lõm bõm trông chờ một phép mầu. Phép mầu đã không xảy ra. Cửa Giếng, nắng chiều đỏ rực Hòn Cân phía xa trên sóng nước. Gã rã rời ngã xoài xuống cát rồi bất ngờ vùng dậy lấy mảnh màu cột che quanh bẹn cuống cuồng định hướng men theo các vách đá.

Qua khỏi Gành Mứt trời vừa nhập nhoạng, trước mắt gã là một vùng ánh sáng lung linh đủ màu. Gã dụi mắt nhìn về phía Hòn Cân, ngọn đèn biển vẫn bình yên chớp nháy. Gã đang đi đúng hướng, trước mặt phải là vạn chài xinh đẹp có người vợ và đứa con của gã, có lăng ông bảy sắc phong, có bờ cát dài và rừng dương ngút gió… Chói mắt, nhiều lần gã vấp ngã đau điếng cho tới lúc chân gã chạm vào bờ cát. Gã đi nhanh về phía vũng, bến thuyền trước nhà. Bến vắng. Bờ không phải là những mái lá mà là tầng tầng ánh sáng chớp nháy đủ màu, vô vàn những âm thanh lạ và những bóng người lao nhanh vun vút. Gã hoa mắt, ngã xuống bãi, nơi cả nhà gã thường ra ngủ…

3.

Tiếng cười nói lao xao đánh thức gã. Đã tỏ mặt người. Bãi cát có hàng trăm kẻ lạ đi dạo hoặc tắm biển. Họ ở đâu ra mà nhiều vậy? Bất giác gã quay nhìn lại phía làng: vùng ánh sáng ken dày đêm qua là những chiếc hộp khổng lồ, rất nhiều ô cửa, và người. Nhà của gã đâu, những mái lá làng biển thân quen của gã đâu rồi? Làm sao tự dưng mọc lên những khối hình mang cả nhiều người chút xíu trên cao kia? Gã vùng dậy đi thẳng đến nơi mà gã nghĩ trước đây là mái lá của mình. Phải vượt qua một bức tường chắn, một nền phẳng cứng dọc theo bờ biển, có những vật chạy trên nó chở người như thuyền trên nước- suýt nữa một vật như thế lao vào gã, kẻ điều khiển con thuyền kỳ dị này ngoác miệng ra: “Đù mẹ mày!” Gã không hiểu lắm nhưng vẫn nghĩ đó là câu chửi vì vẻ mặt sừng lên của người kia. Gã thấy sợ. Ở cái làng này cãi nhau chí chát người ta cũng không có vẻ mặt ấy!

Gã rụt rè tiến về khoảng trống lớn, trên cao có nhiều ô cửa. Một người đàn bà đón gã gần như ngay lập tức, có lẽ bà ta đã nhìn thấy chuyện trước nhà vừa rồi. Thị chăm chú nhìn gã từ đầu xuống chân rồi từ chân lên, vẻ mặt đầy ngạc nhiên. Anh mắt thị dừng rất lâu nơi những cơ bắp cuồn cuộn trên người gã, nơi mảnh vải gã quấn. Còn gã cứ há hốc mồm trước đôi môi mọng quá đỏ, viền mắt đen, nước da trắng, tấm áo mỏng trắng tinh dài quá gối, mỏng đến mức có thể nhìn thấy cặp vú căng mọng tưng tưng theo nhịp thở cố nén, cánh mũi phập phồng của thị. Người thị toả ra một mùi thơm rất lạ. Gã ngếch mũi hít hít, ngạc nhiên: đàn bà phải có mùi hăng hắc nồng nồng chứ! Gã bắt gặp ánh mắt đờ đẫn của thị cùng lúc cái miệng đỏ chét kia thì thào: “Vào nhà đi!”. Nhà. Gã nhớ ra rồi lơ ngơ đi trên những tấm láng bóng, mát lạnh. Nghe tiếng rít ghê tai, gã quay lại thấy người đàn bà đã phủ kín khoảng trống rất nhanh bằng một tấm sắt. Thị lại nắm tay gã, đuôi mắt dài ra: “Lên trên này”. Thơm quá! Gã cứ ngây người bước sau thị trên các bậc cấp, đi qua những vật dụng rất lạ, cái nào cũng sáng loáng, nhiều màu sắc. Thị chỉ cái chậu dài, cũng láng bóng, bảo: “Tắm đã!”. Thấy vẻ ngơ ngác của gã, thị chợt hiểu lại vặn các khoá mở nước,

hoà thứ nước dẻo thơm ngầu bọt, ra hiệu cho gã rồi bước đi. Con người tắm trong cái chậu này ư? Với thứ nước có hương thơm này? Thảo nào người thị thơm phức! Thật vô lý: chỉ cần tòm một phát xuống biển vùng vẫy thoả thích, nước biển xanh và sạch thế, chắc chắn sạch hơn máng nước ngầu bọt này. Gã rất thích nhìn vợ nhoài ra rơi xuống nước giũ lông cánh như mái gà sau khi thoã mãn. Cái mùi nồng nồng của thị do biển sinh ra, gã nghĩ. Bao giờ cũng vậy, bắt mùi là gã nghe rân rân quanh bẹn. Thị mà ngửi cái mùi này, nghe kể cách tắm kỳ dị này chắc cười sặc cơm.

Người đàn bà đi vào thấy gã còn lần chần, thành thạo gỡ mảnh vải xanh đỏ xong ấn gã vào bồn tắm. Thị cũng tụt rất nhanh tấm áo mỏng trên người rồi uốn éo nhoài lên người gã xoa vuốt, kì cọ mơn man. Bàn tay thị mịn màng chứ không thô ráp như mẹ thằng Nồm. Gã nhắm mắt tận hưởng cảm giác sảng khoái lạ lẫm chưa bao giờ có. Đôi tay gã lúc đầu nghệch ra rồi từ từ cũng làm cái việc nó thích làm. Gã ngạc nhiên: tuy cũng to không thua gì mẹ đĩ ở nhà nhưng sao đôi vú thị đầy vun ở phần trên ? Thị khép hờ mắt rên lên ư ử trong cổ, hai tay lục tìm cuống cuồng, nó đã mạnh mẽ chì miết chứ không dịu dàng lúc đầu; rồi một tay đột ngột tách ra, xông thẳng tới cái đích mà trước đây nó vờ vịt chừa ra có vẻ không quan tâm, mục tiêu dù ẩn trong vùng bọt nước bí ẩn vẫn hiện diện đầy đủ trong nó ngay lần đột kích đầu tiên; nó hân hoan rồi lập tức có vẻ bần thần: cái bọc đầy ngộn này vẫn đang ngủ say- đúng lý phải khác, phải song hành cùng biểu hiện cuống quýt của những cơ bắp cuồn cuộn kia; nó ngạc nhiên một thoáng rồi hăm hở một cách sinh động những ngón tay làm các thao tác đánh thức, các thao tác hẳn nó thành thục từ lâu; nó sốt ruột và bạn nó, dù đang hỗ trợ rất tích cực ở những chỗ khác cũng đành chuyển xuống tập trung vào cái đích cốt lõi duy nhất, cái đích quyết định…

Thật lạ lùng là gã không thể! Phải một lúc sau những bàn tay mới hiểu điều đó, gần như cùng lúc thở hắt ra, dừng lại.

Nhìn gã ăn như rồng cuốn, thị hài lòng: “thì ra hắn đói!”. Gã ăn như thể đã trăm năm rồi mới được ăn- những món nhàn nhạt rất lạ, còn thứ nước màu nâu đen hẳn là rượu, tuy hương vị có khác với thứ trong veo sủi tăm cất từ gạo.

Trong trạng thái lâng lâng thoã mãn, gã được thị đưa sang căn phòng khác cũng đầy những thứ lạ mắt. Thị đẩy gã rơi xuống một phiến bằng trắng tinh, gã hoảng hốt vùng vẫy khi thấy nó bồng bềnh như sóng. Thị tít mắt cười, ào theo. Trườn qua người gã, thị vói tay cầm một vật nhỏ đưa ra gặc gặc. Cái hộp ở đằng kia bỗng sáng lên, những âm thanh lạ tai phát ra cùng lúc hai người trần truồng quấn riết nhau, gã nhanh chóng hiểu họ đang làm chuyện ấy. Gã quay mặt đi và nhớ ra mình cũng trụi thùi lụi, xấu hổ úp người lại. “Họ không thấy mình đâu, coi cho sướng!”- thị lật gã lại, giải thích. Ngập mặt trong đôi vú thị chủ động chồm lên áp vào, thỉnh thoảng nghe tiếng rên quen thuộc, gã cũng tò mò hé mắt về phía ô sáng đáng xấu hổ kia và tin thị nói đúng: lạ thật, có vẻ họ không biết cách mấy sải còn hai người nhìn họ lúc toàn thể lúc gần lại to ra từng chi tiết. Gã từng thích thú coi chó, thằn lằn dính lẹo nhưng người thì… lạy thần *Ngọc Lâm*… mắt gã bây giờ đã dán hẳn vào cặp người đang quên hết trời đất kia. Cảm giác râm ran chạy dần từ ngực xuống bụng, xuống đùi, gã chợt nhận ra đôi môi, hàm răng, cái lưỡi của thị đang làm cái việc thị làm bằng tay dưới nước; cái miệng của hai người kia lúc nãy cũng làm thế. Gã thấy lịm người: môi miệng người đàn bà đã háo hức trùm lên cái đàn ông của gã, chao ôi, gã rên lên, thị có cắn sứt nó đi cũng được- chưa bao giờ gã thấy toàn thân muốn tan ra như lúc này- mẹ Nồm chỉ toả mùi chứ có khi nào làm như hai người đàn bà ở đây đâu? Và mỗi lần như thế, cái chất đàn ông của gã đều bật lên mạnh mẽ. Còn bây giờ thì… gã chồm dậy đè nghiến người đàn bà xuống rà cái mũi hít khắp người thị, miệng lảm nhảm: “cái mùi…cái mùi…”. Chỉ có mùi thơm khốn nạn và cái nhẽo nhợt của chính gã…

4

Gã trở mình. Sao Mai đã lên cao. Sắp hừng đông. Mẹ Nồm lạ thiệt, giấc này thường khoèo gã dậy, xong là chạy ào ra biển… Mẹ con giờ ở đâu? Gã lại chảy nước mắt. Ba hôm liền người đàn bà kia cuốn gã trong cơn mê không thể nào cưỡng được. Thị cứ nghĩ do gã quá sợ sệt nên tìm cách trấn an đến khuya rồi thì đuối sức, thị ném cho gã cái quần đùi, hách tấm sắt đẩy gã ra ngoài. Gã chỉ còn biết dò dẫm lên Lăng. Lăng có vẻ to đẹp hơn nhưng vẫn ở chỗ cũ: cây bàng cổ thụ rất dễ nhận ra. Ngoài kia, ngọn đèn biển trên chóp Hòn Cân vẫn nhấp nháy. Sóng Bãi Dài vẫn rì rầm đều đặn nhịp thở, bên kia Gành Mứt thỉnh thoảng rền lên nhịp ba- biển vẫn đây, thân thuộc mà làng đâu, vợ con gã đâu ? Gã cứ bứt đầu, dụi mắt rồi đưa cánh tay lên mũi hít: mùi thơm người đàn bà vẫn còn như bằng chứng hiển nhiên về sự tồn tại những ngôi nhà to lớn- giờ thì gã biết đó là nhà- những ngôi nhà san sát nhau loá sáng ánh đèn. Làng ơi, mẹ con thằng Nồm ơi, gã nấc lên…
Sóng vẫn đều đặn vỗ bờ bình thản.
Mặt trời lên đỏ lựng, tròn vạnh và tinh khôi.
Gã lững thững đi xuống các cấp đá đưa mắt nhìn suốt bãi đã đông chật người. Chợt gã sững lại: lạy thần *Ngọc Lâm* phù hộ, tít đầu kia sát Gành Trong nhấp nhô nhiều mái tranh! Chẳng lẽ làng đã chuyển vào đó nhường chỗ cho những ngôi nhà to lớn sáng loáng này. Nỗi mừng nghẹn ứ trong cổ, gã phóc nhanh xuống bãi chưa kịp nghĩ tới cái lý của vấn đề là thời gian của sự đổi thay. Gã vừa đi vừa chạy qua đám người, đàn ông thì phải rồi: quần đùi dù đẹp vẫn vậy, còn đàn bà chỉ treo hai mảnh chút che không kín vú và chỗ kia. Gã ngượng chỉ dám liếc mắt từ xa nhưng đi qua nhiều lần tiếng trầm trồ “đẹp quá!”, để ý thấy hình như lời khen các bà dành cho mình. Gã không hiểu. Người đàn bà trong ngôi nhà kia sáng ấy cũng dán mắt vào người mình một cách tò mò. Trai biển ai chẳng vậy, những bắp thịt đen cháy, có gì đáng ngạc nhiên đâu?

“Xin lỗi, một cô gái đi lại gần gã lên tiếng, tôi có thể chụp anh vài kiểu ảnh được không ?” Gã lúng túng dừng bước, không biết cô ta cần gì mình. “ Tôi xin anh vài kiểu ảnh, cô gái chỉ vào vật cầm trên tay giải thích, anh có thân hình rất đẹp !” “ Nhưng…, gã nghĩ tới chuyện trong ngôi nhà, lắp bắp, tôi… tôi phải về làng…” “À, càng tốt! cô gái reo lên, thế làng anh ở đâu?” Gã chỉ những mái tranh. “Cái *rì-sọt* đó ư?, cô gái ngạc nhiên kêu lên, đó là khu du lịch”. “Nhưng làng biển của tôi…, gã há hốc mồm, những ngôi nhà tranh… đâu rồi ?” Cô gái cười rạng rỡ, hướng về những mái tranh tỏ giọng chê bai: “ Lên cao, che chắn bưng bít ớn rồi người ta mới chợt nhận ra cái làng lộng gió của anh mới đúng là cái con người cần… Họ đang trở lại làng biển cách đây một thế kỷ!”. Cô bỗng nheo mắt nhìn chăm chú: đến lượt cô không hiểu cái gã có thân hình như Héc-Quin này tâm thần hay ở cung trăng rơi xuống? Nhưng cái ngơ ngác thật thà của anh ta không phải của người điên. Cô ôn tồn hỏi lại câu làng anh ở đâu, gã mới kể sự việc và bảo đúng ra làng ở vị trí của những ngôi nhà cao lớn san sát kia, gã chỉ ngôi nhà màu xanh phía xa và khẳng định lúc trước lều tranh mình ở đấy. “À, nhà của *víp*”. “Đâu có *vích* ở đó? Một người đàn bà…” Cô gái bật cười: “Không phải giống rùa to ấy đâu. *Víp* là một nhân vật quan trọng, một ông lớn. Người đàn bà đó là vợ ông ta”.

Gã ngán ngẩm nghe cô gái giải thích rồi hướng mắt về phía những mái tranh. Quả là nó cũng to lớn hơn rất nhiều so với kiểu nhà dân biển. Neo đậu ở đó là những chiếc thuyền có những cánh buồm màu sắc sặc sỡ. Giờ gã mới để ý, vũng biển trước mặt cũng có nhiều thuyền kiểu này đang nhởn nhơ trên sóng xanh, không hề có dấu vết nghề, chẳng lẽ làm thuyền đẹp để chạy chơi? Nhiều người hiếu kỳ vây chung quanh. Cô gái bỗng ra lệnh: “Anh đi với tôi!” Gã đi theo như cái máy. Qua khỏi bãi cát, cô lấy từ trong khoảng sân gần đó ra vật cô gọi là xe máy, bảo gã ngồi lên sau rồi cả hai cùng lướt đi êm ru quanh co một hồi trên mặt đường phẳng lì. Cô dừng xe đưa gã vào một ô nhỏ khẻ chạm ngón tay lên cái hộp trên tường, cảm giác rung nhẹ như sóng mềm triều lên trong đêm khơi. Cô lại chạm tay, cánh cửa mở ra. Gã lại theo cô đến một căn phòng, cô bảo đây là chỗ ở của cô, hướng dẫn gã nghỉ ngơi tắm rửa rồi ra ngoài, đóng cửa. Một lát sau cô về đưa cho gã bộ đồ bảo mặc vào rồi bày biện mấy món ăn. “Tôi là phóng viên của báo địa phương, cô lấy trong hộc bàn ra một số tấm giấy có hình người, cảnh biển, những bông hoa… tất

cả như thật và nhỏ bằng bàn tay, tôi bảo chụp ảnh anh là để có những tấm này in hình anh"- cô giải thích. "Thật kỳ dị, gã nghĩ, sao con người lại có thể thu nhỏ đến mức này?" Mùi gió quen thuộc phả vào, gã chưa kịp để ý cô gái làm cách nào khiến bức vách trống mấy ô, phía xa kia vẫn là biển, gã bật dậy đến bên ô cửa, tái mặt vì biết đang ở một nơi rất cao. Sao… không leo dốc mà…, gã lúng búng. Lúc nãy mình đi thang máy, cô cười cảm thông.

Cô lại chở gã đi, bảo đến làng biển theo cô là từ nơi này dời đi, dĩ nhiên lịch sử thành phố- chỗ tôi và anh đang ở- đã có bề dày trên năm mươi năm!

Làng nằm ở cửa sông, cách thành phố không xa lắm. Đó là những ngôi nhà xây san sát nhau, lợp ngói khác kiểu vảy cá như phố chợ các *Chú Khách.* Cửa sông neo đầy thuyền lớn, không có cột buồm, làm sao họ chèo nổi những chiếc thuyền đang trùng trình một cách uể oải trên sóng nước kia, gã thắc mắc. Nó chạy bằng máy, cô gái bảo. Lại máy, xe máy, thang máy rồi giờ là thuyền máy, vật cô gái đang đeo trước ngực là máy ảnh… trời đất ơi, con người đang ở đâu, sao phải nhiều máy móc thế, kìa, một chiếc thuyền đang cồng cộc chạy qua kéo sau đuôi vệt sóng dài, không thấy bóng người trên trời biển, rồi hàng trăm chiếc thuyền thi nhau cày nát mặt biển, có thể nào, lẽ nào biển cho phép, lạy thần *Ngọc Lâm*, liệu cái ồn ào vô hậu kia có làm *ông* giận mà rời xa con người… Cô gái đang trò chuyện với chủ một sạp hàng, người đàn bà béo múp tóc xoăn tít lọt thỏm giữa những sắc màu, có tiền sẽ mua được nhiều thứ cho mẹ con thằng Nồm- gã nghĩ. Quanh co qua nhiều ngóc ngách chật hẹp (trước đây làm gì có những con đường với các tường chắn riêng rẽ từng nhà!), và qua nhiều lần hỏi thăm, cô gái đưa gã đến một mái tranh tựa vào chân núi Mồ Côi, có lẽ là duy nhất sót lại của làng biển.
Sau một hồi nghe cô gái và gã hỏi chuyện, đôi mắt mờ đục của ông già chợt sáng lên, ông nói như reo:
- Có! Tui có biết! Thằng Nồm là bạn tui mờ! Coi thử… phải rồi, cha mẹ nó nói giọng trọ trẹ. Năm đó *ông* lị to lắm, cha nó đi câu rồi không thấy về…
-Thế ông có biết bây giờ mẹ con ông Nồm ở đâu không?
- Làm sao tui biết được? Hồi đó tui mới năm, sáu tuổi. Giờ chắc hổng ai còn sống đâu!
- Nghĩa là nếu còn sống, ông Nồm cũng tám mấy?
- Sống dai như tui chỉ khổ xác chớ được gì?
- Ông cón nhớ gì về họ nữa không?
- Sao tui không nhớ? Bộ các người nghĩ tôi lẫn à? Tui chẳng đã nhớ tui là bạn của… lúc nãy hỏi thăm ai cà? Chắc chết hết rồi… Sống dai khổ xác…

Cô gái dúi vào tay ông già mù tờ tiền rồi ra hiệu cho gã đi. Gã lặng nhìn cây dầm chèo cột trên mái nhà ám khói một lúc rồi mới cất bước. Họ đã hỏi chuyện nhiều người nữa nhưng cũng chẳng sáng tỏ gì hơn. Cô gái thuê thuyền đưa hai người đến Giếng Tiên. Cái hang mới cách đây vài ngày gã ngủ quên đã không thể tìm thấy!

5
Trong tuần, tất cả các tờ báo lớn nhỏ đều đăng tải sự kiện làm xôn xao dư luận: *"Giấc ngủ tám mươi năm!", "Chàng trai ngoài trăm tuổi!"*hoặc *"Một huyền thoại sống"…*

Mấy ngày này phòng cô gái liên tục có khách, theo lời cô lúc là giáo sư tâm lý học, khi thì tiến sĩ thần kinh… nhiều nhất là đồng nghiệp của cô, những phóng viên, có người ở từ rất xa tới. Ao quần làm gã lí bí khó chịu, cô gái đồng ý khi ở trong phòng gã chỉ cần mặc quần đùi. Vài tay phóng viên trẻ tranh thủ bấm máy xong nheo mắt với cô gái tán thưởng: "báu vật!", cô gái cười khẩy "còn phải hỏi!". Nhiều lần cô đưa gã đến những căn phòng có các dụng cụ lạ lẫm. Mấy vị giáo sư, tiến sĩ áp những vật lên ngực, lên đầu gã, mắt họ dán vào mấy ô sáng hiện lên nhiều vệt loằng ngoằng, họ hỏi đi hỏi lại chuyện làng, chuyện vợ con gã, chuyện cái giếng Tiên… Ý nghĩ

bọn người này đang giúp mình khiến gã kiên trì trả lời tất cả mọi câu hỏi. “Thật không thể hiểu được, một cơ thể khoẻ mạnh, não trạng tốt!”, họ kết luận.

Cô gái đưa gã về phòng, cho gã nghe thứ âm thanh êm tai (có khi rối rắm chói gắt) mà cô bảo là âm nhạc, bật máy cho gã xem ti vi- cái ô sáng hiện ra cảnh vật, con người đang hoạt động, liên tục thay đổi- gã đỏ mặt nhớ chuyện trong nhà bà víp gì đó, liếc sang cô gái, cô mỉm cười khuyến khích và đưa cái vật đang cầm trên tay hướng dẫn gã cách chọn xem chương trình. Cô thường ngồi trước một màn hình khác hai bàn tay gõ lóc róc. Dù bên ngoài đang mùa hè nóng bức, trong phòng luôn mát lạnh, cô bảo nhờ cái máy treo trên cao kia. Càng lúc gã càng thấy bức bối khó chịu. Sao lại phải nhờ đến quá nhiều thứ máy móc, phải nhốt mình trong căn phòng kín mít, ro ro tiếng gió máy? Ngoài kia là biển trời rộng rãi, thoáng đãng, gió nước mơn man. Con người thật điên trong sự che chắn của những bức vách và máy móc…

Gã há miệng ngước mặt thở như con cá bị ngộp rồi vùng dậy ào tới ô cửa. Tay gã chưa chạm vào móc khoá thì từ trong cửa, một hình người mờ mờ hiện ra. Gã hốt hoảng xà lui, ú ớ: “có…có người…” rồi sụm xuống. Cô gái chạy lại đỡ gã dậy, ôn tồn giải thích đó là bóng của chính gã trong cửa kính! Thấy gã toát mồ hôi, cô lấy cái khăn mát lạnh thơm phức quỳ xuống lau mặt, lau người gã. Gã choàng tay ôm cô, vùi mặt vào người cô, nức nở. Gã bỗng thấy toàn thân cô run lên rồi mềm nhũn trong tay mình. Làn hương dìu dịu từ người cô khiến gã giật mình buông tay ra, kịp thấy mặt cô gái đờ đẫn, cô mở mắt, chớp chớp hàng mi dày. “Tôi thấy khó thở… Cô cho tôi… ra biển”, gã ngập ngừng đề nghị. Cô gái liếc nhìn bàn làm việc rồi đưa gã xuống thang máy, dặn cứ ra trước bãi chờ, nửa tiếng nữa *phắc* bài cho toà soạn xong cô sẽ tìm gã cùng đi dạo.

Gã đi qua những con đường, những toà nhà cao vút, nghếch mũi đón làn gió thân thiết, đi qua bãi đầy người đến thẳng mé nước. Gã thấy trên người lướng vướng liền cởi bỏ tất ca, trần truồng ào ra, mặc kệ những tiếng ri rô chung quanh. Gã bơi đi, mặc kệ mấy cô gái tắm ngoắc tay lia lịa “anh gì ơi dìu em bơi với!”. Gã bơi đi, hung dữ và thoả thuê, mặc kệ lời hẹn nửa tiếng nữa của cô phóng viên. Gã bơi đi, mặc kệ những ông giáo sư tiến sĩ thông thái và đám máy móc của họ.

Ang chừng đã đến Rạng Ngang, gã hụp xuống tìm bãi đặt chân. Biển sâu cả chục sải, nham nhở. Mọi khi con nước này núi ngầm san hô chỉ cách mặt biển nửa sải và dợn sóng, có vậy *ông* mới dựa vào đây cho làng rước vào. Gã lặn theo vệt đá và hiểu rằng Rạng Ngang đã biến mất, hèn gì, khi gã kể chỗ *ông* dựa, nhiều người ngạc nhiên.

Gã bơi đi, cứ ngược sóng mà bơi, biển trước mặt mênh mông vẫy gọi. Một lần gã và thị bơi thi, ấy là do thị thách. Từ bờ đến rạng, gã chỉ tới trước vài sải. Đứng nghỉ, sóng chạ vào ngực thị bồng bồng cặp vú, thị bảo tại nó cản nước. Gã cười bảo đúng rồi vuốt ve nó an ủi khiến thị rất hài lòng…

Gã bơi đi, bỏ lại chiều phía sau, bỏ lại những con sóng nối nhau lũ lượt tìm bờ. Xưa nay sóng vẫn vậy. Nhưng gã thì còn gì ở bờ nữa đâu? Tất cả đã quá xa lạ. Đó là thế giới khác, không phải dành cho gã, cho cái làng chài từng nuôi dưỡng gia đình gã.

Gã bơi đi tìm lại biển của mình, thần *Ngọc Lâm* thiêng liêng cứu vớt, sẽ đưa gã đến với mẹ con thằng Nồm. Trong nỗi hả hê bất chợt, gã quay đầu lại vừa lúc con sóng phủ qua đỉnh tháp cao nhất thành phố, phủ qua mặt trời đỏ rực. Trong khoảnh khắc ấy, gã bỗng thấy người nhẹ tênh: ngược chiều những con sóng rực lên một vùng hồi quang lấp loá cặp vú trần của thị tâng tâng theo tiếng hô ngang trời đầy uy vũ “bát!”, “cậy!”. Gã biết thần *Ngọc Lâm* đã đến và chìm vào giấc ngủ trong mùi mồ hôi nồng nồng quen thuộc của thị…

Trại viết Vũng Tàu, 16 – 06 - 2004

Chợ chiều

Thực ra nếu thỉnh thoảng không có mấy pha biểu diễn kiểu cho con trăn lớn vắt nhiều vòng lên cổ, lên vai, hiệu thuốc tây Chợ Lớn của ông Lê Đình Hấn cũng đông khách như các hàng rau quả chung quanh. Ong đã dời từ phía bắc, nơi kề các lô hàng điện sang đây là có ý .Đàn bà đi chợ là chính. Và họ, gì thì cũng ghé hàng rau quả.Tấm bảng chắn giới hạn phạm vi hiệu thuốc nổi bật chữ Gia Truyền, trị các chứng: nám mặt, hôi nách, suy thận … Các bà sinh xong thường bị chứng nám mặt. Các ông bây giờ có cơ hội tiếp xúc nhiều "của lạ", chuyện chăn gối với vợ sồn sồn theo kiểu trách nhiệm ít khi tới đầu tới đũa; thêm chứng liệt dương là căn bệnh của xã hội văn minh… nạn "suy thận" thành đều khắp và không chỉ là mối lo của các ông chồng …

Ai đã chịu khó ghé qua thì toàn cảnh hiệu thuốc rất bắt mắt. Những tấm da trăn lớn vắt như vải súc; sừng hươu, đầu min, tay gấu sấy khô, vảy trút…được bày biện đầy tính phô trương . Các lọ thuỷ tinh lớn xếp đầy những phong giấy chữ nhật, mỗi lọ ghi tên một thứ cao khác nhau: hổ cốt, trăn, khỉ. Trên cao là các loại rượu ngũ xà, cửu xà, ngọc dương tửu, cá ngựa, bìm bịp, hà nàm các loại …
Lương y Lê Đình Hấn từng có quá khứ lăn lộn với rừng: thợ sơn tràng, săn thú rừng, tìm trầm; lại có lúc ông nhập đoàn sơn đông mãi võ, chuyên biểu diễn các pha gồng đánh sắt non vào sườn, thọc kiếm vào cổ họng …

Ong học đám tứ chiếng những bài thuốc. Rồi đọc sách thuốc mam, từ Tuệ Tĩnh đến Đỗ Tất Lợi. Hội Y học cổ truyền cấp cho cái giấy chứng nhận hành nghề.

Người miền núi quen biết đem các sản vật rừng xuống, dân đồng bằng tới bán chó đẻ, lạc tiên, cam thảo nam…, kẻ biển cung cấp bào ngư, cá ngựa, hải sâm…Tấp nập người mua kẻ bán hàng ngày .

Ở cái tuổi ngoài năm mươi, râu tóc lốm đốm bạc, khuôn mặt vuông vức râu quai nón, vóc người đậm, cơ bắp nở nang, phong vẻ vừa hảo hớn vừa từng trãi, ông khiến nhiều mệnh phụ cứ đỏ mặt vì những ý nghĩ không đoan chính. Đàn bà nói chung thích lại hiệu thuốc, có khi chỉ để mua vài ngàn thứ thảo dược không cần dùng.

Khi biểu diễn các trò vui, thường thì ông không mặc áo. Lương y Lê Đình Hấn luôn biết cách khai thác những thế mạnh của mình.

Ngoài mấy con trăn nước, ông có hai con khỉ, một to, một nhỏ, cả hai đều là khỉ đực. Con khỉ to rất quái, mỗi lần các bà tới gần, nó lấy tay mân mê "chim", miệng nhăn nhở kêu khèn khẹt. Các bà lén nhìn trò khỉ của nó một cách tò mò thích thú. Tay xe ũi bán con khỉ này cho ông cách đây sáu tháng. Một công nhân nam nghịch tháo sợi xích, nó đã chạy thẳng tới cô cấp dưỡng phóng lên người cô. Cô gái muộn chồng này khiếp quá, ngất. May mà bọn đàn ông can thiệp kịp thời …Chất đực hừng hực của nó là yếu tố quan trọng cho bài thuốc tăng sinh khí đàn ông. Đã có người đặt món tiền kha khá.
Chiều nay, lương y Lê Đình Hấn bắt đầu phần việc. Cái lồng sắt nhốt con khỉ lớn treo cao ngang tầm tay với– trước đây để thấp nó có những biểu hiện không mấy đẹp mắt khiến khách hàng ngại, ông đã kê lên mép lồng con khỉ nhỏ. Từ mua về tới giờ con khỉ chưa hề tỏ ra có thiện cảm với ông chủ. Có lẽ nó nghĩ ra một điều gì đó từ những tấm da thú, những mảnh thú treo, bày la liệt chung quanh. Cũng có thể những ức chế về sinh lý khiến nó lấc láo và khó gần. Chuyện đó không quan trọng, ông mua nó chỉ để làm thuốc!

Lương y Lê Đình Hấn cột con dao nhỏ vào cây sắt rồi bắt đầu đâm con khỉ. Hoá ra công việc không đơn giản. Sau nhát đâm đầu tiên không trúng đích, con khỉ lập tức hiểu ngay tất cả. Nó cuống cuồng chạy trốn trong phạm vi chưa được một mét khối không gian, mồm không ngớt phát ra thứ âm thanh sợ hãi và đe doạ. Đã có nhiều người tụ tập xem. Những người đến trước có vẻ hãnh diện giải thích cho kẻ mới tới:
- Ong giết con khỉ nấu thuốc.
- Sao lại phải làm nó tung ầm ĩ vậy nhỉ?
- Thì… làm thuốc chứ có phải làm thịt đâu?
- …
Con khỉ đã vã mồ hôi trong giới hạn chết. Nó bị trúng vài nhát đâm vào sườn, vào chân . Giờ thì nó không kêu huyên thuyên như trước. Chỉ còn tiếng ré kinh hoàng của con khỉ nhỏ ở lồng bên. Nó đang chứng kiến cảnh đông loại gặp nguy.
- Trúng rồi!!
- Chạy làm sao khỏi, cái lồng chật quá!
- Ồ!…
- Hôm qua tôi có coi người ta bắn cái thằng giết con bồ ở khách sạn Thanh
Tâm cách đây mấy năm đó.
- Họ cho coi à?
- Đông lắm! Bắn lúc 6 giờ sáng!
- Trúng nữa rồi kìa!
- A, coi con khỉ nhỏ, nó đạp lệch mũi dao thấy không?

Quả nhiên cây sắt đã có vài lần bị con khỉ nhỏ thò tay ra kéo hoặc dùng chân đạp. Nỗi khiếp sợ quá lớn khiến nó không còn kêu lạc giọng và tung người trong lồng như lúc đầu. Nó ngồi che mặt rúm ró ở góc xa một hồi rồi bỏ tay ra nhìn nghiêng nghiêng theo dõi. Nó đã làm cái việc cứu bạn trong trạng thái căng cứng tê dại của bản năng sống. Vị lương y quay lại doạ con khỉ nhỏ không được, ông né thanh sắt xa hơn một chút.

Con khỉ lớn cũng đuối dần. Máu trên mình nó đã rộ. Một bàn tay bị xẻ khi nó chụp lưỡi dao đẩy ra. Cú đu người đã niêng niểng một phía! Nửa giờ trôi qua. Người xem vòng trong vòng ngoài…

Am thanh từ đám đông cũng không còn tách bạch. Nó ồm lên theo từng nhát đâm trúng đích của vị lương y. Sự giãy chết tuyệt vọng của con khỉ, số lượng đám đông cũng là điều không lường hết– ngay cả người từng trãi như vị lương y. Ong mệt nhoài, cố tìm cách kết thúc. Mím môi thọc những nhát dao bực bội, vẻ mặt lấm máu của ông căng lên: tại sao con vật lâu chết thế không biết! Ngay cả đám đông chừng như cũng chẳng hài lòng con khỉ khi thấy nó còn lăn lộn né tránh sự chết.

Cũng như vị lương y, họ sợ!
Cuối cùng đám đông ồ lên: riết rồi cũng được!
Vị lương y lau máu con khỉ lấm trên mặt.
Hai lồng sắt đã hoàn toàn im lặng. Cứt đái dưới lồng con khỉ lớn. Con khỉ nhỏ rũ ở góc chuồng.
Đám đông bàn tán, tản dần.
Chợ vào hồi đông.

Trại Đà Lạt , 24 / 6 / 2002

Hiến xác

1.
Nàng nói rằng đã viết chúc thư có đầy đủ thủ tục pháp lý để khi nàng qua đời phần xác nàng thuộc Trường Đại học Y thành phố. Tôi nghĩ chỉ mình được nghe thông tin rất cá tính và cảm động này. Tôi nghĩ người ta ngâm nàng trong bình phoóc-môn to đùng để mọi người ngắm cũng hay. Thân thể nàng đẹp hoàn hảo. Nhưng như bây giờ chớ vài chục năm nữa, ba bốn chục năm nữa, khi nàng qua đời thì… ai coi? Vậy, phải hiến ngay thời điểm này để khỏi mất giá. Nàng đấm tôi thật mạnh, điên, là xác xương đó. Vậy thì tiếc thật, liệu được mấy người nhìn xương mu mà biết rằng vốn dĩ âm vật của em vun đẹp hiếm có giữa hai đùi mát mịn? Và làm sao biết được bụng em, ngực em… Nàng lại đấm tôi nhưng nhẹ tay hơn, đồ dâm tặc!

Nhưng tôi đã "lo bò chết không hòm!" Mấy ngày sau nàng thảy ra trước mắt tôi cả chục kiểu ảnh khoả thân nàng thuê tay nhiếp ảnh gia có tiếng chụp, sẽ gởi cho Play Boy, hàng triệu người chiêm ngưỡng chớ việc gì nhìn xương tưởng tượng? Và đã thảy lên mạng mấy kiểu với chú thích địa chỉ liên hệ. Và chú thích hiện tại còn độc thân. Nàng giải thích là có ý nói thuận lợi cho mọi sự hợp tác nếu muốn khai thác vẻ đẹp của nàng. Tôi đã phạm phải một sai lầm không thể cứu vãn: sự si mê xu nịnh của tôi đã đánh thức thói kiêu ngạo đồng bóng vốn có ở con người.

2.
Tôi bị đá cái rụp. Thế gian này có ngàn vạn thằng đàn ông hơn tôi nhiều khía cạnh. Chẳng hạn thằng đầu tiên sau tôi nàng chọn là chủ một doanh nghiệp nước mắm có nhãn hiệu kèm lô gô hàng Việt Nam chất lượng cao. Thằng doanh nghiệp này tồn tại không lâu. Giàu nhưng chưa chắc đã sang. Nhân vật vừa giàu vừa sang được duyệt sau đó là ông chủ tịch tỉnh. Ông này mỗi khi đi công tác ngoài tỉnh đều bố trí cho nàng đi theo trong một chuyến xe riêng rồi gặp nhau ở một khách sạn hạng nhiều sao. Chỉ thằng cùi đày tôi, yêu nàng và được yêu chẳng đem lại cho nàng chút gì ngoài những lời đường mật xu nịnh và chuyện ân ái, giờ đời nàng đã thực sự lên hương.

Nhưng cuộc cạnh tranh hiểm ác chốn quan trường cũng khiến chủ tịch tỉnh không có nhiều cơ hội chăm sóc nàng thật chu đáo. Các đối thủ rình ông này từng chút. Trong ngôi nhà khang trang gom góp từ những người đàn ông hào phóng của mình, thỉnh thoảng nàng điện thoại cho tôi bằng máy di động, thường thì tôi không kịp nhận ra vì nàng luôn đổi sim, đổi máy. Đổi máy cho sang nhưng chắc đổi sim cho an toàn, tôi nghĩ. Nàng gọi thì tôi tới không chút tự ái. Cũng không đến nỗi. Cũng mặn nồng. Dù chỉ để điền vào chỗ trống. Tôi vốn si mê nàng. Và tôi cũng biết thân biết phận.

3.
Sau này tôi mới biết về việc ý thức giá trị mình, đàn bà hơn đàn ông rất nhiều. Nhưng khi tận dụng giá trị này, đàn bà cũng phạm phải những sai lầm không nhỏ. Tất nhiên sai lầm của nàng không hề rơi vào trường hợp mê Việt kiều về nước kiếm vợ- bát ngát thông tin trên báo giúp cho nàng cảnh giác cao đến nỗi hễ nghe anh chàng nào xưng Việt kiều ở Mỹ ở Úc về là nàng khinh khỉnh phẩy tay, xin lỗi, đây không chơi! Sai lầm của nàng, thật không thể tưởng tượng nổi, là mê một thằng nhà thơ hạng bét, sống lay lắt bằng dăm bài thơ vần vè trên mấy tờ báo lá cải. Tôi đã điều tra rất kỹ về tài năng và thân thế nhà thơ này nên hiểu rất rõ. Tôi nói đó là nhà thơ hạng bét không phải do tôi ghen tuông ganh ghét mà từ chính một nhà thơ tự xưng hạng nhất đánh giá. Tôi không am tường văn chương nên khi nghe nhà thơ hạng nhất phân tích thì tâm phục khẩu phục, miễn chê thằng nhà thơ nàng mê là, thề có trời có đất, tôi tin. Tôi mời nhà thơ hạng nhất này uống cà phê liên tục cốt để được nghe ông chê tình địch của tôi, một tình địch không xứng tầm. Chủ tịch tỉnh thì tôi không cạnh tranh. Chủ hãng nước mắm thì tôi thua hẳn về tài chính.

Nhưng thằng nhà thơ hạng bét nghe sống lay lắt bằng nhuận bút còm hơn gì tôi? Tất nhiên tôi chưa từng biết mặt thằng tình địch này. Nhà thơ hạng nhất nhiều lần bảo có cơ hội thì cho tôi được gặp. Nhưng chưa.

Tôi quen nhà thơ hạng nhất cũng rất tình cờ. Hôm đó đang buồn vì nàng hẹn tới gặp để giải thích vì sao nàng vứt hết mọi thứ trên đời để yêu một nhà thơ theo lời nàng là nghèo thôi nhưng hiểu được giá trị nhan sắc nàng và đã làm nhiều bài thơ ngợi ca nhan sắc ấy, nàng hẹn nhưng không tới, lý do phải đi đón một người bà con nào đó. Tôi ngồi buồn quán cà phê. Nghe bàn bên một người đang đọc thơ cho cô chủ quán nghe. Cái cách trao đổi của họ tôi hiểu đấy là thơ anh ta, một thi sĩ thứ thiệt. Lúc cô chủ quán xin lỗi rồi đến tiếp khách mới, tôi kính cẩn lại hỏi thăm rằng có biết nhà thơ Buồi không, anh hỏi nhà thơ đó ở đâu, ở tỉnh mình, nhưng là gì Buồi, Nguyễn hay Trần hay Cao, tỉnh này nhiều nhà thơ tên Buồi lắm. Nghe nói đó là Nguyễn Buồi. À, nó là nhà thơ hạng bét! Tôi mừng như bắt được vàng, tuy không làm thơ được nhưng nhà thơ hạng bét thì hơn gì tôi. Thà làm anh thợ cày hạng nhất, anh thợ hồ hạng nhất như tôi còn làm được điều gì đó đáng kính trọng. Anh thợ cày tay nghề cao còn có ích cho đồng lúa, thợ hồ như tôi làm được ngôi nhà đẹp, bền vững. Còn nhà thơ hạng bét, xin lỗi (tôi lây nàng cái từ này), thì xin lỗi em, cần phải nói cho nàng biết, cần phải nói cho nàng cảnh giác. Như cảnh giác với cái đám Việt kiều!

4.
Nàng nghe tôi gãy lưỡi thuyết phục bằng vẻ lơ đãng. Rồi bảo, nàng cũng không rành gì chuyện đẳng cấp các nhà thơ vì ai cũng nói mình hạng nhất, anh đừng ghen tuông mà vội đánh giá không công bằng. Nhưng dù hạng nào, nàng nói thêm, chỉ có nhà thơ mới biết đánh giá đúng cái đẹp, mới sống hết mình cho cái đẹp! Tôi nói thà nàng phải lòng anh nhà thơ hạng nhất từng đi học ở Nga về từng tuyên bố hùng hồn rằng tầm cỡ của anh chỉ viết về những dòng sông lớn chớ không viết mấy dòng suối lèo tèo. Nàng cãi, không có mấy dòng suối nhỏ làm sao có dòng sông lớn, cái cách huênh hoang của ông nhà thơ lớn mà tôi rất tán tụng là đang làm chủ tịch hội văn nghệ địa phương chỉ là một thứ bệnh hoạn. Tôi rất buồn vì không thuyết phục được nàng và trong những đêm nghĩ ngợi lan man, tôi thấy mình thù ghét bọn nhà thơ các hạng.

5.
Không thể tưởng tượng nổi, cuối cùng nàng có thai. Thì ra, em đâu phải vô sinh như anh nghĩ. Thấy chưa. Chỉ có nhà thơ mới làm cho em trở nên hoàn hảo. Chỉ có nhà thơ mới cho em giá trị đích thực của đàn bà. Không chỉ những bài thơ ngợi ca tình yêu ngợi ca nhan sắc chung chung với lời đề tặng đầy yêu thương, họ mới là những người đàn ông đúng nghĩa. Và khi họ ý thức được giá trị mình thì những người khác đố kỵ, ganh ghét. Anh không thấy trong thơ họ thường nhắc nhở yếu tố này của người đời ư? Và họ nói mới hùng hồn, thống thiết làm sao! Thôi thì tuỳ anh nghĩ nhà thơ em yêu là hạng bét cũng được nhưng chắc chắn tâm hồn anh ấy luôn khắc khoải vượt qua những cái tầm thường của người đời. Và em hy vọng đứa con trong bụng em, dù trai dù gái, sau này cũng sẽ là một nhà thơ. Nhà thơ đã giúp nàng ý thức được về mình, giúp nàng mơ mộng. Rồi mơ mộng dần thành hiện thực. Một hiện thực chưa rõ ràng nhưng có thể nói khác được đâu? Đó là lung linh rèm cửa thiên đường.

6.
Đã nhiều tháng nàng không hề nói tới chuyện hiến xác- nàng đã thực sự tồn tại từ chính một cơ thể đang hình thành. Và tôi chỉ còn là người bạn trai nàng bảo nàng quý, trước sao sau vậy. Tôi đã không thể nói rằng trước khác. Nếu nói thì cũng là một kiểu cay cú ganh ghét cái thiên đường nàng đang có. Dù không tin, dù nghĩ chừng như có một sự nhầm lẫn nào đó, một cú lừa nào đó.

Tất nhiên thời gian nàng dành cho tôi không nhiều. Cũng không phải do nhà thơ thường lui tới. Nhà thơ tôi chỉ nghe nàng kể và nhà thơ hạng nhất kể chớ chưa hề biết mặt. Chưa biết mặt thì dù ganh ghét dù nghi ngờ có ích gì. Như ganh ghét, nghi ngờ thần thánh. Với nàng nhà thơ ấy

đang là thần thánh. Rồi anh sẽ gặp, sẽ yêu anh ấy. Hoặc ít nhất sẽ thấy qua dung mạo con em, anh hãy tin, chắc chắn đó là một sự hoàn hảo của nhan sắc và tấm lòng, của mơ mộng và tin yêu.

Tôi bắt đầu nhận thấy mình đang yêu mến cái thiên đường dần lớn lên trong bụng nàng. Thật lạ lùng, không phải nàng chinh phục được tôi, mà chính là cái thiên đường đang dần hiện qua lời kể ấy. Nó qua lời kể chớ chưa là nó.

7.
Lâu lắm không gặp nhà thơ hạng nhất. Chẳng biết ông có còn làm chủ tịch hội văn nghệ địa phương hay đã thăng chức lên trung ương, quốc tế. Với tài năng của ông, chuyện ấy khó gì. Tôi muốn gặp ông để nói rằng thực ra nhà thơ Nguyễn Buồi không tệ lắm dù làm thơ hạng bét. Tôi cứ tìm những quán cà phê quen thuộc trước đây nhiều lần, hỏi thăm, các cô chủ vẫn lơ ngơ không nhớ dù tôi mô tả tường tận dung mạo. Tôi phân vân rồi cố nhớ lại xem có thật mình từng gặp từng quen ông nhà thơ này không. Hay là… Thật điên nếu nghĩ rằng vì ganh ghét nhà thơ hạng bét của nàng mà tôi nặn ra vị nhà thơ hạng nhất. Nhưng ông thực sự biến mất. Ngay cả khi tôi rụt rè tìm đến hội văn nghệ địa phương hỏi thăm, tiếp tôi một cách ngạc nhiên là một bà chủ tịch.

Tôi chạy vội đến nàng. Mong tất cả chỉ là giấc mơ. Nghĩa là cả cái thiên đường kia nữa. Nàng ân cần nắm tay tôi động viên, anh ấm đầu vì cứ hay nghĩ lẩn thẩn. Bụng nàng to một cách khác thường là bằng chứng hiển nhiên các nhà thơ có thật.

8.
Nàng điện cho tôi báo nàng đi sinh, không có nhà thơ, và tôi không thể không đến. Tôi đến muộn một chút vì nàng sinh nhanh bất ngờ. Cầm bó hồng đủ màu tôi hồi hộp chờ ở cửa. Bác sĩ trưởng khoa hớt hãi bước ra. Thưa bác sĩ… Ông là người nhà sản phụ? Ồ… Vâng… thế… Tôi rất tiếc. Bà nhà đã qua đời. Lập tức. Sau khi nhìn thấy đứa con. Khuôn mặt đẫm mồ hôi và vẻ hốt hoảng của vị bác sĩ cho thấy vấn đề không phải vì sản phụ đã chết. Ông đừng vô… Hãy để các trợ lý của tôi đưa bà nhà ra. Bác sĩ loay hoay lau mãi khuôn mặt hồng hào cứ tứa miên man mồ hôi bằng một miếng gạc, thật chưa từng thấy… Không hiểu. Không thể… Tôi, bất chấp lời khuyên của vị bác sĩ, lao vội vào phòng. Những hộ lý cứ trợn tròn mắt như ngây như ngô trước một vật thể nhoe nhoét máu. Tôi rủn cả người. Những hài nhi dị dạng vì chất độc màu da cam qua báo chí tôi thấy cũng nhiều: đầu không tóc, một lỗ miệng trên mặt nhẵn thín, thiếu tay chân hoặc dẹo dặt… nhưng chưa bao giờ tôi thấy hình thể kỳ dị kia. Hình thể này vẫn đang rục rịch như một sự thách thức. Nó có tay chân như tay chân người nhưng trên cổ không phải cái đầu mà là hậu môn, còn đầu thì treo giữa hai chân!

Nàng nằm đó như ngủ. Tôi đặt bó hoa trên đầu nàng. Và nhìn xuống bụng nàng. Cái bụng vẫn săn chắc như chưa hề phải nở to hết cỡ chứa thiên đường khổng lồ.

Bản di chúc. Phải rồi. Ý nguyện của nàng là hiến xác. Nhưng tôi không biết bản di chúc nàng để đâu.

Noel, 24/ 12/ 2006

Hương xa xứ

- Có bao giờ Hoàng… đi… À, tức là thỉnh thoảng có bạn gái để cùng uống cà phê thế này…

- Chuyện bình thường mà chú!
- Thế thì sướng thật…
- Ở Châu Au, chuyện đó càng thoải mái hơn chứ?
- Ừ… Nhưng cũng tuỳ…
- Thím Saiko trẻ đẹp, chắc chú hài lòng. Vợ Nhật mà!
- A… phải rồi, vậy Hoàng cần biết thêm là mình đi Trung Quốc thường xuyên, ăn cơmTàu nữa và… đang ở nhà Tây…

Cô gái trẻ lại bàn, cúi người đặt từng ly cà phê, trà đá… Có thể nhìn thấy nửa bô ngực căng đầy mịn màng của cô.
- Xin lỗi… cô… tôi có thể biết … tên cô không?
- Dạ em tên Sương, Thu Sương.
- Cô có thể … À, mời Thu Sương uống với chúng tôi một… món gì đó được không?
- Dạ, em cám ơn!
Cô mỉm cười chào rồi quay đi, uyển chuyển và hơi nhún nhảy.
- Mình… Hoàng biết không, mình thèm nghe cô gái Việt nói…chuyện gì cũng được…
Cà phê đen. Và nhạc Trịnh…
- Thu Sương… Hoàng có nhớ những đêm thu đồng cỏ đẫm sương… tiếng dế nghe rất mượt giấc gà gáy… Những con dế say sương, say trăng và say nhau… rất dễ tóm! Mình đã đi nhiều nước nhưng thấy không đâu nông thôn đẹp thuần phác như Việt Nam.
- Lâu nay chú có gặp lại Ban Mai không?
- Đã hai lăm năm rồi… Năm ngoái mình có nhắn tin ở Hồng Kông. Chắc nàng không còn…
- Năm bảy tám cháu cũng có cô bạn người Hoa phải ra đi. Đến bây giờ, khuôn mặt nhoà nước mắt và cái khăn tay màu trắng cô ấy còn vẫy hoài từ tít tắp mù xa… Thật buồn cười, chắc chú có để ý đến thói gia trưởng uỷ mị của Phương Đông.
- Gia trưởng uỷ mị? Ừ nhỉ, cách đúc kết của Hoàng đơn giản và lạ thật!… Gia trưởng thực chất là bề nổi của thiếu tự tin. Hồi đó… mình chỉ dám cầm tay nàng… Cả hai đã run lên… Lần ở bến cảng… ánh mắt đau đớn tuyệt vọng của Ban Mai… Mình đã ôm nàng trước đám đông! Bộ ngực ấm nóng của nàng rung lên kiêu hãnh và thổn thức trên ngực mình… Hoàng biết không, hương tóc nàng lạ lắm… mình chưa gặp lại bao giờ. Con người chỉ có thể cảm biết cái nồng nàn tinh khiết chứ không thể diễn tả!
- Thím Kaiko thì sao? Chú yêu chứ?
- Kaiko thì khác. Nàng là con nhà trâm anh thế phiệt… Một tiểu thư Nhật. Nội việc nàng dám yêu rồi qua Anh sống với một thầy giáo dạy trung học như mình cũng là điều rất đáng tôn trọng. Hoàng định nói học vị tiến sĩ Đông phương học của mình chứ gì? Chẳng có gì đáng nói đâu ở các nước văn minh!… Phải, Kaiko thì khác…
- Hình như thím… không biết nói tiếng Việt?
- Lần trước về, Hoàng đã biết đấy… Bà có vẻ buồn vì nói chuyện với con dâu, cháu nội phải qua phiên dịch… Lúc mình quen Kaiko là đã học ba năm ở Nhật. Cô ấy thì chỉ biết Việt Nam qua vài bài báo… Sống ở Anh, ra đường, đi làm nói tiếng Anh, về nhà nói tiếng Nhật. Vì sức khoẻ, nghỉ sinh quá hạn, Kaiko mất việc, mấy đứa nhỏ thường xuyên gần mẹ nên chỉ học tiếng Nhật… Vả lại, mình thấy… mệt mỏi quá…

Cô gái lại thay hai ly trà đá. Cô mỉm cười lịch sự, tự tin về những đường nét trẻ trung đầy ưu thế của mình.
- Cô… nói một câu gì đi, Thu Sương!
- Cà phê quán em có ngon không?
- Ngon! Rất ngon. Nhạc hay và… người… đẹp nữa!
- Mai, mời hai anh lại đến nhé!
- Ngày mai… Chắc chắn thế! Mai…tôi đi xa rồi.

Quán vắng và quyến rũ. Khánh Ly hát lè phè siêu thoát. *"…như từng viên đá cuội, rớt vào lòng biển khơi…"*
- Năm nào gia đình chú cũng về Nhật?
- Ừ, dịp Noel… Truyền thống của gia đình bên ấy…
- Người Việt là tết nguyên đán!
- Ừ… Tết nguyên đán…
"…một người về đỉnh cao, một người về vực sâu, để cuộc tình chìm mau, như bóng chim cuối đèo…"
- Đến tuổi năm mươi… Hoàng sẽ thấy chuyện chăn gối của người đàn ông quan trọng như thế nào…

- Cháu đang năm mươi đây!
- Ừ nhỉ… mình và Hoàng sàn sàn tuổi nhau…
- Bà yếu lắm rồi. Trời thương thì một vài năm nữa. Hay chú chuyển gia đình về nước. Cũng sống được.
…
- Nếu gặp lại thì… Hoàng nghĩ nếu còn sống và gặp lại… ở tuổi năm mươi…
- Đời người ai cũng có câu chuyện cổ tích riêng, chú à. Cái kết thúc có hậu ở tuổi năm mươi lànỗi ám ảnh khôn nguôi suốt mấy mươi năm, cái nguồn hương không bao giờ gặp lại ấy.
- Hoàng có hình dung được không… mình thèm, ừ, mình thực sự khát thèm được nằm chung giường với người đàn bà của mình… Tức là người có tình cảm với mình đấy. Người đàn bà của mình nói lời yêu thương, trách giận… chửi rủa tục tĩu cũng được… miễn là nói bằng tiếng Việt…
…
- Bao giờ chú về lại?
- Chắc dịp tang bà…
- Mỗi lần về, chú có còn cảm giác về nhà không?
- Nói chuyện với Hoàng thích thật, không như vài người bạn mình ở nước ngoài… Thật bất hạnh cho người thiếu quê hương…, một quê hương để tự hào… Hạn chế lớn nhất của trí thức là mặc cảm tự tôn…
- Khái niệm Tổ quốc khác nhau trong mỗi người. Thường thì người ta nói theo. Thường thì họ thổi phồng lên thành một tình yêu vĩ đại sáo rỗng, có lúc hợp thời giọng… chê bai xổ toẹt. Dù thống thiết và có vẻ chân thành, cả hai cách trên đều đáng tởm: những người này đang hoặc sẽ là kẻ cơ hội, trục lợi! Nhưng, cũng thật khó hình dung, xin lỗi chú, trong căn hộ ở miền nam nước Anh của chú, có thể tồn tại một cách sòng phẳng ý thức nguồn cội, dù rằng tự nó, nguồn cội không thể so sánh được!… Thôi chết,… bỗng dưng cháu huênh hoang cay đắng thế nào ấy…
- Không sao đâu… Còn nghĩ được… cũng là tốt rồi…
"… ngày mai em đi, biển nhớ em quay về nguồn…"
- Mình chỉ có thể… đi làm kiếm tiền lo cho cái gia đình bên ấy… May mà chuyện đời sống của bà bên này cũng tạm ổn…
- Ví dụ gia đình về nước hẳn thì liệu cái khát thèm người phụ nữ nói tiếng Việt… trên giường có còn nữa không? Và nỗi ám ảnh về Ban Mai, về bí ẩn của nguồn hương xưa…
- Cuộc sống đâu phải những giả định…
- Chú lạ thật!
- Những ước muốn, khát thèm là… có thật trong hoàn cảnh nhất định… Nó sẽ thay đổi khi hoàn cảnh thay đổi… Và tuổi tác nữa…
- Đàn bà chỉ có một ngôn ngữ!
- Hoàng chính xác đến… độc ác!… Phải, tuổi năm mươi và chuyện chăn gối của đàn ông… là có thật… nhưng… những thanh âm trên giường ngủ lại là chuyện khác…
- Tóc chú bạc nhanh quá!

- Ngày mai… Chắc chắn thế… Không thể nào hiểu nổi… Tại sao tên nàng mát trong và tinh khiết như hạt sương…
- Sẽ một ngày, mọi thứ đều trở thành vô nghĩa.
- …Mong manh như hạt sương… Hoàng nghĩ… có tình yêu không?
- Loài người cứ khẳng định rồi phủ nhận. Điều gì khẳng định càng chắc chắn thì niềm tin vào nó càng ít và ngược lại.
- Có lẽ không phải… Sẽ một ngày… mọi thứ đều có ý nghĩa khi vượt qua mặc cảm… Hoàng gọi tên là gì nhỉ… À, thói gia trưởng uỷ mị…
…
- Ngày mai… Chắc chắn thế…

Suối Trầu, ngày 26 / 7 / 2004

Lửa Tây Sơn, thiên hùng ca bi tráng

Đọc tiểu thuyết lịch sử Sông Côn mùa lũ của Nguyễn Mộng Giác

Hồi còn là học sinh tôi từng thích thú đọc những cuốn *Tiếng chim vườn cũ, Bóng thuyền say* của nhà văn Nguyễn Mộng Giác. Khi cầm trên tay bộ *Sông Côn mùa lũ* 4 tập hơn 2.000 trang của ông (NXB Văn học ấn hành lần đầu ở Việt Nam, 1998), tôi có choáng ngợp bởi độ bề thế của nó. Và ngạc nhiên đến sửng sốt khi đọc: nó cuốn hút từ đầu đến cuối; thậm chí tôi bật lên rất bừa ẩu "Thì ra Việt Nam có tiểu thuyết !", khi đầu thế kỷ này đã có Vũ Trọng Phụng !

Cuốn sách viết về phong trào Tây Sơn, từ khởi đầu đến khi vua Quang Trung băng hà, thời kỳ ngắn ngủi và bi tráng nhất của lịch sử phong kiến Việt Nam. Những biến động đầy chiều kích của lịch sử, những nhân vật khổng lồ, những khoảnh khắc định mệnh, những trận đánh lừng danh…, cuốn tiểu thuyết lớn nhất về Tây Sơn này đặc sắc chính ở chỗ: nó không bị những cái lớn trên lấn át. Nguyễn Mộng Giác rọi xét (chứ không phải phản ánh!) lịch sử bằng tư duy của nhà văn hoá. Đừng tưởng chuyện này là cũ ở ta: đã có những cuốn sách thuần tuý sao chép lịch sử một cách thảm hại mà không hiểu gì về thi pháp tiểu thuyết! *Sông Côn mùa lũ* không mô tả các trận đánh vốn được coi là chói sáng nhất, đáng tự hào nhất của thời kỳ này, nó viết về nhân sinh, nhân thế bằng sự hiện diện sống động của các nhân vật lịch sử, các nhân vật hư cấu, dĩ nhiên. Đã có hàng loạt chủ đề nhỏ trong cuốn sách này: tình yêu, tình bạn, phẩm cách, quyền lực, anh hùng, nghệ sĩ…, và do vậy, dù kết cấu theo lối cổ điển, theo trình tự thời gian, tiểu thuyết của ông không phải tuyến tính mà là đa âm.

Nhân vật chính Nguyễn Huệ được khắc hoạ qua nhiều mối quan hệ: tình yêu (với An, con gái giáo Hiến), chuyện buồng the (với Ngọc Hân), gia đình (với Nguyễn Nhạc), tình thầy trò, sự quyết đoán của một anh hùng, những toan tính của một chính khách… tất cả được kết hợp rất nhuần nhuyễn. Huệ yêu An, tình yêu đầu đẹp như hơi thở nhẹ trong đêm nhưng nghe lời hoàng huynh bằng cuộc hôn nhân chính trị. Hoàng đế Quang Trung vẫn còn mối tình xưa trong tim nhưng không cho An gặp khi nàng đến cầu xin tha chết cho Lợi, người chồng có tội làm gián điệp của nàng. Huệ kính trọng thầy Hiến nhưng sẵn sàng chọn cho mình lối đi riêng, can thiệp để ông không bị Nhạc giết (khi đã có quyền lực trong tay, Nhạc càng lúc càng không chịu nổi vị quân sư quan trọng này của mình vì sự khác nhau trong tư tưởng kẻ sĩ và quyền lực), Huệ không cứu nổi thầy chết uất nhưng viếng thầy bằng lòng yêu kính lớn và cảm thông, sự cảm thông của một chính khách! Con người này từng lớn lên từ cảm giác "tuyệt vọng vì sự nhút nhát của mình, xấu hổ đến đỏ mặt. Anh không thể biết rõ những điều muốn biết, lòng hoang mang, mặt bần thần. Anh chào ông giáo và trở lại chỗ đồng quê. Gió lạnh và sương phủ trắng xoá trên lối đi. Lần đầu tiên Huệ run trước cái giá rét của rừng và đêm mênh mông." (Tr. 374). Rồi tới lúc người anh hùng

này nói: “Nhân nghĩa là những tiếng khô khan, là những cái sườn, ai có thế lực thì mặc sức phủ lên đó thứ gì cũng được!” (Tr. 478). Từ náo nức xin hoàng huynh cho diễn vở *Chàng Lía* của Lãng (em trai An) ở nơi đóng quân đầm Thị Nại sau chiến thắng lừng lẫy quân Xiêm về, vở tuồng viết về sức mạnh vô địch của người dân đói nghèo khởi nghĩa Huệ rất thích, vua anh cau mày quở trách, đến sau chiến thắng Đống Đa vĩ đại, Lãng đề nghị diễn vở này ở Thăng Long khao quân và chinh phục kẻ sĩ bắc hà, chính Huệ lúc này là hoàng đế Quang Trung, sầm mặt lại! Đây không chỉ là sự phát triển tâm lý tính cách nhân vật, nhân vật đã ra khỏi cuốn sách mang tính khái quát xã hội cao.

Thủ lĩnh Nhạc trí xảo và hưởng thụ, Lữ không quyết đoán, An yêu thương kiêu hãnh và thù hận, “pháp sư” Năm Ngạn xây thành, đặt lễ nghi và tham lam, Lợi giỏi quân lương nhưng cơ hội và đớn hèn, giáo Hiến lơ ngơ giữa kẻ sĩ và danh vọng…, không thiếu các phác thảo về những kẻ sĩ: Trần Văn Kỷ, Nguyễn Thiếp, Ngô Thì Nhậm…; dù dày công hay thoáng qua, các nhân vật của Nguyễn Mộng Giác đều đầy cá tính và sống động.

Không mô tả nhiều các trận đánh, tác giả chú trọng vào không khí trước và sau đó nên nói được nhiều về yếu tố tâm thời, tức là cái tinh thần của lịch sử. Cuốn sách dành khá nhiều trang mô tả cảnh Nguyễn Huệ lên ngôi hoàng đế rồi tổ chức tiến quân ngay, cảnh quân sĩ vì quá phấn khích, tranh nhau vượt sông bị nước cuốn trôi hàng trăm người thật đặc sắc. Vấn đề tâm lý tập thể trong một định hướng lớn mang tính thời cuộc, sự nhập nhoà giữa ý thức, vô thức, niềm kính tín và sự say máu bản năng… tất cả hài hoà nhuần nhuyễn, tạo nên bản lĩnh và tài năng một nhà văn.

Một thành công nữa của cuốn sách làviết quá trình hình thành quyền lực. Những bức bối của xã hội; những cuộc nổi dậy mang tính tự phát, có màu sắc giặc cướp; những lương tri và hoài bão bậc thức giả…, sự quy tụ, tổ chức, hình thành một tập thể. Trại Tây Sơn thượng là sự tổng hợp đầy sáng tạo về quá trình trên. Hãy nghe tác giả phân tích: “Cuối cùng, mỗi đội có riêng một “cá tính”, một “bản sắc”, bản sắc phóng đại có tính bản sắc của người cầm đầu. Bản sắc này tự nhiên trở nên một sức mạnh thuyết phục hoặc cái cớ để tự cao tự đại bất thành văn, nhưng mọi người trong tập thể đều mặc nhiên chấp nhận thành quy ước. Thành phần dị biệt hoặc lẻ loi trong tập thể đó, nếu có tài xoay sở hay có thế lực, đã tự tìm cho mình một tập thể thích hợp. Số còn lại quen nhẫn nhục, thụ động, phải gắng biến đổi để thích nghi. Tập thể nhờ thế đã thành đồng nhất, hoà hợp thành một khối, cho nên người cầm đầu dễ bị ảo tưởng rằng mình có tài thu phục và đầy đủ quyền lực” (Tr. 337).

Lãng, nghệ sĩ sáng tác tuồng và ghi nhật ký các trận đánh, cao thượng và uỷ mỵ, là nhân vật được tác giả gởi gắm nhiều tâm sự. Người quan sát này vừa tỉnh táo vừa ngây thơ và thường bị dòng đời xô đẩy hoặc bị hất giạt sang một bên. Cuối cùng, dù tình anh em rất thân thiết ban đầu, mối quan hệ của Lãng và Huệ vẫn rạn nứt dần rồi đổ vỡ hoàn toàn. Trong buổi chiều tà của vương triều Tây Sơn, Lãng đi đâu biệt tích, nhiều người kể anh lên núi tu tiên rồi không về nữa. Tác giả không muốn để nhân vật nghệ sĩ chết, ánh chiếu đặc biệt của thời cuộc, không thể chết! Nhưng cây gạo, chứng nhân của mối tình Huệ – An, chứng nhân cuộc phát tích phong trào Tây Sơn, cây gạo của làng An Thái đã chết! Mô típ cây không mới: Alexei Tolstoi đã viết rất hay trong *Con đường đau khổ* nhưng sức lan toả của đoạn văn tả tâm sự An về thăm quê sau khi Vua Quang Trung băng hà vẫn rất lớn: “An ra khỏi cổng am, chân do dự. Không tự chủ được, chị nhìn về phía An Thái. Lòng quặn thắt khi thấy cây gạo ở bến sông đã chết khô tự bao giờ. Chị nhìn trân cây gạo thật lâu, rồi xoay lưng đi về phía mộ mẹ” (Tr. 1941).

Một số bạn đọc cho rằng thiếu sót của cuốn sách là không xây dựng hai nhân vật lớn của Tây Sơn, Trần Quang Diệu và Bùi Thị Xuân. Có lẽ vì hai nhân vật này lớn và quá nhiều tư liệu, tác giả sợ làm loãng tư tưởng chính.